không ngủ.

…như đời…

MỤC LỤC 1

1- Nam quốc địa dư ca 1
2 Thế sự phú 4
3 Giời bùi phú 6
4 Ngã ba Hạc ———— 8
5 Kinh nghĩa 往之汝家必敬必戒 10
6 Thơ Trạng Trình và thơ lặt vặt (cả Tô Vũ) 12-23 (+28) (+46)
7 Phú: Gái qua xuân ———— 24
8 Kinh nghĩa: Có chồng thường kẻ nằm không.. 26
9 Phú: Rau cỏ bạc 29
10 — Lẳng lơ 31
11 — Thầy đồ dạy học 33
12 — Gái quá thì 36
13 — Con gái thích lấy học trò ———— 39
14 — Mẹ ơi con muốn lấy chồng 42
15 — Lẳng mới đổi năm không 47
16 — Gáo chồng 49
17 Chuyện 鄧陳琨, 阮氏點 51
18 — 阮嘉韶 (宮怨吟曲) 54
19 — 鄧陳常 ———— 56
20 — 潘輝[illegible] 60
21 Chu-Tử gia huấn diễn ca 62
22. Trần tình Cao bá Nhạ 69
23 " 92
24 Cung-oán của Vũ trinh 112
25 Trường Hận ca 119
26 Tiền Xích-bích ———— 123
27 Hậu xích bích ———— 126
28 Văn tế ngựa tiểu hồng 128
29 Khải Tục phú 130
30 Bác Đồ mắc lừa Sãi 131

BULAC

CRINHÉMOL
AMPOULES BUVABLES

COMPOSITION

Association endocrino-médicamenteuse unissant les extraits hépatiques, spléniques orchitiques associés à l'arsenic, au fer, au magnésium, au manganèse et à l'acide phosphorique.

FORMES

CRINHEMOL A (pour adultes)
CRINHEMOL E (pour enfants)
CRINHEMOL T (sans fer, ni arsenic, pour Tuberculeux)

INDICATIONS

Renforcements dynamogéniques
Effet sthénique
Stimulation hémato-poïétique

MODE D'EMPLOI

CRINHEMOL A et T (Adultes) . une ampoule avant les deux principaux repas.

CRINHEMOL E (Enfants et Adolescents) :

de 13 à 18 ans : une ampoule avant les deux principaux repas.

de 5 à 12 ans ; une ampoule le matin au petit déjeuner.

A prendre dans un peu d'eau.

CRINHÉMOL

Laboratoire Docteur Demas Les Vienne (Isère)

Concessionnaire exclusif pour la Belgique : **Laboratoires DUMAS**
33, Avenue du Général de GAULLE — BRUXELLES

Mục lục II

31 - Luận án Phụ-tình (Kiều) 133
32 Ngư-luận vấn (coi chính) 142
33 Sở kinh tân trang 146
34 Chức cẩm hồi văn 159
35 Ngư tiều canh mục ———— 161
36 Câu đối của Phạm Thái 169
37 Lời tự tình (trần tình) của xứ Nghệ an 171
38, Chức cẩm hồi văn (có chữ nho) 173
39. Trường hận ca (") 177
40 Tỳ bà hành (") 188
41 Đường thi dịch [có 酌酒與裴迪; 196
荊門道懷古; 登夏州城樓
懷羊使, 題衛將軍廟
淮陰阻風, 題四皓廟
咸陽城, 西塞
九日齊山登高, 經煬
春夕旅懷, 東望故鄉
黃鶴樓, 過華清宮
登九華山, 六街塵
長安夜雨, 驚秋
織女懷牽牛, 半醉
玉女杜, 引頸
咸陽, 登洛陽
貧~~女~~女吟

BULAC

CRINHÉMOL

AMPOULES BUVABLES

COMPOSITION

Association endocrino-médicamenteuse unissant les extraits hépatiques, spléniques orchitiques associés à l'arsenic, au fer, au magnésium, au manganèse et à l'acide phosphorique.

FORMES

CRINHEMOL A (pour adultes)
CRINHEMOL E (pour enfants)
CRINHEMOL T (sans fer, ni arsenic, pour Tuberculeux)

INDICATIONS

Renforcements dynamogéniques
Effet sthénique
Stimulation hémato-poïétique

MODE D'EMPLOI

CRINHEMOL A et T (Adultes) . une ampoule avant les deux principaux repas.

CRINHEMOL E (Enfants et Adolescents) :

de 13 à 18 ans : une ampoule avant les deux principaux repas.
de 5 à 12 ans ; une ampoule le matin au petit déjeuner.

A prendre dans un peu d'eau.

CRINHÉMOL

Laboratoire Docteur Demas Les Vienne (Isère)

Concessionnaire exclusif pour la Belgique : **Laboratoires DUMAS**
33, Avenue du Général de GAULLE — BRUXELLES

Chuyện Yên Đổ

Đặng Trần Côn . . .

chép bằng tay

BOLAC

Nam-quốc địa-dư ca
[illegible]

[illegible] châu quanh một địa-cầu,
Á-châu lớn nhất, Mỹ-châu thứ nhì.
[illegible] Âu-châu, Úc, [illegible],
[illegible] mỗi giống sắc chia rành rành.
Giống vàng giỏi, trắng tinh anh,
Giống đen giống đỏ [illegible] đành ngu hèn.
[illegible] ta [illegible] cuộc đua chen,
Giống khôn thì sống, giống hèn thì sa.
Lạc-hồng là tổ nước nhà,
Nước non từ trước gọi là Việt-nam.
Trải năm hơn bốn nghìn năm,
[illegible]-dân phong độ hai-nhăm triệu người.
Ba mươi sáu tỉnh chạy dài,
[illegible] trăm phủ-huyện trong ngoài [illegible].
Thăng-long là đất Hà-thành,
[illegible], [illegible], kể từng [illegible]-tỉnh ở [illegible].
Tuyên-quang, Hưng-hoá, Sơn-tây,
Thái-nguyên, Thanh-hoá, [illegible], Cao-bằng.
Hưng-yên, Nam-định, Bắc-ninh,
Hải-dương, Yên-quảng gần quanh Hải-phòng.
[illegible] thùy sông Nhị một dòng,
Thuyền xuôi bè ngược [illegible].
[illegible], Ô-[illegible] trở ngất trời,
[illegible] một giải [illegible] châu.
[illegible] Cửu-long, thác sông [illegible],
~~[illegible]~~ [illegible] sinh đây.
[illegible] cảnh năm này,
[illegible] Thuận-hoá [illegible];
Ngoài thì Quảng-trị Quảng-bình,
Trong thì Quảng-ngãi [illegible] với thành Quảng-nam.

[illegible] Bà-rịa đối Đèo ngang,
Tỉnh [illegible], Thanh-hoá, Nghệ-an cũng gần.
Kể ra giữa mấy Thái-vân,
Tây Bình-định trước Qui-nhơn đó mà.
Phú-yên, Bình-thuận, Khánh-hoà,
Định-tường ở giữa Biên-hoà Vĩnh-long.
Tiền-giang sông nước mênh mông,
Thành Gia-định ấy là trong Sài-gòn.
Yên-giang một tỉnh con con,
[illegible] nghênh bệ cũng non nước nhà.
Vao-nam gặp cõi xa xa,
Khi Chi-lao với Tiêm-la gần kề.
Thập xem mấy tỉnh Tam-kỳ,
Đường phần của lắm kém gì mọi nơi.
[illegible] vẫn [illegible] hạt-chui,
Sơn-hồ đế-giác đôi-mối tướng-nha.
Kỳ [illegible] năm, quế [illegible],
Nghìn năm Thiên-bảo vật hoa rạng bày.
Nước non vẫn nước non này,
Từ xưa che lọng vẫn xoay mấy người.
Đồng-vương chẳng nói chẳng cười,
Tìm ẩn ngựa sắt tới bời (ân-binh:
Lĩnh-nam hơn sáu mươi thành,
[illegible] bể [illegible] gặp bằng như không.
Triệu-[illegible] cũng gái má hồng,
Nổi non thề để chẳng [illegible].
Vó đào thẳng trẩy sang Ngô,
Một tay [illegible] tô [illegible],
Khi lần đánh võ Nguyên-binh,
Đức Trần-hưng-đạo oai-danh [illegible];
Bắt Toa-đô giết Mã-nhi,
Bạch-đằng giang để tiếng bia muôn đời.
Lam-sơn binh xuống từ trời,

Lò hồng đúc đã rèn nơi Chi-Lăng.
Chém Mộc-Thạnh, giết Liễu-Thăng,
Ai còn nghìn trùng giữ cho bằng mới thôi.
Tiếng thơm thơm để muôn đời,
Làm gương cho chúng ta ngồi mà soi.
Đã sinh cùng giống cùng nòi,
Cùng trong đất nước, cùng người muôn dân.
Coi nhau ruột thịt cho thân,
Phải thương phải xót quây quần lấy nhau.
Phúc cùng hưởng, vạ cùng đau,
Một lòng một ruột ngày sau chữ đồng.
Mây ra trời có triều long,
Ta ơi tỏ để giống Lạc-long con nhà.
Gió thu phảng phất song hồ,
Giữ xanh còn đỏ tía ở con đây.
Mấy câu muốn bút sẵn bày
Xin người trong nước non này nghe nhau.

Thế-sự phú

Mừng nay gặp trời xuân hớn hở Thái-hoà chung hoà-nhật quang-thiên; vâng trên cầm mối cả vững dài, thanh-giáo khắp thâm [illegible].

Cầm được soi cho tỏ, nết thực thà hơn nết văn-hoa; ăn mặn ngẫm về sau, đường ngay thẳng hơn đường gian-khúc!

Giầu đừng bắc bực khoe khoang; khó phải gia công nhẫn nhục.

Gần [illegible] thì đen, gần đèn thì rạng, tập khôn mới nên khôn; điều lành thì giữ, điều dở thì đừng,

[illegible] rong bò giắt, vui nghiệp nông-gia; ngựa cỡi xe che, nức danh lịch-độ.

Khó ai bằng Mai-[illegible] biết bao nhiêu ngựa đón xe đưa; giầu ai bằng Vương-Khải Thạch-Sùng, sau chẳng giữ tiền rêu thóc mốc.

Anh-hùng [illegible] quân-tử cũng có khi gặp khúc.

Kẻ có nhân mười phần ch[illegible], [illegible] có chi mà buộc cổ mèo treo cổ chó, [illegible] người — biết lo bằng kho hay làm, có chi mà [illegible] riếc tiếc con rô, cá [illegible]

Trời cho vốn đã có phần; vận đất khi nên mấy chốc.

Chẳng thấy người mua bỉa bán đảo, bốc [illegible] sắt tối [illegible] sung sướng bao ngày; chẳng thấy người ăn xôi ở thì, vào cửa ra cửa, khá [illegible]

Thương người ấy là thương thân; [illegible]

Chơi khi ni, [illegible] khi kha[illegible], cá có vo miệng; ăn miếng chả trả miếng bùi, chớ để ta cười người [illegible]

Phận thường độ hữu duyên: thiên [illegible]

Giàu vì vợ sang vì bạn, nhất kiến như cựu thức, giầy mong son sịu; đồng có mấy [illegible] cửu đại hỏn ngoại nhân, rách lành đùm bọc.

Tốt lời chẳng bằng sâu điều; ngọc dẫn còn hơn [illegible].

Miễn được áo ba manh, cơm ba bát, mặc dầu thủng [illegible], nào ai giàu ba họ, khó ba đời, lọ phải [illegible]

Ăn nhiều nên phải rình mò: [illegible] ít can chi khó nhọc.

Chẳng biết gió chiều nào che chiều [illegible] còn tại hạ nên phải lạc thiên an mịnh, chớ ngất ngưởng như tịch cư ninh thế lấy cao danh; đã hay phiền giới [illegible] chẳng giời chân, mây gặp thời nên chí chuá [illegible] đúng ngoa ngoắt như giai-cảnh hững tình mà tiểu-cục.

Mỗ nay: Tất hồ [illegible], hạnh-lâm ngang dọc.

Tỉnh lòng trâm mây [illegible] thanh-nang; say mưu [illegible] một bầu hoàng-cúc.

Thong thả rộng xem đắc thất, gẫm cò [illegible] đắc thất để tường suy; nôm na rông gọi chép mấy lời khuyên thế-đệ ngôn hành cho kiêm thúc!

Giới-tửu phú

Rằm thay tửu! rằm thay tửu! tửu nhập đa ngôn, tửu thường chỉ bạo.

Tiếng [illegible] ~~quan~~ con họ ma-men; giọng giỗi cháu [illegible] bà chúa gạo.

Uống thì tinh nhiệt, vốn bà Nghi dựng phép nấu nung; uống thấy mùi ngon, vậy vua Vũ có lời răn bảo.

Kìa vua Kiệt tích tao nên núi, đánh trống [illegible] trâu uống tửu-chì; nọ ông Lưu say rượu đầm, tuốt gươm chém rắn [illegible]

Nguyễn-Tịch nọ quá say mấy chén, sang khắp thi thư; Tất-Thác kìa uống [illegible] nào còn danh-giáo.

Ấy vàng-sự xg những người [illegible] còn nhớ nhang cũng phải [illegible] hương Kim-nhật những kẻ tiện-vi, khi quá độ càng thêm chúng-chảo.

Dù [illegible] bài; họp tập ngồi lình ngồi lão.

Thóc mạch tìm mùi khê chua sung; đánh dập để [illegible] chai táo.

Tôm he mắm mực, vật ngoài bể thanh kỳ; lá lộc hành non, của [illegible] trân bảo.

Tái dê thịt chó, chất chua khi sớm để tráng-dương; gỏi tép thang [illegible], chi chút để ban chiều mà dưỡng-lão.

Sớm hành hoa thịt [illegible] trưa cá quả cải vồng nồng cháo.

Ấy [illegible] nay là cuộc rượu.

Biết [illegible] già cầu-kỷ, thơm phưng phức [illegible] ngũ-tích bổ lộc nhung, ngọt lừ lừ cam-thảo.

Thêu xuân ghẹo cúc, chèo chuông giốc chén [illegible]

bừng; cạn lọ nghiêng hồ: hoa tay vỗ đùi nhưng nhảo.
Điều trẻ quần sậy. Kẻ cưng Doanh năm bảy tiếng nghêu ngao; phách đũa gịp mâm, hát cố người ... lài tài.
Phú độc-lạc đôi phen đặt sẵn ... câu ... chẳng; Khúc thái-bình đọ với thi-nhân đọc chữ ... chẳng đùn đớn.
Gật gù nhổ ... uống to, lảm nhảm nói ...
Hông hách chửi con mắng vợ, mắt ~~co~~ quắc tiều-hẫu; hưng ... chửi cười anh, cổ ~~phướng~~ vươn rắn ráo.
Khi nghỉ chén khoan khoan sẽ sẽ, đã ... tai mèo, còn thì hưng thê-thê thẫn thẫn, lại vênh râu cáo
Miệng lảm nhảm tiếng to nhỏ tiếng to nhỏ,
Ý ầm như ... áo lôi thôi giọt thằng ... chân thất thểu như cò phải bão.
Vịn cọc dào chẳng đổ thì long; ngồi bãi cỏ hồ bằng lại rão.
Vất chân nằm xếch xác, khó ngủ-tủ vẫn chai; chum đầu ngáy o o, trăn phù-lung ~~cuốn~~ phảo.
Khi nàng giải khát canh ..., khua con trẻ hâm chè; cháo riệc bổ lao, gà gáy gục mụ già nấu cháo.
Thấy việc làm yếu như cái xên; ngủi hơi rượu tinh như con sáo.
Đọc thấy chữ bại-tâm tà tính, đã hay ... tửu nghi thìn tửu nghi thìn; xem ... hành huyết khu phong, lại muốn ước ... tiêu thời mạo.
Vậy cố chi sở hữu, lễ phát khả vô; nhiên ẩm tửu bất quá tam bôi tuần, ... để mà giới tính, dễ thùy nhất tâm, để vì di-giáo

Bài phú ngã ba Hạc

Xinh thay ngã ba Hạc! lạ thay ngã ba Hạc! dòng thẳm một dòng, ngọc chia đôi ngạc.

Góc ngách khôn chia rộng hẹp, dòng biếc lộn dòng đào; lênh láng dễ biết nông sâu, nước tô pha nước bạc.

Lờ xưa: Vũ trụ mở mang; kiền khôn xếch xác.

Thủy tinh chưa tắt bài ba tụ, khí còn ngưng quang-nhạc.

Vua Bàn-Cổ mở lò tạo-hóa, hồng mông đã leo lẻo thêm xuân; họ Khổng Tự khơi mạch sơn xuyên, cương giới mới rành rành như tạc.

Vậy có: Nhà đất Đoài-phương, cõi trời Nam-quốc.

Trên xô nguồn, nguồn cao chảy vắt vờ; dưới ngấn nước, nước xuôi tuôn lắt.

Ba góc bờ chia vanh vạnh, huyệt linh-qui riêng hiểm đá cồng kềnh; một chòm bãi cỏ phơi phới, hang mịch-vũ thêm lòng huếch hoác.

Dưới thì: tiều-tử mọi bề, thanh tao nhiều cuộc.

Rõ ràng râu ông lã buông cần; trên lối mặc tiếng dòng ngấn nước.

Bể khách thương ba bến, chuỗi chân quê gối cầy sâu; thuyền ngư-phủ chở dòng, giọng nước thêm tiếng chèo sạch tuột.

Trên thì: Một vẻ một mầu; mỗi chùa mỗi khác.

Sương reo ngạn cỏ mặt tây tây; đá rạng hơi sương vững sắc sai.

Tây diễn tưng tưng trống gọi, tiễn tuần-Ty rộn rã khách bất : vang vang chuông

nghe, nhà Thiết đội lao đao người đầu họ.

Vũng gió mưa: Tình sầu nhiều ngày, phong [illegible] giải [illegible].

Kìa - tổ Đức mở chốn lành [illegible], Thiên [illegible] tới Khoa - hề [illegible] - [illegible].

Thời chồi đà tới cấu tím, mình mang vậy mười ro thành; vùng vùng thông cành cò bay, [illegible] mười [illegible] ngàn [illegible] [illegible].

Tạo hóa chi: sanh chốn tiên, tướng, đồ chánh phủ - mạc.

Nguồn cảo [illegible] cùng người [illegible]; nước nhược nọ cùng nước nhược.

Ngày thường thoi đưa thấm thoát, khách cầu [illegible] ngồi đợi nhiều phen; xưa nay [illegible] chẳng [illegible] [illegible], cảnh trở gió buồn tổng mấy cách.

Ngày mừng: Tân mở [illegible] [illegible], độ [illegible] [illegible] [illegible].

Kiến [illegible] bóng vun tay nhà [illegible], gió [illegible] [illegible] quyền; dưới cùng vui vổ trong trời nghĩa, xứng [illegible] [illegible] tóc.

[illegible] nhân: Qua miền Tam Đài, [illegible] nẻo sông [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] thuy, [illegible] [illegible] mất [illegible].

[illegible] [illegible].

Kính nghĩa

Vãng chi nhữ gia tất kính tất giới vô vi phu tử
往之汝家必敬必戒無違夫子

Khuyên con lấy đạo làm dâu, bà già nghĩ cũng đến vậy. Thì con phải coi [illegible] lễ xưa nay vẫn thế; mà giảng rằng tất kính tất giới [illegible] già nghĩ đã đến lắm vậy.

Mẹ đưa con ra ý cũng nghĩ rằng: Trong phối thất ba cương đạo cả thực là muôn hoá chi theo ra; mà hôn nhân hai họ giao vui, há để một lời chi trách đến. Mẹ đưa con ra mẹ càng nghĩ lắm con nhỉ.

Con, con mẹ, mà dâu, dâu người ta vậy, hoặc lời ăn tiếng nói chi dở tuồng, tức tanh đồn xa dữ đồn xa, ai bảo rằng con chi còn nhỏ?

Dâu dâu người mà con con mẹ sinh ra, hoặc trong cửa trong nhà chi có chuyện, tức nói nên lời ghét nên sâu, rồi ra trách mẹ chi không răn.

Về nhà chồng phải kính phải [illegible], cho trái tai chồng con mẹ nhé. Lúc ở nhà nhờ mẹ nhờ cha, về nhà người nhờ chồng, con nhé! Khôn chẳng qua lẽ, khoẻ chẳng qua ~~lời~~ phép, thân vật hiếu người đời sở mũi chi chân.

Thế này con! đi đến nơi, về đến chốn, việc cửa việc nhà chi tùng nắng; hỏi thì nói, gọi thì thưa, thờ mẹ thờ cha cho phải [illegible]. Kính lấy đấy răn lấy đấy Kính lấy đấy răn lấy đấy, hiếu học ăn học nói học gói học mở; khi anh nó hoặc ra xo xít chi lời, cũng tươi cũng đẹp cũng vui cười, cho như ai những thói nhà mà. Mẹ [illegible] tình con [illegible] kể chi kể lể?

Lúc ở nhà là mẹ là con, về nhà người là dâu, con nhé. Khôn cho người dái, dại cho người thương, thận vật hiếu kẻ thế quả đầu chi áo. Nghe chưa con! Ăn có nơi nằm có chốn, lời ăn tiếng ở chi ra tuồng; gọi thì dạ bảo thì vâng, thờ mẹ thờ cha cho phải phép. Kính vậy thay! Răn vậy thay! Chớ cậy khôn cậy khéo cậy duyên cậy tài; khi anh nó hoặc tắc lăng băng chi sắc. Thì cũng thì van thì lễ phép, đừng học chi những tuồng đĩ rạc, mà hoặc đấm gậy mở rễ mấu chi tới thời.

Thế có kẻ xem chồng như đứa ăn đứa ở thậm đến điều thầy mày tớ chi khinh, chẳng biết rằng ngu dại cũng thể chồng ta, dẫu rằng khôn khéo cũng ra chồng người. Chẳng tuy chẳng nghĩ lại ra điều cả vú lấp miệng em, khởi phục niệm phu xấu chẳng hổ ai chi tý. Mẹ khuyên con giữ đạo cương thường, dù nó cũng chịu giàu sang cùng nhỏ, chớ hoặc khoe vênh vảnh chi môi. Khi thấy nó cả ~~nhue~~ giận hoá sinh càu, mẹ con mình bắt phải bèo chơi chi tiếng.

Thế có kẻ giận chồng mà đánh cái đánh con, thậm đến nỗi mày tao chi thích; chẳng biết rằng khôn ngoan cũng thể đàn bà, dẫu rằng vụng dại cũng là đàn ông. Bạ ăn bạ nói, lại ra điều múa rìu qua mặt thợ. Khởi phục niệm phu già tôn lễ chi có. Mẹ khuyên con giữ nết thảo hiền vọt roi cũng chịu, cũng chiều, chớ hoặc nặng ~~đấm~~ sầm sùi chi mặt! Khi thấy nó nói giai tai càng thêm chuyện, cha con mình bắt mang vờ cọc chi ~~trò~~ cười.

Con nhé! Nhập gia tùy tục, mẹ nhủ cho trao dâu chi chướng; xuất giá tòng phu, con phải cứ nhà chồng chi phép.

Mẹ Vờ.

Qua Đồ Sôm

ông Trạng-Trình

Dặm ngại ngày chầy quản sớm hôm,
Thạch trông rỏ rạo tới Đồ Sôm.
Doành khơi sóng ngạc neo giường thẳng,
Doành nổi đầm kình máy vã [illegible].
Ăn mặc dầm chồi nhuần mọi chốn,
Trầu nhai ăn nghỉ thoả đòi chôm.
Của rồng gặp hội còn lưa nhảy,
Vá nước [illegible] chuyện chép nôm.

Qua đất Bon-phượng

Quán Sẻ là đâu mang tiếng tượng,
Tợ cầu thoát đã tới Bon-phượng.
Tìn lùi Tác-tắt hỏi tong-sa,
Ai dẫn dưới-đâm nhộ hộ bang.
Khắp nước ngợi cùng thể chép thơm,
Đầy nhà rọc vạc bìa ghi s...
Đất thiêng ba xiết khách nhìn khen,
Vắng ai kìa kìa tay mấy trượng.

Qua Cầu Rắn

Một giải nguồn đào cạn chẳng cạn,
Ngang giòng đã tới nơi Cầu Rắn.
Tới ngàm biết nhuộm thuở triều dâng,
Mây lần đạc xô cơn sóng rộn.
Đón khách kìa nơi mộc chuốc nồng,
Chào người nọ chốn hoa đưa hớn.
Nhìn xem cảnh đúc đá còn bia,
Ấy biết lòng tu dường phúc tôn.

Qua Đò Thanh

Thâu nhuộm pha-lê nước biếc xanh,
Hồ dâng vừa thuở đổi đò Thanh.
Giòng đào xoa xoá nguồn tuôn xiết,
Trèo quế khoan khoan khúc nối vành.
Ghềnh nọ miếu thờ [illegible] [illegible] [illegible],
Bãi kia điểm nguyệt liễu reo cành.
Thế mà thú khách cam lòng ước,
Cổ kỷ đường hoè tại thẳng thênh.

Vịnh đèn trăng

Vầu lầu đuốc ngọc thuở đời bình,
Tháng tám đêm rằm có tỏ trăng.
Rộng rãi cung thiềm tròn vạnh vạnh
Tỏ tường bóng thỏ khắp tầng tầng.
Rạng thâu trên mặt anh chàng cuội,
Soi suốt say lòng chị ả Hằng.
Cũng rắp vui thú hoà đành chín,
Treo lên bể quế để Thu-trung.

Vịnh cái quạt

Cảm tiết xoay vần thoắt khởi công,
Xuân qua hạ tại được yêu dùng.
Ủng ong dìu dịu dầu ngồi nghỉ,
Đành phượng thênh thênh [illegible] [illegible] vùng.
Ngày vắng thong-dong hôn má ngọc,
Đêm thanh mát mẻ cởi nhân lòng.
Ra tay một phút phong điều thuận,
Cứu được muôn dân khỏi lúc nồng

Đề miếu ông Trình

I

Tài trạng xưa nay mấy ngũ nguyên,
Đá khía ghi tạc để bao mòn.
Ầm mây phong nguyệt kiền khôn rộng,
Thuà mấy trần gian chọ mấy phiền.

II

Đời rất làng nho bậc trạng-nguyên
Bởi nào bia miệng thuở nào mòn.
Tân xem đài ngỗ rành rành để,
Thuã một bút, chọ một phiên.

Yên phận

Gặp gỡ là duyên ở chước đâu,
Đành ta yên phận mặc ai dầu.
Mở chiều thanh quí đai người khách,
Hồ thói hôn sư ngại của hầu.
Vầy tập coi nhau bao quản khó,
Say sưa mùi đạo với con giầu.
Biết hay có chí trời không phụ,
Thong thả xin cho hãy vững lâu.

Họa

Cùng thông có mệnh ngại gì đâu,
Yên phận ta đành sá mặc dầu.
Núi đứng thơ ngâm lều Phục-Tướng,
Buồn nghe sắt tây của Tề-hầu.
Mấy phen gác ngựa nào mang khó,
dịp lên xe há với giầu.
Gặp gỡ bởi thời lòng chẳng khác,
Sông lâu ta hãy gắn về sau.

Lên gác chuông Bát-đảng
(của quan hiệp-trấn Sơn-nam

Năm trăm duyên trước có gì chăng?
Nhờ gió dường đây cũng gác đăng
Bia chép bao giờ ngấn ấy chữ,
Chuông còn trơ đấy giã bao tầng.
Vỡ-[illegible] vài lục chai đâu tá,
Lớp sớp lang hoa nước mới bằng.
Ai v [illegible] nam-công mây mống sạch,
Xem mười bảy huyện thấy phong đăng.

Họa
Quan huyện Tiên-lữ

Chuyện cũ phồn hoa nữa phải chăng?
Gái chuông còn đứng mãi sông Đằng.
Những đền tòng cổ ra tình-phật,
Không giải văn-bia với tục-tăng.
Giấu cuộc sơn hà hầu khiến vẽ,
Nhắc câu phong nguyệt muốn cho bằng.
Cũng đòi gác chuyện năm trăm trước,
Để chiếc thuyền câu một bức đăng.

Tô-Vũ đi sang Hồ

Tang xuống năm mây mình cửi trùng.
Nam-nhi đã thoả chí tang bồng.
Hồng-hoa mở yến ngày say mặt,
Trướng-sự reo mình mực giữ lòng.
Dịch lộ chẳng chồn chân ngựa tía,
Tuyệt đường khôn bẻ cánh cờ hồng.
Thanh nam xứ bắc trời muôn dặm.
Một gánh trung cần trở mới tòng.

Tô-Vũ tới điện Hồ

Dầu sao chân tuyết mấy quan-trình,
Tin gió yên vững của Bắc-Kinh.
Xuôi suối rồi vào tới đồi hoại,
Thông trời khoẻ sức cam thanh.
Tuy vui yến lạc nơi Hồ-điện,
Nhưng tưởng uy-nghi thuở Hán-đình
Vốn giữ đạo ngay câu tiết cứng,
Thì lòng khuất gối mình cung tình

Lý Vệ dỗ Tô-Vũ hàng Hồ

Khi tiết xa nghe đến cõi ngoài,
Anh-văn dường có chạnh quan-hoài.
Hàng tin Đình-[illegible] tình [illegible] liễu,
Giã yến xuân-đình vạc nhớ mai.
Xe chở [illegible] rong có đây,
Tước sang quyền trọng xứng tình [illegible].
Chung nhau quốc-sĩ đem lòng ấy,
Đâu cũng trời chung về đầu thai.

Của sai trách rợ Hồ tìm Tô-Vũ

Thu nhạn tư tưởng nỗi tử-quân,
Tin sai Thiên-trách lại dời chân.
Nhật nguyên báo-tinh sao [illegible] [illegible],
Nhục thể hoài-trung ấy chẳng nhân,
Hay cậy thanh giai giây tiễn trở,
Mà xuôi nơi cũ thuở hoa-thần.
Hàng sầu tê thảm xuyên [illegible] ổ,
Thước nhiệm khôn man động [illegible] [illegible]

Tô-Vũ từ biệt đất Hồ

Sang tây đến đây vốn ấy lòng.
Tử nghe tin [illegible] hành nào lung.
Lấy tay giã nhạn rằng ơn cảm,
Bởi áo cho dê thẻo nhớ mong.
Khi ở độ ngày giải vừng tháng,
Lúc về xem bể hẹp hằng sông.
Tin cờ gánh cả lòng [illegible] ấy,
[illegible]

Lời tự-thuật khi Tô-Vũ về Hán.

Mười chín tinh-sương gối bể Hồ,
Manh đời nón lá đã nên đồ.
Buồn nương bóng thỏ trông mây bạc,
Đói giữ lòng hồng ngậm cành khô.
Tin phượng kể rồng nhiều tưởng Hán,
Chăn dê giữ nhạn một mình Hồ.
Xa vua nhưng chẳng xa trời đất,
Vì tấm lòng trung tấc tê-tô.

Vua Hán tặng Tô-Vũ khi tiếp-kiến

Gối bể bên trời nhẫn mấy đông,
Tấc gang này tỏ tạ [illegible].
Hồi đê hãy bén manh đời lá,
Tuyết nhạn còn pha cái tóc dòng.
Hai chữ câu [illegible] non Thái nặng,
Một niềm trung ái bóng thu trong.
Trúc ghi mực sử đồ lân-các,
Kho nước nay [illegible] nước nọ trông.

Tô-Vũ tạ vua Hán

Sức chẳng tương thù chẳng tuyệt đông.
Để xuân muôn đội lượng bao dung.
Thêm lâu tuổi lộc cao non núi,
Trọng đức [illegible] nhẹ bấc [illegible].
Lường hổ Tham-sinh danh chửa sạch,
Vì nương hồng-phúc tiết nên trong.
Lòng gì dám xứng danh bia thế,
Đuôi [illegible].

Đề cờ mao

Xem còn lúc lạc muốn lìa cây,
Dẫu cán hồng mao cũng tiết ngay.
Vốn nghĩa chẳng lay cơn gió bấc,
Bãi Dê dường nhuộm tiết trời tây.
Thuở [illegible] thang thẳm hun chồn ruột,
Khi trở phương xa cao cặp mây.
Dẫu để gác lân ghi thể tục,
Bóng còn gương tỏ, lá còn mây.

Tặng sứ nhạn

Mấy bước vì người chống cán hồng,
Cánh vàng nào ngặng mấy mười trùng
Chẳng kinh tướng cáo e quân mọi.
Thẳng đến xe loan tặng mặt rồng.
Rừng [illegible] đan. thanh ô tổ hỏng,
Lọt nơi nguy hiểm chí trùi trong.
Linh-cầm dẫu phượng còn danh-điểu,
Phúc sứ vì chung nhạn có công.

Tặng Tô-Vũ mục đồ

Mười chín thu tròn một tiết sương,
Chăm chăm vốn giữ tiết cần-vương.
Lòng son rập rạng rồng Tây-hán,
Thư [illegible] mang [illegible] nhạn bắc-hướng.
Ơn nước cúi ghi doanh bể bạc,
Nhớ vua ngửa tưởng mặt trời vàng.
Chẳng mòn thanh-sử vì trung-nghĩa,
Danh ấy là lưu tượng ấy gương.

I

Sung có hoa dễ được có con,
Thế-gian truyền vì khéo ngoa ngôn.
Tước Hồ lời chẳng tham chuông vạc,
Ơn Hán vì chưng nặng núi non.
Sương tuyết há phai cờ tiết đỏ,
Đất trời nào nhụt tấm lòng son.
Gương xem Hán-sử danh trung-nghĩa,
[illegible] tiết Xuân-thu viết chẳng [illegible].

II

Tuy rằng góc bể ngụ bên trời,
Đôi chữ trung trinh chẳng biến dời.
Tai vải tiết-mao ơn chúa nặng,
Lòng ghi kim-thạch cậy trăng soi.
Nghìn trùng bể Bắc năm canh nguyệt,
Mười chín trời đông một mình [illegible].
Gương lấy hình dung danh giá ấy,
Để làm gương sáng thế-gian coi.

III

Chẳng Khuất Hồ vương lộc nặng giầy,
Cho nên nhẫn tới mức non này.
Phấn sương nệm tuyết lâu thương nhọc,
Đó là quân tới mặc đổi thay!
Tám cán cờ mao ngồi bể bắc,
Trông vầng mặt nguyệt nhớ trời tây.
Tấc niềm trung nghĩa trong thư lụa,
[illegible] có tiền [illegible] chén nhiều ngày.

IV

Vì nước quên non ấy mới trai,
Rằng danh trung nghĩa chịu nhường ai.
Trâu đê hãi để cờ mao ngựa.
Khua muỗi bên trời quạt cánh rơi.
Tiễn đạn tất vỡ chân [illegible] tá?
Thở đồng trời nhau mất hùng trời.
Hai núi xanh đỏ phổ loài ấy,
[illegible]

Chơi cửa Thần-phù

Lê Thánh Tôn

Cắm cột Phù-nam lắng nẻo xưa.
Đòi dường hồng-thủy gặp hay chưa?
Nguồn tuôn xuống, đành nhờ chịu,
Triều rẽ lên, mặn ngọt vừa.
Bể xuống kình tăm chẳng động.
Gió rồi bể rộng khôn lừa.
Trời dùng để An-nam mượn.
Hoạch chước bình Ngô mới vừa.

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

[illegible] [illegible]

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible],

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

[illegible] [illegible] [illegible] nằm vườn cuốc [illegible].

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible],

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

Bài phú Đài xuá xuân

Lê Quí Đôn

Ngắm nỗi nổi con, biết chẳng hởi mẹ.

Tính với tính nghĩ chẳng khỏi thầm, thì thôi thì [illegible] mặt với [illegible].

[illegible] ve, Kẻ giả [illegible].

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible] Châu Loan [illegible]

[illegible]

Tấn có chồng thương kẻ nàn [illegible]

[illegible]

Th[illegible]

[illegible]

[illegible]
[illegible]

[illegible] có [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] thấy [illegible]
[illegible]

[illegible]

Sai quan đi sứ Tầu

Danh thơm [illegible] sử nẻo xưa còn,
[illegible] đài [illegible]
[illegible]
[illegible] công nghĩa đạo [illegible]
[illegible] năm năm [illegible]
[illegible] nấu chảy [illegible]
[illegible] sự một mai ca [illegible]
Công danh hai chữ vẹn vuông tròn.

Dệt vải

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

[illegible]

[illegible]
[illegible]

[illegible]
[illegible]

[illegible]

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

Bài phú răn sự cờ bạc

Độc vận

Gớm thay cờ bạc, gớm thay cờ bạc.
Chẳng biết mùi gì, [illegible] mà chết.
Bỏ [illegible] [illegible] bài; đánh cạn nhau [illegible] hết.
[illegible] như chuyện chiêm bao, [illegible] [illegible] thật.
[illegible] còn [illegible] với người [illegible] lấy trò cờ bạc.
Một [illegible] [illegible], ba [illegible] [illegible]; [illegible] đồ sắt.
[illegible] nhỏ [illegible] to, [illegible] bạc [illegible].
[illegible] cho rọc [illegible] chi [illegible] [illegible] [illegible]; [illegible] sắt [illegible] [illegible], theo lối [illegible] [illegible] [illegible].
[illegible] một [illegible] xô xố, [illegible] sức ba hoa, [illegible] bạc [illegible], [illegible].
[illegible] ngon [illegible], [illegible] như [illegible]; [illegible] gốc [illegible]. [illegible].
[illegible] cao [illegible]. Xinh [illegible] [illegible] [illegible]; các cô [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] nhạc.
[illegible] [illegible], tưởng [illegible] [illegible] [illegible]; [illegible] [illegible] [illegible] sắc.
Đến [illegible] Nhân ái, bài xoay quanh bỏ

[illegible], phải giờ [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] nhọt.

[illegible] [illegible], đổi phần nọ bỏ phần kia, mất công [illegible].

Phải đành xuống [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] hỏi; mong [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] trở khỏi nhọt.

[illegible] [illegible]; [illegible] [illegible].

[illegible] cao [illegible] [illegible]; [illegible] [illegible] [illegible] cả [illegible].

Bùi tóc chặt, nhọt chảy nhọt cối, [illegible] [illegible] công đành; [illegible] [illegible] giấy [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] công mất [illegible] [illegible] công mất.

[illegible] [illegible] giờ [illegible] [illegible] [illegible] thuốc [illegible] [illegible]; [illegible] [illegible] côn-trùng, [illegible] [illegible].

Khi [illegible] phải [illegible] nhà; khi [illegible] phải [illegible] đồ [illegible] đạc.

Khi [illegible] phải [illegible] [illegible]; khi [illegible] phải chùi [illegible] [illegible].

Lo đến nọ [illegible] chẳng ngủ, [illegible] [illegible] giật mình; nghĩ đến [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] như [illegible].

[illegible] con cũng [illegible], bè bạn cũng xa [illegible] nhọt.

[illegible] đành [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]; [illegible] [illegible] tới chót [illegible] hỏi ra người [illegible].

[illegible] mới biết [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] chẳng [illegible] [illegible]; [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], con cũng chẳng [illegible] [illegible], [illegible] cũng chẳng [illegible] [illegible].

Các [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]; [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

[illegible] [illegible] [illegible] mẹ đã [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

Bài phú [illegible]

Hạn vận: Thanh [illegible]

[illegible] một [illegible], [illegible].
[illegible].
[illegible] gối [illegible] hồng [illegible],
[illegible] tổ [illegible]
Nghĩ rằng [illegible],
tối [illegible] thuở [illegible] mà [illegible], [illegible].
Có một người: [illegible] thuật [illegible]
[illegible]
[illegible] những [illegible].
[illegible].
[illegible] cười hôn [illegible] chi [illegible]
[illegible] mối [illegible] chi phấn [illegible].
[illegible] nghĩ [illegible]
[illegible].
[illegible].
[illegible].
Bồ [illegible].
Ai [illegible], [illegible] chẳng [illegible],
[illegible]; có lẽ [illegible] mang [illegible],
người [illegible] có [illegible].
[illegible] hỏi giang hồ, học nghề [illegible].
[illegible] hôm, [illegible].
[illegible] hoa cốt nguyệt, [illegible].
[illegible] phấn [illegible] tình [illegible],
[illegible] nơi cờ, nơi [illegible] nơi [illegible].
[illegible], [illegible] gái này; tố [illegible]
[illegible].
[illegible] có [illegible] chi [illegible],
[illegible] gió gió.
Khá có người: [illegible];
mới.
Bướm [illegible].

[illegible]

Phảng qua miệng tiếng đình phần, [illegible] thực
-vỗ; giữ cuộc [illegible] phổ [illegible], như nỗi anh tôi.
Kìm [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] ngoài, đôi đã đổ tôi.
Mái [illegible] tế [illegible] [illegible] người. [illegible] thọ
3, [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] người, [illegible] vẫn chưa
phai.
[illegible] [illegible] [illegible]; [illegible] [illegible] mười [illegible] mười [illegible]
mười tua.
[illegible] [illegible] nết na, [illegible] [illegible] [illegible].
Khổng con chi cho [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] ngoài
[illegible] [illegible], [illegible] [illegible] triều trong; [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] một hàn mặt [illegible], [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible].
Cho nên: [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] ngời!
Và [illegible] [illegible] [illegible], người [illegible] [illegible] người.
Không một mình tôi, [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
tố nợ; [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

Bài phú thầy đồ dạy học
[illegible]

Đầu công [illegible] trong [illegible] sách.
[illegible], [illegible] cao chiếu [illegible].
[illegible] phận, [illegible].
[illegible] mặt, [illegible] vòng; [illegible] tìm cói [illegible] cói [illegible].
[illegible] cao [illegible], ông đã [illegible] đất [illegible] [illegible] [illegible].
Nguyên phù [illegible] đồ [illegible]: [illegible] một [illegible] ngông nghênh.
[illegible] văn-mặc, [illegible] học [illegible]
[illegible] tử [illegible], tiết [illegible], [illegible] vận hạn; [illegible] học [illegible] dưới công danh.
[illegible] nhi: [illegible] tinh [illegible] cái.
Thôi [illegible] tang [illegible], tính [illegible].
Một [illegible] con, [illegible].
[illegible] con [illegible] đầu, [illegible] một [illegible] con; [illegible] [illegible] năm [illegible].
[illegible] cây [illegible] [illegible] cái [illegible], [illegible].
Nghĩ [illegible] nhà [illegible], [illegible]. Ô. [illegible] ngồi [illegible], có [illegible].
[illegible] nhà [illegible] thầy [illegible].
[illegible] cho [illegible].
[illegible] tính [illegible].
[illegible]: [illegible] sống; [illegible]: [illegible] ông con [illegible].
Một chữ [illegible] có

nết; [illegible] hơn [illegible] nào [illegible], [illegible]
nên ngồi.

[illegible] tô [illegible], học trò [illegible].
[illegible] nghịch [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].
Bộ [illegible], [illegible] [illegible].
[illegible] mạo [illegible] [illegible] [illegible].
[illegible] [illegible] thể đã nhận [illegible] [illegible] lời, nét
cũng [illegible] : [illegible] Thập - Khoa [illegible]
mười [illegible], [illegible] [illegible].
Hồ [illegible] răng [illegible], [illegible].
[illegible] câu rồi nhỉ [illegible] thảo, [illegible]
[illegible] quê.
[illegible] - Tiên - ban, [illegible] - [illegible] - [illegible], [illegible]
[illegible]. [illegible] diệc [illegible], [illegible], [illegible]
[illegible].
[illegible] [illegible], [illegible] a [illegible] ra cả; [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible].
[illegible] nô [illegible] một [illegible] lời, một [illegible]
câu [illegible]; [illegible] [illegible] khỏi [illegible]
[illegible] lọng [illegible].
Như Mị [illegible], chẳn [illegible]
[illegible] [lên [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible].
[illegible] chướng nào [illegible] [illegible] tiêu, mặc [illegible]
[illegible] đi; [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible].
Dinh [illegible] của nhà [illegible]; [illegible] chẳng [illegible]
đâm mười người.
[illegible] như con [illegible] [illegible].
[illegible] cung thang. [illegible] [illegible] [illegible].
văn [illegible] tất [illegible], [illegible] chỉ [illegible].
[illegible] thanh nhàn [illegible], [illegible] chuyện [illegible]
[illegible] thiên [illegible] cổ, [illegible] gì nhã chí [illegible], [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible].

Đi nhi; [illegible] chất [illegible] [illegible], [illegible] [illegible].
Tiết [illegible] năm mươi, [illegible] [illegible] [illegible].
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible], nhưng [illegible] như lời; [illegible] [illegible] về hưu, phó lô Thiều [illegible].
Câu [illegible] [illegible] [illegible] đã [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] hai chữ [illegible] [illegible] [illegible]; [illegible] chân ra [illegible] [illegible] mắt [illegible], cô [illegible] nhất tâm [illegible] [illegible].
Cũng có [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] họ, về [illegible] như:
Đài [illegible] [illegible], [illegible] phù [illegible].
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] tiền [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].
Bước [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]; Khấu [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] chân đã về, tôi nhớ [illegible] [illegible]; [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] hai [illegible] trời mắt nhận ra.
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] chân mây, [illegible] [illegible] [illegible]; [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]!

đi xa, thì không còn có ai cùng mình tranh [illegible]
nữa, ấy là bị lỡ cho mình, nhân dân với vua [illegible]
Cho ~~[illegible]~~ đi, ~~[illegible]~~ được xuất các cựu binh
và cựu thần, thả ngồi vào khâm [illegible]
[illegible] cũ với [illegible] địa [illegible] không [illegible] của mình
~~[illegible]~~ [illegible]
nghĩ, lời cụ nhờ ấy chỉ vào [illegible] ấy.

Ông có một người môn đệ tên là Bùi [illegible]
[illegible] biết đạo [illegible] cũng [illegible] đọc [illegible]
[illegible] nên [illegible] gì, ông bảo ~~[illegible]~~ ông: [illegible]
~~[illegible]~~ già, [illegible] được [illegible] quí, ông Bùi vẫn [illegible]
nghĩ, ở một [illegible] ông [illegible] [illegible] [illegible]
~~[illegible]~~ [illegible] ~~[illegible]~~ ông Bùi [illegible] ~~[illegible]~~ [illegible]
người đàn bà [illegible] lạ, nên [illegible] của [illegible]
ông ~~[illegible]~~ Bùi nghe tới [illegible] này [illegible] người
~~[illegible]~~, [illegible] về nhà, người đàn bà
[illegible] ở [illegible] [illegible] [illegible] nhà mình, người
[illegible] không bao [illegible] vẫn có [illegible]
[illegible] [illegible] chưa [illegible] phải [illegible] nói cho
tùy tiện cho [illegible] ~~[illegible]~~ Bùi [illegible] người đàn bà ấy [illegible]
[illegible] được [illegible] cho rất [illegible]
đến [illegible] khảo-[illegible]

Ông ~~[illegible]~~ rất [illegible] [illegible] [illegible]
cũng ~~[illegible]~~ biết [illegible] được,
[illegible] việc gì ~~[illegible]~~ [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] ông [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] ông [illegible] [illegible]
~~[illegible]~~ đời vậy [illegible] còn lại ~~[illegible]~~ có mấy tập thơ
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
và mấy [illegible] ~~[illegible]~~ sáng vẫn rất hay
~~[illegible]~~
~~[illegible]~~
ông ~~[illegible]~~ [illegible] ~~[illegible]~~ ~~[illegible]~~
~~[illegible]~~ [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] ~~[illegible]~~ tuổi mới [illegible]

phận gì.

[illegible] nhà [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible].

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible].

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible]; [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

Khi [illegible] [illegible] xe [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible]; nọ [illegible] - [illegible] [illegible] [illegible] [illegible],
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible]
có [illegible] [illegible] [illegible] cũng có, [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible],
[illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible]: [illegible]; [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible]: [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] phận cả, [illegible] cho [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible]!

Khi [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], ngoài [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] xum [illegible], nọ [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] nên cái
cơ,

– [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible],
[illegible] [illegible] bạc chỉ [illegible] [illegible] [illegible] cả số!

Không có [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] nông-phu. [illegible] [illegible] giời
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible].

[illegible] [illegible] [illegible]! [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] mây [illegible],
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]; [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] có [illegible].

Trịnh Kiểm hiểu ý ông, rước [illegible]
[illegible] bang đã giong [illegible] về, lập [illegible] lên
vua; Khi ấy [illegible], Trịnh Kiểm
ý muốn cướp ngôi vua, sợ [illegible]
ông bảo dụng giọng cử nghĩa lễ lập [illegible]
giọng cử vậy.

Lại một lần, Trịnh tuy có ý muốn đoạt
ngôi vua Khiêm sai người đến hỏi ông, ông [illegible]
gì chỉ đưa người sứ đi chơi trong một cái chùa
[illegible] nói, giả bộ mấy lần nói rằng: Thờ
thì có cơm ăn, [illegible] mấy dám [illegible]
như vậy, [illegible] cứ ngồi yên, có hại gì
[illegible] người [illegible] về nói lại, Trịnh [illegible]
đều mang lòng bội nghịch.

Tại khi ấy Trịnh Kiểm có ý muốn hại chúa
[illegible], chúa nguyễn [illegible] lo [illegible]
[illegible] là bà Nguyễn Thị [illegible]
nguyện người làng Trạm-Xá [illegible]
ông có cái tình đồng làng, [illegible] Kiểm [illegible]
[illegible]
[illegible] tạo vạc [illegible]
ông bảo chợ một cái kẻ để triệu [illegible]
Chồng gây ra chỗ vườn sau, trong vườn có mấy
đá, sắp lại làm hòn non bộ, quanh [illegible]
đến trước sân, [illegible] kiểu đường đi theo [illegible]
đá, bỏ lên hòn non-bộ, ông rất trông [illegible]
đi, mà nói rằng một giải núi Hoành sơn
[illegible] thân muôn đời, (橫山一帶萬代容身) [illegible]
Sứ hiểu ý về thưa lại chúa [illegible]
chúa nguyễn [illegible] vào miền Hoành [illegible]
với [illegible] Trịnh, Tình nguyện ra trấn đất [illegible]
[illegible] châu, Trịnh-Kiểm [illegible]
Chúa Nguyễn có ý riêng, nghĩ rằng [illegible] chúa Nguyễn [illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Trung tắc kỳ thiện .. tồn tắc kỳ quí
中即其善 存即其歸
tri chỉ nhi hậu định
知止而後定 ... 不離 ...

~~Vì ông dùng cái nghĩa~~ ~~...中...止...~~
~~cho thuốc được như vậy~~

Ở ~~...~~ đấy, trong quanh có núi An-Bồn, Ngọa-vân, núi Kình-chủ, thường ngày ngao [ngạn] ... ~~...~~, không để ý gì đến sự đời nhưng ... rạc cứ lấy lề sự phò đại ấy, hễ ... ~~...~~ có việc gì, liền kiến sứ đến hỏi ... ~~...~~, lại thường mời ông đến kinh, để [thuốc] vậy ... ~~..., vừa tới thì ông lại về ...~~ các chúa ...

ông ~~...~~ dạy học trò, tác thành ... rất nhiều, như bọn ông Phùng-khắc-Khoan, Nguyễn-Dữ, Lương-hữu-Khánh, Trương-Thời ... đều là ~~độ tử của ông~~ [bọn môn hạ] cả, đương thời ... là Tuyết-giang phu-tử ....

~~Lúc ông tới nhà~~, triều Mạc phong ông Trình tuyền hầu (1544) liền thăng lên chức bộ thượng thư trình quốc công.

Lúc triều Lê mới khởi nghĩa, ~~...~~ [vua] viết ~~...~~ hậu vận ngụy hiểm, ~~vua Mạc~~ ngự đến nhà ông, để cùng thương nghị ... mọc, ông thường ngồi, đứng dậy cuốn ~~...~~ lại, vua Mạc biết ý ông tỏ cái quan ... quân nhà Lê [có thể thịnh lại được] nhân nói cao ~~...~~ [kế] ... Thủ, ông ~~...~~ [nói] sai sau ... mọc nhà có việc, đất Cao-bằng tuy ... cũng dư được cái ... đến vài đời, vua ... nghe theo, sau ~~...~~ ./.

₮ Vua Trung-tôn nhà Lê không có con ... Kiểm khiến Phùng-Khắc-Khoan đến hỏi ... ông không nói gì, chỉ gọi người nhà mà ... rằng năm nay mất mùa, ... dùng thóc ... cũ mà cấy, ông Khoan ... lại ...

... tuyệt được

X ... mà ... các ... đấy ... nữa, ... các chữ ...

[illegible]

[illegible]

[illegible] giả [illegible] chẳng [illegible].
[illegible] gió [illegible] [illegible].
[illegible] lại cũng [illegible] [illegible].
[illegible] cành [illegible].
[illegible] đường nghĩa [illegible] bảo [illegible] toàn [illegible] tình [illegible].
[illegible].
Rộn rã văn-nhân [illegible] mơ màng [illegible] phương [illegible], còn [illegible].
Những [illegible] [illegible].
[illegible] kẻ gối [illegible] màn [illegible]; [illegible].
Đường anh-hùng gặp [illegible] người [illegible] [illegible] người [illegible] [illegible].
[illegible] có phải [illegible] sẻ ngọt; cho [illegible] [illegible].
[illegible] họ Thạch nọ đã [illegible] nào mấy kẻ trần-trung vật sắc, [illegible] có lẽ [illegible].
[illegible].

各文体由各時代構成

六八体　四聲與絕句

辭賦体

駢文体

散文体

講文体

小說体

嘲諷体

筆記体

[illegible]之[illegible]

[illegible]之[illegible]

[illegible]　[illegible]

[illegible]

[illegible]　[illegible]

[illegible]　[illegible]曲，[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]　[illegible]

[illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible].

Ấy [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] – [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]; [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]; [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

[illegible] [illegible] [illegible] phong phong [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] còn [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] nợ [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

Cho [illegible] [illegible] hoa [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] nợ phải [illegible].

[illegible] tạo – [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] mối cuồng [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] có [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]; [illegible] [illegible] [illegible] To [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

[illegible] phận [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

[illegible] [illegible] – [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] dìu dặt [illegible] [illegible] – [illegible] [illegible] – [illegible], [illegible] có [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]; Cầu Ô – [illegible] [illegible] [illegible] một [illegible], cách [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] – [illegible], [illegible] [illegible] cho [illegible] – [illegible] [illegible] [illegible].

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]; chẳng [illegible] [illegible] [illegible] tay [illegible] [illegible].

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], cho duyên thế [illegible].

[illegible] non [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

Duyên chẳng [illegible] có phận gặp gỡ [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] của họ [illegible] mặc [illegible] ra sao [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

Mặc [illegible] [illegible] định [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], nọ [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] 19ao [illegible] [illegible].

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], song tôi nghĩ [illegible]

刘修业编致觉明

陈敬妃	卷 1，	页 6.	歌诗
陈后主	5.	5	传奇传
陈科范	5.	18	人物
范晋敬	5.	29	人物及变异
光中与陈蔡墙	5.	40	佚事
陈元恺	6.	20	同音
黄克	6.	22	怀南曲
陈穆酒	2.		花情传

[illegible] thấy [illegible] đến [illegible] người [illegible] những tiếng nọ kia, song tôi [illegible] chỉ, khó ai bằng Mai [illegible].

[illegible] không [illegible].

[illegible] tôi [illegible].

[illegible] dưỡng [illegible], [illegible] phải [illegible].

Giải [illegible] đẹp [illegible]; khó [illegible] [illegible] phận [illegible].

[illegible] một [illegible], [illegible] [illegible]; trong [illegible] [illegible].

[illegible]

[illegible]

文学史

詩 [illegible] 鄭箋?

賦 [illegible] 士[illegible]

歌 [illegible]

詩書 [illegible]

六八 [illegible]

双七六八 [illegible]

[illegible]

[illegible]

曲 [illegible]

記 [illegible] 杜[illegible]

[illegible] 文 [illegible] 昭[illegible] 文 [illegible]

[illegible] 散文

[illegible] 散文

六八 曲

双七六八 吟

[illegible] 文

[illegible]

[illegible] 文

Bài [illegible] mẹ [illegible] con [illegible]
[illegible]

[illegible] mẹ có [illegible] con không [illegible].
[illegible], [illegible] phận [illegible].
[illegible] [illegible] [illegible]!

Mẹ [illegible] sao [illegible] thật [illegible] ; con [illegible] con. [illegible].

Thương nhớ con này: [illegible] ngõ, [illegible] trở lo!

[illegible] ; [illegible], [illegible].

[illegible], [illegible] ; [illegible] [illegible] [illegible].

Bởi vì [illegible], nên [illegible] hồ.
[illegible] ; [illegible] Thoáng [illegible] chi [illegible], [illegible], bâng khuâng [illegible] nào.

[illegible] [illegible] ; [illegible] đây [illegible] con [illegible], [illegible].

Khiến con [illegible], [illegible].
[illegible]
Người sao [illegible] có, [illegible] không mà.
Chẳng thanh-tịnh [illegible] thành phật, [illegible] [illegible].
Sao [illegible] có [illegible], sống [illegible]

丈人峰 Trượng-nhân phong: núi Trượng nhân, trong dãy Thái-sơn có một ngọn núi gọi là Trượng nhân hình như ông lão già. Ở đời vua Huyền tông đi lễ phong-thiện ở núi Thái-sơn, có quan phong sự Trương-thuyết và con rể là Trịnh Dật đi theo. Giờ Dật mới ra chức cửu phẩm, ngày mà sau khi phong thiện trong ngay lên tới ngũ phẩm, vua thấy lạ, bèn hỏi cớ sao, Dật không đáp lại được. Nhân có Hoàng-phan Xước đứng tâu rằng: «ấy là sức núi Thái-sơn.» Bởi thế đời mới gọi cha vợ Thái sơn hay là Trượng-nhân là vậy đó.

丈夫子 Trượng-phu-tử: là tiếng gọi chung của người con trai

丈夫女 Trượng phu nữ: người con gái có chí khí như đấng trượng phu.

丈夫非無淚不灑離別間 Trượng phu phi vô lệ bất sái ly biệt gian: người trượng-phu không phải là không có nước mắt, nhưng mắt không nhỏ ở lúc ly biệt.

Tiếc cầu [illegible]; [illegible] chi cả [illegible],
cành [illegible] trong nhà.

Xem [illegible]
[illegible] người [illegible].

Có [illegible] chi [illegible] phần,
[illegible] hoa.

[illegible] chi [illegible]
[illegible]! Sợ [illegible] quá [illegible], [illegible]
[illegible].

Phần [illegible] sang; [illegible] có [illegible] chi
[illegible]
[illegible].

Xin mẹ thương tưởng cho con [illegible].
Khôi cho [illegible], [illegible].
[illegible] nào
[illegible] có [illegible]

Thềm mười [illegible], [illegible];
[illegible].

Nhớ [illegible], người
[illegible] có [illegible].
[illegible], trông thấy [illegible]
[illegible] chi [illegible].

Nghĩ [illegible] chẳng [illegible]
những [illegible]; Chén [illegible]
[illegible].

Lòng rất mẹ [illegible] hoa nở, [illegible]
[illegible] em [illegible]
về còn [illegible], [illegible].
[illegible] như [illegible] lòng [illegible] chi [illegible]
[illegible].
[illegible]

万 vạn : giống như chữ 萬 muôn vàn.

丈 Trượng : là một thứ đo bề dài, mười thước ta (thước tây) là một trượng; và là một cái danh từ tôn người già, như gọi là : lão-trượng, trượng-nhân (老丈 丈人)

丈八 Trượng-bát : cái mâu dài một trượng tám thước.

丈夫 Trượng-phu : là tiếng gọi chung của người con trai.

丈量 Trượng lượng : đo lường ruộng đất.

丈母 Trượng-mẫu : là mẹ vợ.

丈人 Trượng-nhân : là cha vợ, là cái tên tôn người già

丈夫淚 Trượng-phu lệ : nước mắt ~~người con trai~~ đấng
phu. Nói nước mắt đấng trượng phu thường kh
việc riêng của mình.

Vậy nên con muốn [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], có tội có lỗi.
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]; [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

[illegible] có [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] mặt, [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]. để do [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

Không [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]; cũng [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] chi [illegible], có [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] không [illegible] [illegible]. [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] sao; con [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] một [illegible], e [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] Nhân [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible]. [illegible] [illegible] phương [illegible] [illegible] chi cho [illegible]; [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

Đã [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] tới [illegible]. có [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]; [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]; [illegible] những người [illegible] [illegible] chi [illegible] [illegible].

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] người đời chi mai [illegible]; [illegible] con [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

[illegible] chi [illegible] [illegible] [illegible] người có [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] con được [illegible].

[illegible] [illegible] [illegible] chi, [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]; sao nên chẳng [illegible] sao [illegible] chẳng [illegible], [illegible] phải [illegible] [illegible] [illegible] chơn.

Dù [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], cũng nhiều phen [illegible] mặt [illegible] [illegible] chỗ, [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] chất [illegible].

Không những [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]. [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

Thôi thì [illegible] [illegible] [illegible], có đâu [illegible] [illegible] [illegible] có [illegible]; [illegible] [illegible] phải [illegible] [illegible] [illegible]. [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] cái [illegible] [illegible].

[illegible] có [illegible]: [illegible] [illegible] trời chỉ định [illegible] sao, [illegible] [illegible] con [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] con [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] cả [illegible] [illegible].

[illegible] [illegible] nghe nói. [illegible] con [illegible] [illegible].

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible].

[illegible] đâu [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], để [illegible] cho [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

[illegible] [illegible] mà vội. [illegible] [illegible] [illegible] bao.

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], cho [illegible] kẻ chồng [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

[illegible] [illegible] đâu có [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

Hỏi trăng

Mấy vạn năm nay vẫn hãy còn,
Cớ sao khi khuyết lại khi tròn.
Gọi chàng ngọc thỏ đã bao tuổi,
Hỏi chị Hằng Nga đẻ mấy con.
Buổi tối mang chi soi gác tía
Ban ngày sao lại thẹn ~~gương~~ đầu non.
Tấm cảnh phô thân cho ai đó?
Hay có duyên gì với nước non.

Cái điếu

Hỏi thăm lừng lẫy khắp trong ngoài,
Tri nhỏ người [illegible] chẳng một ai.
Đầu mũ lưng đai ngồi chễm chện,
Lòng sông ngả về để khói hơi.
Tiếng kêu không lớn mà vang đất,
Khói thở không cao cũng khắp trời.
Phút chốc ngả xe yên mới lại,
Kính nghe giấu nhớ biết trăm lời.

Người đánh rậm

Giờ dần tang tảng cất quân mau,
Lũ lượt ra đi tự trước sau.
Vì [illegible] rắn mình chi dám ngại
Mà công tập đất quản gì đâu.
Những loài tôm tép đâu đây vậy,
Mấy kẻ hùng hổ cũng dập đầu.
Trở ngọn cờ trở ra [illegible] chợ.
[illegible]

上 [illegible] Thượng tuần : mười [illegible].

上 [illegible] Thượng đài : tiếng để [illegible] cái [illegible] gì đến, giống nghĩa thượng thư.

上 [illegible] Thượng [illegible] : [illegible] lúc ra cái xe [illegible] cao kéo. Nói một người nói lẽ cái giải [illegible] vàng của nghiệp phật, như người nào tu đạo mà đã hiểu rõ hết cái của nhà phật, thì gọi là thượng đẳng hiền.

上 國 Thượng quốc : [illegible] cái [illegible] nước [illegible] gọi nước [illegible] như nước ta khi xưa [illegible] nước [illegible] gọi.

上 疏 Thượng sớ : tiếng để sớ, giống nghĩa chữ thượng thư.

上 [illegible] Thượng tài : [illegible] ~~giống nghĩa ch~~

上 游 Thượng du : cõi đất ở chỗ đầu nguồn sông; cái đất người ở miệt cao.

Lâu mới tới năm không [illegible]
Hạn năm vẫn ống tơ độc [illegible] lìa chi

Lênh đênh [illegible], [illegible] chi [illegible].
Thân rong nửa mảnh, tơ vấn trăm vòng.
Bức [illegible] còn [illegible], lạnh lùng thay thua đêm đông.
Ngày tìm tô thuốc gọi muôn đao, [illegible] lướt đêm khuê khoái cuộc [illegible] dịu dàng, âm bài tin ong.
Ấy chẳng qua [illegible] tại phận; tóc tơ một mối, chắp nối bởi tay ông.
Có một người: Má đào hồn hở mấy liều phất phơ.
Giá [illegible] để nhà vàng, phong tư dễ mấy! Phận bồ liễu [illegible] dùng [illegible] ngọc, [illegible] cũng ưa!
Rỡ ràng quốc-sắc thiên-hương, hoa cười ngọc nói. [illegible] tài [illegible] nhân tài-tử, [illegible] đón thư đưa.
Tin nhạn [illegible] bờ, [illegible] chờ.
Mấy bức tơ tin nhạn xa đưa, này thư Đông-ngạc; một khúc đàn [illegible] rạo gẩy, nọ ngón [illegible] nhu.
Khung [illegible] con yến [illegible], một hai canh thủy; phảng phất chìm [illegible] năm bảy lá thư
Nhà Xuân huyện [illegible] bảo trâm chiều, đây ai thì đấy, [illegible] tơ [illegible] lâu mới, chưa vẫn hoàn chưa.
Nào ai hẹn ngọc thề vàng, phong [illegible] vò võ; nào kẻ nguyền non thề bể, tung tạc cho cho.
Buồng [illegible] một mình, muốn chôn [illegible] nguyệt; gối phượng [illegible] chiếc bóng, muốn [illegible].
Bắt thang lên gọi chị Hằng-nga, hỏi se giùm [illegible]; chắp [illegible] rạo [illegible] chàng [illegible], tôi bì ai nên nỗi ngẩn ngơ.

上帝 Thượng đế: là trời, [illegible] một vị [illegible] sinh ra [illegible]

上界 thượng-giới: là cõi trời.

上流 Thượng lưu: dòng nước ở trên; cái [illegible] ở trên: [illegible] lưu ra [illegible]; cái [illegible] người ở trên: [illegible] thượng lưu [illegible].

上書 Thượng thư: [illegible], [illegible] tới [illegible] đủ [illegible] việc.

上浣 Thượng cán: ~~[illegible]~~ là [illegible], [illegible] tháng có [illegible] từ mồng một đến mồng mười, là thượng cán; từ [illegible] đến hai mươi, là trung cán; từ hai mươi mốt đến [illegible] mươi, là hạ cán. [illegible] một chữ [illegible] là ngày [illegible] nghĩa là: [illegible] một tuần mười ngày thì làm việc chín, còn một ngày nghỉ ở [illegible], cho [illegible] mồng một [illegible] chín là ngày làm việc, mà mồng mười là ngày [illegible] nghỉ [illegible] là Thượng cán.

Cho nên: ngao ngán trăm ~~[illegible]~~ chiều, ngổn ngang trăm mối;
Trông bóng nữ cầm với bóng, nỗ mang giấc buồn nằm canh; soi gương mặt thẹn cùng gương. Rối rồi một mình chi thôi.

Muốn lấy kẻ văn-nhân mà nhớ tưởng, thì không người tri-kỷ, mong con hạc-[illegible] lại khơi chừng; rắp đem cây cổ-mộc để nương mình, chỉ e giọng [illegible]-[illegible], liệu kiếp phù-sinh là mấy chốc.

Nghĩ nghĩ những [illegible] văn-tự, tình thề [illegible] con thắm; bằng nhường nào khách tri-âm, [illegible] [illegible] sao [illegible] tội.

Thôi thì thôi! Của lòng tương kẻ, hồng gió nồm nam.

Bởi má hồng lắm lúc gian-truân, há rằng tình tội; vì phận bạc cho nên đắm nổi, dám trách ai đâu.

Kể đời sau số phải [illegible] [illegible] thì chịu; nào có trách ai mà ở vậy cho cam.

Thở rằng: Dở dang duyên phận chẳng ra gì, nhìn theo trời xanh đọc địa chi. Đến tối thổ thẻm cũng ~~chi~~ nguyệt-lão, ngày thì [illegible] [illegible] phong-di. Muốn theo câu thuốc cho ngày [illegible], để ~~[illegible]~~ đợi chàng ngàn tiện tối đi. Thân thuộc [illegible]-nhân chi [illegible] mấy [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible]

上弦 Thượng-huyền: ngày thượng tuần, trăng mới khuyết [illegible] bên vòng tròn mỏng chiếu ở [hơn nửa] hay mất lòng [illegible] ~~[illegible]~~ một nửa bên [illegible] ngày thượng tuần.

上來 Thượng lai: [illegible] trên đầu xuống.

上味 Thượng vị: thức ăn rất ngon.

上林 Thượng lâm: là tên cái vườn của nhà vua, nói cũng như chữ Thượng-uyển (上苑) ngự uyển (御苑).

上指 Thượng chỉ: tóc ngược, nói người tức giận quá, tóc ở trên đầu tua tủa dựng ngược cả lên.

上風 Thượng phong: ở ngọn gió.

上皇 Thượng hoàng: là một cái tôn-hiệu của cha vua, gọi chữ Thái Thượng hoàng (太上皇).

上奏 Thượng tấu: tâu lên cho vua nghe.

Gảo hồng phi

Đi nho trường gấm, cô ả buồng the.
Bên liễu thuyền tình, cảm sao lội nước; giữ bồng mới chỉ khói khách trao tơ.
Đang lúc đào non, trồng đình hoa chưa nở nụ; tới khi [illegible] mai [illegible], [illegible] ca xuân đã qua đi.
Nào hả phải hồng-nhan bạc phận; vậy cho nên nhân gió [illegible].
Nhìn xem: Trời cao cho [illegible] [illegible] rộng mấy trùng,
Cũng thì má phấn, cũng bạn hồng nhung.
Người nào đã có đôi nào còn không.
Không giữ [illegible] [illegible] [illegible] bày hò, ghét ghen nhau chi [illegible] [illegible]: cái mặt xuân [illegible] [illegible] nghìn thở, phụ phàng chi mấy hoá công.
Hỡi ôi! Cái phận long đong, mối duyên rối rồi.
Năm canh buồng ngủ ngồi lòng chín khúc cũng ngao ngán rồi.
Cũng biết cây cao [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]. Nhưng mà mang mặc có khi, qua một một ngày cũng rồi!
Lướng những [illegible] cuối [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible].
Gặp phách anh quên, cung đàn [illegible] [illegible].
Tưởng những lúc đêm khuya ngọn thanh, dập dìu canh [illegible] [illegible] nỗi nhớ nhung; còn những khi [illegible] [illegible] mâu [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible].
Thắng đến mà tính, chẳng cười mà nhìn.
Trách chi em chi chẳng [illegible], liều [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].
Trăng khuyết trăng lại tròn, mà tình nọ trót [illegible], [illegible] [illegible]; hoa tàn hoa lại nở xuân

上日 Thượng nhật: ngày mồng một đầu tháng.

上元 Thượng nguyên: nói về tối hôm rằm tháng giêng ta ngày thượng nguyên.

上文 Thượng văn: câu trên ở các phần trong kinh sách.

上六 Thượng lục: hào thượng-lục trong kinh Dịch.

上奏 Thượng tấu: tâu lên.

上世 Thượng thế: đời thượng cổ.

上代 Thượng đại: cũng là đời thượng cổ.

上旬 Thượng tuần: mười ngày đầu tháng, từ mồng một mười là thượng tuần; từ mười một đến hai mươi là trung tuần; từ hai mươi mốt đến ba mươi là hạ-tuần.

上交 Thượng giao: kết bạn với người trên mình.

上座 Thượng tọa: ngôi trên, ngôi thứ nhất trong một chỗ ng

[illegible]

[illegible] nên [illegible] hay [illegible].

[illegible] trong ngoài [illegible]

[illegible] chỉ của [illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Mây mưa cửa gió, [illegible] thành chuyện [illegible]

Nghĩ đau sui nên gặp gỡ [illegible] với chữ tình; [illegible] tình cuộc [illegible]

Đem câu sắt đá [illegible] công [illegible]

[illegible]

[illegible]

上. [illegible]; [illegible]; [illegible]
[illegible]; [illegible]
[illegible] gọi vua.
Là lên: như ở dưới thấp mà trèo lên cao.
[illegible], [illegible].
[illegible]: [illegible] quan [illegible]
[illegible].

上 巳 Thượng tị: lễ thường có lễ ngày tị về thượng tuần
hai tháng ba trong mỗi năm là ngày tế [illegible]

上 人 Thượng nhân: [illegible] quí của nhà [illegible]
người chân-chánh tu tạo phật, ở trong có đức hạnh
[illegible] hơn người.

上 士 Thượng sĩ: người học hỏi tài cao; là một tên quan
quan thượng sĩ, quan trung sĩ, quan hạ sĩ.

上 天 Thượng thiên: [illegible] trời, cũng như nói ông Thượng-đế;
nghĩa nữa là: trên chốn thiên không.

Sự truyện của ông Đặng-Trần-Côn (鄧陳琨) và bà Nguyễn-Thị-Điểm (阮氏點) là người làm ra và dịch ra bài Chinh-phụ-ngâm.

Ông Đặng-Trần-Côn là người làng Nhân-mục (仁睦) (tục xưng là làng Mọc) huyện Thanh-trì (青池).

Ông sinh ra vào đời Chúa Trịnh-uy-vương (鄭威王) (tức là chúa Trịnh-cương 鄭棡) ở Kinh-thành chăm-học; thường bị có nạn cháy nhà, cho nên hạ lệnh cấm lửa rất nghiêm, ban đêm không thể đốt đèn học được; ông đào hầm dưới đất, để giấu đèn mà xem sách, siêng năng một cách lạ thường; ở nơi trường-ốc có tiếng là người học giỏi, thi đỗ hương-cống (鄉貢 tức là cử-nhân bây giờ) bổ làm chức phủ-học huấn-đạo (府學訓導), rồi thăng đến chức Ngự-sử-đài chiếu-khám (御史臺照勘).

Tính ông ưa uống rượu, phóng-khoáng, không câu-nệ gì tế-nhặt; thường có làm lắm bài thơ, để vào tập Tiêu-tương bát cảnh (瀟湘八景) thể-điệu rất trang-nghiêm. Thi-nhai đời Hậu-Lê nhân đấy chẩn [illegible] tên được nhiều cảm; ông lại có làm nhiều bài phú khác, như bài Trương-hàn tư thuần lư (張翰思蓴鱸), bài Trương-lương bố-y (張良布衣), bài Khấu-môn thanh (叩門聲), tương-truyền khắp cả mọi nơi.

Lúc ông mới đỗ, chính vào đời niên-hiệu Cảnh-hưng (景興) gặp buổi binh cách, tình đi chinh thú các nơi, có nhiều cảnh biệt-ly sầu thảm, ông nhân cảm xúc mà làm ra bài Chinh-phụ-ngâm, hơn nghìn câu; đại-lược lấy ở trong Cổ-nhạc-phủ (古樂府) với Lý-thi (李詩) dựa đặt lên một thiên ngâm, lời thực tâm-ý phân-giải, từng cho là một bài kiệt-tác; ông làm bài ngâm này rồi đưa cho ông Ngô-thì-sĩ (吳時仕) xem; ông Thì-Sĩ rất kính phục, và khen rằng: như bài này áp-đảo được cao ngộ này rồi.

Bài ngâm này truyền tụng khắp cả mọi nơi, nhưng [illegible] là bài tuyệt tác [illegible] những truyện bà [illegible] đọc đến cũng thấy ngậm ngùi [illegible]

ngồi; có vẻ thực giả buồn [illegible]: Tình-nhân mà ông [illegible] [illegible] ở trong một [illegible] [illegible], chỉ sống được để [illegible] [illegible] [illegible] và [illegible]; mà quá [illegible] thì [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] chết;

[illegible] [illegible] có [illegible] ~~[illegible]~~ vở [illegible] chuyện Bích-câu Kỳ ngộ (碧溝奇遇) đời [illegible] [illegible] [illegible]

Bài chính [illegible] [illegible] [illegible], ông [illegible] [illegible] (潘輝[illegible]) [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], ([illegible]) [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] lục ở sau này

Bà Nguyễn Thị Điểm hiệu là Hồng hà nữ-sĩ (紅霞女史) và nguyên họ là họ Đoàn (段) con gái giám-sinh (監生) là Đoàn-luân (段輪) người làng Hiến-phạm (獻範) huyện Văn-giang (文江) xứ Kinh-Bắc (京北處) (tức tỉnh Bắc-Ninh bây giờ) ~~nhân lấy chồng là~~ [illegible] chồng và là ông Nguyễn Kiều (阮翹), tên chữ là Hạo Hiên (浩軒) và nhân lấy họ Nguyễn [illegible] họ, xưng là Nguyễn thị Điểm, [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] và là em gái ông Nguyễn [illegible] [illegible] ([illegible]) [illegible] [illegible] [illegible].

Bà lúc bé là ~~[illegible]~~ có tiếng là người học giỏi, thường [illegible] anh là ông [illegible] thu truyện [illegible], [illegible] [illegible] hai anh em cùng so-sánh hơn thua với nhau, không ai chịu thua ai; và có một hôm ~~[illegible]~~ soi gương [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] một câu [illegible] cảnh [illegible]: [illegible] [illegible] họa [illegible], nhất ~~[illegible]~~ [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] ([illegible]) (nghĩa là „soi gương vẽ [illegible] mày, một điểm [illegible] nên hai điểm") và liền đối lại [illegible] [illegible]: [illegible] ngoạn nguyệt [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] thay, [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] ([illegible]) (nghĩa là: [illegible] [illegible] [illegible] nguyệt, một [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], ~~[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]~~?

[illegible] [illegible] -sinh (大學生) là ông [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] ([illegible]) [illegible], ~~[illegible]~~ [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] làng một [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] yết kiến, ~~[illegible]~~ bà cười rằng: „bé con mới học, có thấm vào đâu, ông Côn đậu, về thêm hết sức ma-lệ, bèn thành danh sĩ."

Bà rất kén chồng, nhưng số lao đao, không

được như ý. Sau về làm á phu-nhân ông Nguyễn Kiều, 3ª trong quê các, vợ chồng kính nhau như khách, đương thời truyền làm một văn-sự hay.

Ông Kiều mất, những học trò của ông ~~thần~~ đều theo học với bà, người được thành tập, có hơn vài mươi người, lúc bà 70 tuổi, hãy còn qua lại với Kinh đô, mở trường dạy học trò.

Bà có làm bộ sách Tục Truyền Kỳ (續傳奇) và điều bài (thi?) phụ ngâm, đến nay [illegible]

宮怨吟曲作者畧傳

Người [illegible] ra Cung-oán ngâm khúc [illegible]

Ôn-như hầu tên là Nguyễn gia-Thiều (阮嘉韶), con trai [illegible] của ông Đạt-vũ hầu (達武侯), mẹ là bà Quỳnh liên công-chúa, (瓊蓮公主); nguyên người làng Liễu-ngạn (柳岸) tổng Liễu-lâm (柳林) huyện Siêu-loại (超類) ~~tỉnh Bắc-Ninh bây giờ~~ xứ Kinh bắc (京北[illegible]) (tức là tỉnh Bắc-Ninh bây giờ)) Ông nhân có ~~[illegible]~~ thích thuộc nhà Vua, cho nên [illegible] ~~[illegible]~~ được vào [illegible] mười [illegible] tại trong [illegible] đến lúc 19 tuổi, [illegible] vua [illegible] [illegible] [illegible] ông không có ý muốn lập công-danh nghĩ việc binh-nhung, về ẩn ở tại Tây-hồ, lấy sự nhàn-tản làm thích, ~~lấy sự thơ [illegible]~~ nghiên cứu đạo tiên đạo thích làm ~~[illegible]~~; tự hiệu là Hi-tôn tử (禧宗子) lại hiệu là Như ý Thiền, [illegible] thi họa, [illegible] [illegible] ~~[illegible]~~ dài ra [illegible] (楚辭調 [illegible]) (山中音 [illegible]) [illegible] mới ~~[illegible]~~ [illegible] quang-tuyệt cổ-kim, lập ý mới mẻ mà sâu sắc, đặt lời mầu nhiệm mà lạ lùng, như tập "Tứ-trai" (四齋) tập "Tây-hồ thi tập" (西湖詩集) có nhiều câu ít người hiểu ý thế nào.

Lúc ông về ở Tây-hồ, tự hiệu là Tâm-thi-viện-tử (心詩院子) lại hiệu là Sưu-Chân (搜真) Thi ẩn (詩隱) [illegible] (詩[illegible]) Thi-cuồng (詩狂) Thi-[illegible] (詩[illegible])

[illegible]

15

[illegible] [illegible] ... mà nói rằng:

[illegible] ông ở Tây-hồ được sáu năm, có làm bộ Tiền-thi-tập (前詩集) kể có hơn ~~1000~~ một nghìn bài. Đến năm Kỷ hợi (己亥 1779) vua đi [illegible] chơi nhà ông, ~~cho~~ ban cho hiệu là „Sơn thuỷ nhân [illegible]" ([illegible] 水人花) [illegible] cho một cái áo ngự y, [illegible] [illegible] ít người ~~[illegible]~~ được. Đến năm Canh tý (庚子 1780) [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] ... ông [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] ... [illegible] đến nay [illegible] [illegible], vua [illegible] khi [illegible] đi dạo chơi phong cảnh, [illegible] [illegible] vào đây có cái [illegible] [illegible] [illegible] vào [illegible] ngay [illegible], sắc cho [illegible] vào [illegible] [illegible] [illegible] cảnh [illegible] [illegible] [illegible], đến năm Nhâm dần (壬寅 1782) [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] ... Hồ-Sĩ-[illegible] (胡士[illegible]) có [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]:

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

[illegible]

[illegible] đến năm Mậu thân (戊申) ông [illegible] thọ được 58 tuổi, ông có làm bộ thơ gọi là [illegible] [illegible] ([illegible]) [illegible] [illegible] [illegible] (1789)

(1741) [illegible]

(5) ông Trời danh ... (陳[illegible]), có ... cho ... một ... năm: [illegible]下雲霄[illegible]令世[illegible]臺中有[illegible]白酒[illegible]入聖賢，詩翰滿金石，話有烟霞氣，門無車馬跡，左[illegible]一張[illegible]，右[illegible]，[illegible]，[illegible]，[illegible]何[illegible]

[illegible] ... truyền ... thì có hai ...:

1° 一是[illegible]人

2° 一是千[illegible]鍛百[illegible]萬人

Tiểu sử ông Đặng-trần-Thường (鄧陳常)

Ông ban đầu đặt tên là Đễ (悌) sau đổi làm Thường (常) người làng Lương-xá (良舍社) huyện Chương-Đức (彰德縣) tỉnh Sơn-nam (山南處).

Chương Đức nay là Chương Mỹ
Sơn-nam nay là Hà Đông.

(thủy tổ ông là) nguyên họ Trần, sau nhập tịch làng Lương-xá, mới đổi là Đặng, ông chính giòng-giõi Hiệu-trạch công (學澤公) Đặng Đình-Thuần (鄧廷諄) là người có danh vọng bên triều Lê vậy.

Ông thân sinh ông là Mãn-thái-hầu (滿泰侯) không có con, lên cầu tự tại chùa Viễn-Sơn (遠山寺) huyện Phúc-lộc (福祿縣) ban đêm nằm chiêm bao thấy có một người hai tay cầm cờ và cái nhạc, từ trời sa xuống, đi tới trước mặt ông mà lạy, ở một bên có người bảo rằng, đây là cái sao Văn-khúc (文曲星), xuống để xin cho được làm con, rồi vào đến ngày 18 tháng giêng năm Cảnh-Hưng (景興) thứ 20, (1759) là năm Kỷ-mão sinh ông ở tại làng Đại-an (大安社) huyện Chương-đức.

Thuở bé ông cũng như con làng riêng chơi, thường hay bày khiển tướng, làm như cái Tỉnh-hình đánh trận có một hôm ông đến chơi chỗ miếu trong làng kia thì trong xóm sinh ra những điều không yên, hỏi ra biết là ông thần không được ở trong miếu, phải lên trời và mới được yên, hỏi vì ông thần phải ông Đễ đuổi đi mất cả trong làng đều

ông
lấy làm tự ông thân tình ông [illegible] Đôn. [illegible] nghe nói như vậy, thường thích ông lắm cho ông được làm như vậy, nhưng kẻ thức giả, thì biết ông là một con người phi thường.

Ông có tài giỏi và học vấn cùng đông, thì đỗ Sinh-đồ (生徒) lúc còn nhà Lê, thấy kỷ-cương triều-đình đã hư, kiêu-binh thì cậy công kiêu-túng, biết thiên hạ thế nào cũng loạn ly, nhân có chí muốn bỏ bút nghiên mà theo việc cung-đao, đi du-lịch khắp xứ Thái-~~ng~~ ~~gu~~ nguyên (太原) xứ An-quảng (安廣) và các nơi khác để giao kết với hào-kiệt.

(ngày tới yên bày(?))

Kịp đến khi binh nhà Tây-sơn ra chiếm Thăng-long, vua Lê phải chạy, ông thường muốn khởi binh, để xướng nghĩa cần vương, mà nhân nghĩ giá đã chạy, dân tình ly tán, chưa làm gì được.

Sau vua Lê nhờ quân Tàu giúp, đánh đuổi Tây-Sơn, khôi-phục được quốc tộ, khi ấy hào kiệt tới hưởng-ứng, kẻ ra làm chức nọ, người ra chịu chức kia, mà ông thì cho như thế là nhân nhân thành sự (因人成事), lấy làm xấu hổ, trốn ẩn không ra với đời.

— Đến khi binh Tây-sơn tái ra, nhà Lê phải mất nước, các di-thần có nhiều người đến làm yết kiến, chịu chức tước của Tân triều, một mình ông cố duy-trì lấy khí tiết, nhất thiết không chịu ra làm gì cả.

Ông lúc trẻ cùng ông Ngô-thời-Nhiệm (吳時任) là người làng Thanh-oai cùng bạn quen nhau, ông Nhiệm đã chịu chức Binh-bộ thượng-thư của Tân triều, có một hôm ông lấy tình bạn cũ đến chơi, cùng ông

Nhiệm bàn ~~thế~~ việc đời, ông Nhiệm nói cùng ông rằng: người quân tử phải biết cách biến-thông, mới có thể lập được công nghiệp, nếu khăn khăn giữ mãi như kẻ thất phu, thì có ích gì; ông Nhiệm lại có ý lấy giai cấp của mình là một ông quan lớn, cấm được ông, ông liền đứng dậy bỏ đi về.

Khi ông về nhà thuật lại cho gia nhân hay và nói rằng: thế nào ta cũng phải giết thằng giặc này.

Từ ấy về sau, ông mới có ý muốn đi xa để lập công danh, tới năm quí sửu (1793) vua có Đắc lộc hầu (得祿侯) là nguyễn đình Đắc phụng mệnh đức gia-long từ Gia-định ra, để chiêu dụ hào kiệt, ông liền cùng bọn ông Nguyễn bá-Xuyên (阮伯川) thả thuyền bể đi về nam, ~~[illegible]~~ đầu năm giáp-dần (1794) đến cửa bể Cần-Giờ (芹蒢汛口) sai người dâng tờ biểu cho đức gia-long đức gia-long xem tờ biểu biết ông là người có kỳ tài, khiến bảo ông vào yết kiến ngay, ông điều trần đều đúng ý vua cả, được vua thưởng cho rất hậu.

Ông từ khi được vua gia-long quyến-chú, ông lại càng hăng-hái muốn lập công-danh theo vua gia-long đánh trận, lấy kỳ mưu bí kế, thường lập được công to, đầu niên-hiệu gia-long, làm quan đến chức Binh-bộ thượng thư, theo Nguyễn-văn-Thành ra trấn Bắc-Thành, trong lúc ~~sau~~ các quan triều Tây-sơn là bọn Ngô-thời-Nhiệm ra thú, ~~[illegible]~~ ông được gặp ông Ngô-thời-nhiệm, có ra một câu đối rằng: Ai công hầu ai khanh tướng

sau giải các người ấy vào kinh, ông lại dâng sớ ~~rằng: Bọn Ngô-thời-nhiệm mình là tôi thần nhà Lê mà đánh lòng thờ giặc, vậy tôi xin trả, để tỏ cho thánh tâm tiết nghĩa~~ vì đi giúp bọn Ngô-thời-nhiệm trong tờ biểu có câu rằng: bọn Ngô-thời-nhiệm là tội-nhân trong danh giáo, nếu không giết đi, thì lấy gì khuyên răn kẻ đời sau, vua Gia-long lại sai giải về Bắc-thành để nghị tội. Ông Nguyễn-văn-Thành nghị rằng: tội bọn ông Nhiệm vẫn nên giết nhưng đã có minh chiếu truyền bố rằng hễ đi xuất thú thì miễn tội, nay nếu giết đi, thì thất tín với thiên hạ, bèn sai đem ra đánh tại trước Văn-miếu để thị nhục, đương thời có ba người bị tội đánh, mà ông Nhiệm nhân đau quá phải chết, đấy là ông Thưởng như đánh cho chết vậy.

Ông lại thường cùng ông Lê-Chất có hiềm khích nhau, ông Chất được phong tước quận công ông nói với người rằng: Lê Chất mà phong quận công, thì tôi đáng phong mười quận công, ông Chất nghe lấy làm giận lắm.

Sau ông Chất được ra làm tổng trấn Bắc-thành, tìm thấy những việc mà ông ~~[illegible]~~ làm trái phép trong khi ông ở Bắc-thành, ông bị giam vào ngục, ông Thưởng khi uống rượu nói bướng, lại làm bài Vương-tôn phú (王孫賦) bằng quốc âm, để ngụ dụ cái thân thế của mình nhiều câu thiệp oán vọng. Triều nghị đều định tội tử hình đến năm Bính-tý ông phải tội giảo, ~~và~~ tài sản đều phải thích ~~[illegible]~~ biên hết ra, bài phú Vương tôn nay hãy còn truyền-tụng

Phan-huy-Vịnh (潘輝詠)

Ông Phan-huy-Vịnh tên chữ là Hàm-phủ (涵甫), người làng Thụy-Khuê huyện Yên-sơn tỉnh Sơn-tây.

Ông ~~bà con ông Phan-huy-Thực (潘輝湜)~~ thi đỗ cử-nhân năm Minh-mệnh thứ chín (1828) lúc ông làm quan đến chức Lại-bộ tả-thị-lang, thì được cử đi sứ Tàu, không may gặp Tàu có nội loạn, ông phải ở lại bên Tàu đến ba năm, sau ông về được thăng luôn đến chức Lễ-bộ thượng-thư và sung Quốc-sử-quán tổng-tài, Thượng-bạc đại-thần, đến năm Tự-Đức thứ 23 (1870) ông trí sĩ, liền mất, hưởng thọ được 71 tuổi.

Ông là con ông Phan-huy-Thực (潘輝湜) cháu ông Phan-huy-ích (潘輝益), ông Ích thi đỗ tiến-sĩ triều Lê, làm quan triều Tây-sơn đến chức Lễ-bộ-thượng-thư, ông Thực nhân ~~[illegible]~~ con nhà thế-gia, vua Gia-long đòi vào cho làm quan, ~~[illegible]~~ cũng đến chức Lễ-bộ thượng-thư, đến ông Vịnh cũng vậy, luôn ba đời đều làm Lễ-bộ thượng-thư. ~~[illegible]~~, ông Vịnh có tiếng là người học giỏi và cũng ~~[illegible]~~ sở-trường quốc-âm, lúc ông đi sứ Tàu, có [illegible] -trình tùy-bút (四程隨筆) văn ~~[illegible]~~ quốc âm thì chỉ [illegible] còn một vài bài Tì-bà diễn nôm [illegible]

Ôn như hầu sinh năm 1741

tử năm 1798

Thưa ngài

Thảo thảo xin trình ngài xem

tôi nhân gấp không viết được thư

[illegible]

[illegible] ta [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible],
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] xót xa.
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].
Lễ đầu [illegible] được [illegible] xa [illegible] [illegible].
Mấy [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].
Anh em chú chác một đoàn,
Bớt nhiều đỡ ít để san cho tày.
Khiến trong ngoài [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] nghe kẻ dân bà
Mà xa cốt [illegible] sao [illegible] [illegible].
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible],
Ấy là loài bất hiếu sao nên.
Giả con nên chọn [illegible] [illegible].
Chớ [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] cuối cho.
[illegible] ~~[illegible]~~ [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] nhiều của [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
Thấy mà luộm dạ nhiều bề hổ người.
Thấy những người khó nghèo [illegible] [illegible],
[illegible] mặt [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].
Tránh khi [illegible] [illegible] [illegible] [illegible],
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
Kẻ ở đời sá [illegible] nhiều nói,
[illegible] nhiều [illegible] ít [illegible] [illegible] [illegible].
Xin đừng [illegible] [illegible] [illegible] [illegible],
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] cô [illegible].
Chớ tham bề no [illegible] ngon [illegible].
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] chim,
Lấy điều [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] nắn sau ít nhiều phiền [illegible] [illegible].

Bạn bè kẻ dữ [illegible] niên
Về [illegible] [illegible] có [illegible] khiến [illegible] [illegible]

[illegible]
Khi [illegible] cây [illegible].
[illegible] với chàng [illegible],
[illegible].
[illegible] có [illegible] chỗi,
[illegible] lòng [illegible] cho công.
[illegible] cho có [illegible] công.
[illegible]
[illegible] đi cho [illegible].
[illegible] tạo [illegible]
[illegible] có [illegible]
Chàng [illegible].
[illegible]
[illegible].
[illegible].
[illegible] lòng [illegible].
[illegible] cho [illegible].
[illegible]!
Thấy người [illegible].
Lòng [illegible],
[illegible].
[illegible]
Một đoàn [illegible].
[illegible].
[illegible],
[illegible].
[illegible],
[illegible] quan [illegible].
[illegible] giữ [illegible].
[illegible] Thuận. [illegible].
[illegible] người [illegible] giữ [illegible],
[illegible] gần [illegible] nên [illegible].

[illegible]

[illegible]
[illegible] trong [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] bạch [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] Nhẹo [illegible]
[illegible] đất [illegible]
[illegible]
[illegible] truyện [illegible]
[illegible] giục ngựa [illegible]
Chư Mỹ-Định [illegible]
Bồ Tảo-Thanh [illegible]
[illegible] Thiên [illegible]
[illegible] nhởi [illegible]
ang ngồi [illegible]
Hội [illegible]
Đường [illegible] già [illegible]
[illegible] một [illegible]
[illegible] nho [illegible]
[illegible] mồn [illegible]
[illegible]

[illegible]

Làm trò Bạch-sĩ, toàn phần Hoàng giang
Thành Cổ-liêu vô quang đâu tá,
Chốn gần xa làm vạ con

[illegible]

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] đó [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] lúc cho mà phải oan:
[illegible] đất [illegible] tói đó.
[illegible] vạ [illegible]
[illegible] ruồi [illegible] người,
[illegible] bằng [illegible] mấy mu.
[illegible] hỏ [illegible] tin tức
[illegible] nghiêng [illegible] hoang-thiên
[illegible] xuân bài [illegible] đôi bên.
[illegible]
[illegible] chẳng phải
[illegible]
[illegible] thành [illegible]
[illegible] oan [illegible]
[illegible] tại [illegible]
có [illegible] phúc [illegible]
[illegible]
Tiết [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] cho.
[illegible]
[illegible]
[illegible]

[illegible]
[illegible]
[illegible]

Bài trần tình

Tỉnh giấc mộng [illegible] cõi kỳ-vãng (1)
Trải [illegible] thoa
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
Bỗng [illegible] cho mình
Xa xa nói với xanh xanh giữ lòng

Muốn lấy những việc trước mà tỏ bày ra

[illegible] Đức-[illegible] (2) [illegible]
Phả Cao-[illegible] treo [illegible] (3)
[illegible] đời khoa bảng xuất thân
[illegible]

Kể gia thế họ Cao ở tỉnh Bắc

[illegible] Mộng-chinh (4) cảnh khua một ngọn
[illegible] Trống-[illegible] (5) [illegible]
[illegible]
[illegible]

Kể sự ông kiên học

Lửa thái-ất (6) đêm soi Lưu-[illegible]
Cầu [illegible]-tiên (7) ngõ tưởng Trường-[illegible]
[illegible] vân-trình (8)
Văn chương giốc túi công danh giật cờ

Kể sự ông quyết chí công danh

Nỗi thế-nghiệp đã nhờ [illegible]
Mối học-đồ lại lắm [illegible]
[illegible] kể mấy mươi [illegible]
Môn [illegible]

Kể sự ông nhờ thế nghiệp và muốn giữ môn phong

[illegible] tới Nhổ tiết
[illegible] một ít [illegible]
Hôm [illegible] đã [illegible]
Trong [illegible]

[illegible] ông ta ông Cao bá Đạt làm tri huyện huyện Nông cống

[illegible] in [illegible] trang
Thủ mực - dân bóng dạng non vàng
[illegible] tranh treo [illegible] lòng
[illegible] lòng [illegible] tương [illegible]

hật cái chính tích của ông thân sinh ông làm quan ở Nông cống

[illegible] Điện - [illegible]
[illegible] tới Quân - Khánh
Học [illegible] tội [illegible]
[illegible] chỗ [illegible] với tôi

hật sự ông thân - sinh của ông thanh liêm mà được vua khen

Vườn Lý - Bạch chưa vui đào mận
Nhà Lư - Vân nổi trận phong ba
Thương ôi! [illegible]
[illegible] trời

hật sự ông thân sinh ông anh em chưa được vui vầy, mà đã gặp họa.

[illegible] ngọc [illegible] người khách [illegible]
Lưỡi [illegible] phi - sinh
[illegible]
Trăm năm công luận phẩm bình về sau

ông Thân sinh ông tự sát, mà dân huyện Nông - cống thương nhớ

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

hật sự ông thân sinh ông không có gì đến thăm gia

[illegible] [illegible] [illegible] cõi tế cốt cách
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] sạch trần [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] khảm [illegible] [illegible]
[illegible] chơi [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

thuật cái phẩm cách của con người, ông thân sinh ông cũng ông Quan [illegible] ái nhau

[illegible] [illegible] [illegible] sinh [illegible] một thong
[illegible] [illegible] phải để [illegible] cõi [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
Muôn đời [illegible] sạch [illegible] tới tế [illegible]

thuật sự vinh nhục thị phi ở thế gian

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] ở [illegible] [illegible]
[illegible] gia - đai chếch mác tâm t son
Luyện mình sá tưởng đến con
Xương [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] cõi [illegible] [illegible]

thuật sự ông thân sinh ông không nghĩ đến con mà phó cho trời

~~[illegible] gia thất mạc [illegible] tạo hoá~~
[illegible] [illegible] nghênh [illegible] [illegible] sinh [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] lòng [illegible] tình lòng
[illegible] [illegible] [illegible] cố cõi [illegible] cửa [illegible]

thuật sự ông thân sinh ông chắc con mình giữ được gia giáo.

Mối tâm sự để giương non nước
Minh luyện - tình giữ trước thân minh
Câu [illegible] ai gọi [illegible] - tình
Chiếc [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

thuật sự ông thân sinh ông chết, mà để cho người thương nhớ

Bao con [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] - sinh một sợi tơ mành
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

thuật sự ông giữ trọng cái thân ông là hết lòng hiếu trung với cha

Nhạn sa nước nổi chìm [illegible] khó
[illegible] e cùng [illegible] tố cây [illegible]
[illegible] chẳng [illegible] [illegible]
[illegible] quyết [illegible] [illegible] [illegible] o.

Thuật sự ông gặp nạn mà tỏ tình mình

Áo bạch chữ [illegible] còn [illegible] [illegible]
[illegible] ô-[illegible] tội [illegible] gió [illegible]
[illegible] mai chích mộc [illegible] hương
[illegible] thơ [illegible] [illegible] [illegible] tương cùng [illegible]

Thuật sự ông lưu lạc nơi khác mà nhớ quê hương

[illegible] [illegible] [illegible] một [illegible] [illegible] bạc
[illegible] chân [illegible] lạc [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] gian [illegible]
Một [illegible] [illegible] - [illegible] [illegible] [illegible] thông tâm

Thuật sự ông đi trốn cảnh khổ nhớ?

Lòng hiếu chương [illegible] năm đã lỡ
Lời di-[illegible] [illegible] chỉ còn mang
Trong khi biết [illegible] khác [illegible]
[illegible] [illegible] cung quả [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

Thuật sự ông nhẫn nại để giữ danh tiếng cho cha mẹ

Che nước mắt giả [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] hồi [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] xa [illegible]
Khối [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] cô [illegible]

Thuật sự gặp hoạn nạn mà xa thân cô

Ghé chân [illegible] phong trần mới [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] cho [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

Thuật sự trốn lánh một mình

[illegible] [illegible] ô [illegible] [illegible] [illegible]
Mấy giang [illegible] còn [illegible] cảnh [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible]

Thuật sự trong tối, làm thầy đồ dạy học

Người nên cảnh giang hồ nên thơ
Cảnh nên người [illegible] chớ phải tuyệt
Lưu hồi trong [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] chộp, mới [illegible] [illegible] [illegible]

thuật sự may gặp thân chủ tốt, yên thân được làm chín năm
Vườn [illegible] [illegible] có cửa [illegible] bạn
[illegible] giời [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] hồ ngụ [illegible] [illegible] [illegible]
Một [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] tiền đồng

thuật cái phong vị trong lúc giang hồ
Trời [illegible] [illegible] trụ phong tây mở
[illegible] [illegible] [illegible] câu [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] phải chân
[illegible] rong [illegible] gió [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

thuật sự nhàn hạ
Khuôn tạo hóa dễ ràng phong sắc
[illegible] phù sinh phó mặc [illegible] [illegible]
[illegible] cư [illegible] thú [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] giải [illegible], [illegible] [illegible] giải [illegible] [illegible]

thuật sự lấy đạt quan mà yên lòng lấy mình
[illegible] [illegible] mã [illegible] cân [illegible] [illegible]
[illegible] tạo [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] lon
[illegible] phen [illegible] xuyết yên [illegible]
[illegible] mới [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

thuật sự tiêu khiển với hoa thảo
[illegible] thanh giạ còn say còn tỉnh
[illegible] [illegible] [illegible] khi tạnh khi rồng
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] ngừng đông
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] mới [illegible] [illegible] [illegible]

thuật sự mấy lâu đi trốn tránh mà nhớ nhà
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

thuật sự 3 lần thú mà nhớ nhà nhớ bạn

Tình lư biệt thơ ở gửi lại
Tôi xin tình [illegible] không [illegible]
Tới [illegible] chết [illegible] rồi
[illegible] mong chi [illegible] nóng [illegible]

Thuật sự đem ngày tháng cho được ân xá

[illegible] khánh [illegible] đứng [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] bụi trần bay

Thuật sự đóng cửa lánh đời, không nghĩ gì đến sự khác

Chữ nghĩa [illegible] lòng ghi gia tộc
[illegible] phi [illegible] chi
Vô [illegible] một giữ lời thề
[illegible] cho [illegible]

Thuật sự dỗ dành lấy mình, cho yên tâm linh

[illegible]
[illegible]
Có ai qua lối Hoạn-Kiều
Cho nhờ gởi nhắn [illegible] nhiều bi ai

Thuật sự ông ở huyện Bình lục mà muốn gởi tấm lòng bi ai về Nông Cống

Tình Kiều từ hôm mai [illegible]
[illegible] quan-sơn [illegible]
[illegible]
[illegible]

Thuật tấm lòng nhớ cha

[illegible] vò võ [illegible]
[illegible]
[illegible] hoài khi [illegible]
[illegible]

Thuật sự ngâm vịnh và chơi với bọn học trò cho giải buồn

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

Thuật sự nhân buồn bã mà đau ốm.

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

Thuật sự hờn tám năm lo buồn, và trông cho được ẩn tá

[illegible]
[illegible]
[illegible]
Nhường thế sao [illegible] nỗi [illegible]

Thuật sự câu đạo, trông cho sự ~~ta~~ oan uổng thấu đến lòng nhà vua

[illegible] tôi [illegible]
[illegible]
[illegible]
Thôi nào [illegible] trọc [illegible]

Thuật sự nghĩ tiếc thế mình vẫn không oan trái gì

[illegible] tưởng [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

Thuật sự tấm lòng lo sự ư? không biết chừng nào,

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

Thuật sự tỏ trả nợ đời về sau

[illegible]
[illegible]
Một [illegible]
[illegible]

[illegible] có [illegible]
[illegible]
[illegible]

[illegible] ra lệ [illegible] cỏ cây [illegible]
Yêu [illegible] sơn thuỷ [illegible] sầu [illegible]

[illegible] cho nên nỗi [illegible]
[illegible] rồi [illegible]
[illegible] riêng [illegible] cầu
Một [illegible] [illegible] [illegible] phần [illegible]

Tưởng Khuây Khoả [illegible] tới
[illegible] gió thổi [illegible] chân
[illegible] nỗi bể oan
Mấy [illegible] cạn một còn [illegible] đầy

[illegible] Kiếp trước vô dây [illegible]
[illegible] Kiếp này oan trái sao [illegible]
[illegible] ngăn cho thân
Một [illegible] lâu chưa thôi

[illegible] bạc [illegible] ôi xót vời
[illegible] tới [illegible] chăng
[illegible] tốt [illegible]
[illegible] bông [illegible]

[illegible] cho [illegible] mọc lòng [illegible]
[illegible] ra [illegible]
[illegible] tới [illegible] chối
[illegible] lời [illegible] giữ [illegible]

[illegible] ra [illegible] cây rụng lá
Để cho ai [illegible]
[illegible]
Ngỗ Nhan [illegible]

[illegible]uật hề đi tố giác

[illegible]uật sợ bị tiết

Hay ra lại dạng cơ cầu [illegible]
Mới ra sơn thủy biếu bồ [illegible]
Pho vân nỗi giận [illegible]
[illegible]
Thân ôi [illegible]
Một phần [illegible] hai phần [illegible]

Gà eo óc vừa tan giấc mộng
Những vo ve sực động hồn thi tình
[illegible]
[illegible]

…ả mộ – tình nùng trong khi bị bắt

[illegible]
Trong một [illegible]
[illegible]
[illegible]

…uật – trong khi sắm sửa ra đi

Lay ngọn cúc, gió rầu lăn lóc
[illegible] sương khóc chan [illegible]
Trông hoa [illegible] đón cùng hoa
[illegible]

…uật cái tình người với hoa thảo

Đó sốc sếch [illegible] manh chắp nối
Tóc [illegible] bối bồng bong
[illegible]
[illegible]

…uật tình hình thê thảm trong khi hầu đi

Nhớn Khuê – phụ lao đao lặng ngắt
[illegible]
[illegible]
[illegible]

…ả – tình hình [illegible] đi trong ngày 25

[illegible] người hỏi
[illegible] nỗi [illegible]
[illegible]
[illegible]

…uật [illegible] trong khi ra đi

Để cảnh [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

…uật – ly biệt trong phong cảnh cực buồn

Sương thấm lối [illegible]
Gió lần cành [illegible] nghe
[illegible] trong cửi quán so le
Cổ [illegible] lối ngọt [illegible]

thuật tình hình trong khi đi đường.

Mỏn con mắt nẻo xa [illegible]
Chồn gót chân [illegible] thẳng [illegible]
[illegible] quanh [illegible] hỏi
Tin đường [illegible] mười [illegible] thôi [illegible]

thuật đường đi xa

Cầu ô-mê mấy lần mây lại
Ngàn Hương-Sơn một giải [illegible] đưa
Lối này lạc lối từ xưa
Ai ngờ thơ thẩn bây giờ lại đây

Thuật đi con đường từ trước chùa [illegible] đi, và trông lại phong cảnh cũ

[illegible]
[illegible]
Những là then gió e sương
Thương thân chưa xót, nghĩ tưởng xa xôi

Phòng cổ tự mấy hồi rộn r[illegible]
[illegible] lúc s[illegible]-không
Gần kia ai kể xiết lòng
Chiều thôi lại tối [illegible]

[illegible]
[illegible] một gian [illegible] thờ
Mới qua là kẻ văn-nho
Bỗng nay đổi dạng tu-đồ bởi đâu

thuật.

Trần tục nỗi! ngậm sầu một [illegible]
[illegible] thấy thơ văn [illegible]
Đến nay [illegible] rõ thói đời
Giả tình trần [illegible]

Trận gió thổi vang lừng trống giục
Lời thúc mũi chén chúc quân [illegible]
Tám vai quẩy nặng người oan
Gần xa trăm tiếng đồn vang phố phường

Đêm [illegible] nỉ người thương người lời
Ngoài xôn xao thể nói thế cười
Phong thao ra dáng con người
[illegible] giùng [illegible]

[illegible] đọa phong trần nặng kiếp
Để tơ vương oan nghiệt lạ đời
Đã đầy một đóa hoa mai
Phẩm tiên lưu lạc trần-ai lạ lùng

Nhờ nhật nguyệt soi trong [illegible]
Xin giùng bớn giữ về tận trường
[illegible] lòng trần tạm lời thương
Phường [illegible] khánh [illegible]

Qua cửu-mạch cao cao cửa đỏ
Trông bát-nhai lố lộ gác vàng
Thường quen xó xỉnh điếm tr[illegible]
Mải [illegible] nghĩ về công-đường [illegible] rồng

Một bảo-kính soi lòng kia lộ
Bước [illegible] chỉ [illegible]
Bức chành về bước gian nan
Thanh thiên bạch nhật niềm đau giải [illegible]

Này phố xướng rộng thênh [illegible]
Mái truyền sáng bắc-lộ ruổi ra
Thân sao nhỏ gánh [illegible] hoa
[illegible]

Người đất khách phố liễu mưa nắng
Thuyền sông mê chở nặng biệt ly
Trăng đề một gửi xanh rì
[illegible] bước đời tơ thẫm [illegible] đi [illegible]

[illegible] phận [illegible] tuổi [illegible] phận bạc [illegible]
Bởi phong ba mấy bước nổi chìm
[illegible] tạo kêu mãi không [illegible]
Giọt sương [illegible]

Mây cao thấp qua ngàn bến đỉ
[illegible] màu thừa [illegible] lại [illegible]
[illegible] non [illegible]
[illegible]

Đường lầy lít gió đưa mưa rước
Bởi phong trần mấy ngược [illegible] xuôi
[illegible] sầu một gốc [illegible] tôi
[illegible] dạm một thôi đoạn trường

Ô chếch chếch sẽ ngang non bạc
Sếu xa xa bay lạc ngàn xanh
Giang sơn thẩm nặng ly tình
Giang thành mưa sớm, Sơn thành lại hơn

Trời [illegible] tối lời [illegible] giục già
Mây kéo cồn [illegible]
[illegible] thân [illegible] cho [illegible]
Ơn trời trước đã màu thừa đượm nhuần

Ôi đây kiếp phong trần cho bõ
[illegible] xót tình oan khổ mỏi mao
[illegible] tất thấp tới cao
[illegible]

Nghe hiền chỉ truyền oan tình tiết
Giục tình sóng đôi diện công đình
Phục hư nay được rành rành
Mười tay mười mắt phân minh giữa trời

Việc yêu quái tan lời qua mặt
Điều oan vu xuống thiết bảo đền
Lục đầu trong bấy nhiêu niên
Nào ngờ thất giáo cho nên lụy mình

Lời đồng khí tử tình nặng nợ
Lòng bình-di sao nỡ bỏ hoài
Ngàn tay còn có ngàn giời
Huống chi thánh dữ lòng người khác chi

Cũng bình điền trước sau trùng tập
Gió phi tai đón kiếp giầu vô
Cùng ngày hoạn nạn cũng do
Cha con cũng một chuyến đò bể oan

Một chiếc bóng giang sơn gửi tổ
Bấy nhiêu [illegible] ở [illegible]
Nhỡ nhàng đến bước gian chuân
Dẫu rằng hiền trí khôn phần nói sao

Lành cho khỏi tanh tao là quí
Giữ được điều liêm sỉ là hay
Lòng kia đen trắng gian ngay
Gió trăng bầu bạn xưa nay biết tình

Đã chắc hẳn đứng không thẹn bóng
Nào tưởng đâu lá bông ngược cành
Chắc rằng gắn bó đan thanh
Chút hôn chẳng đến [illegible]

Sao đến nỗi tan bay vụ lạc
Thà bỏ thân đầy dưới cảnh cây
Thân sao thân đến thế này
Mấy năm giữ [illegible] một ngày bụi nhơ

Ơn tiền-thế bao giờ báo đáp
Tạ phù-sinh mấy kiếp tài bồi
Nhà-sinh [illegible] [illegible] thôi
Dẫu [illegible] chuộc lại cũng tôi bỏ đi

Sao [illegible] đi đến thế
Nào tiền-nhân tích lũy để đâu
Cao cao xanh ngắt một màu
Biết rằng có thấu nguyện cầu cho chăng

Chữ khổ tiết khăng khăng cầm chắc
Vợ [illegible] chuân giống giặc cổ theo
Trước sau vẫn [illegible] bấy nhiêu
[illegible] cốt nhục [illegible] phát [illegible]

Tình phụ tử cay chua đến ruột
Nỗi thất gia [illegible] buốt buốt tận xương
[illegible] nhắc nhở [illegible] thương
[illegible] chương mộng lòng »

Hỗn nghĩa lý chôi rong màu bạc
Lệ văn chương sài lạc suốt vàng
Mai sau còn kẻ tình thương
[illegible] cảm một chương [illegible]

Lòng tích [illegible] sao [illegible]
Thừa mình oan trái đến hàm oan
[illegible]
[illegible]

Khi lên xuống Tam-Thai Bích-lạc
Lúc đi về [illegible]-nhạc Huyền-đô
Thoáng không [illegible] giấc nghĩ lo
Trải chân thế khổ, [illegible] đó sống về

Bỗn vướng nỗi đề huề nhiều ít
Số lâu thân vinh-[illegible] tạo đời
Tiên-phần còn gởi mấy [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] phận-lành [illegible] [illegible]

Lộ tại tạo mai sau khoan thai
Thiết [illegible] [illegible] [illegible] tiệc bao đến
Cho nên ngẫm [illegible] một [illegible]
Bán rừng cổ [illegible] muôn nghìn không tàn

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
Thân bổ [illegible] một bước một đau
Họa là thấu đến cao sâu
Trăm lòng tắc cổ mai sau còn [illegible]

Lại còn nỗi gia-đình tục tục
[illegible] tông tới long cổ phục cũ lo
Thúc xúa mòn mỏi thế nào
Chút giòng thanh bạch nợ nào mất không

Lại trú tới Khê-phong gối lề
[illegible] [illegible] đều cha về mối to
[illegible] [illegible] tôi chút canh thơ
Bao giờ [illegible] [illegible] bao giờ bằng mang

Đã trau đón nhiều tiếng rộn rã
Lại nhục nhìn đến cả vợ con
Bây lâu chút nghĩa ân tình
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Đường kia nọ rủ chung lề lối
Nối trước sau trăm mối ngổn ngang
Mắt kia khác cũng còn giương
Môi kia miệng biết còn vương nỗi này

Đành tiền-kiếp chịu đầy lầm lạc
Mong tái-sinh nhổ dứt mọc mùa
Phúc nhà còn mảnh sợi to
Hoạ may bảo đáp còn nhờ về sau

Thân nghĩ lại cũng đau đã chán
Số xui ra vận hạn khôn đành
Cố liều quyết chẳng tiếc mình
Sạch mình đã vậy thế tình còn nghi

Khuôn tạo-hoá dẫu người còn phúc
Tâm linh đã khỏi ~~nọ~~ nhục là vinh
Bo bo hãy gắng lấy mình
Bấy lâu gìn giữ sao đành liều đi

Xin tạo-hoá phù trì cho bổ
Để thế-gian xem rõ kẻ lành
Đến nào nhờ được đức thành
Lời nào ngợi được cao-ngâm dõi ngay

Dẫu mưa hạ chim bay tuổi thơ
Bấy tâm thu trận gió cuốn mây
Nốt thân người những lời này
Đồng-hồ thánh thót với đầy năm canh

Nam-cai khoát non xanh man mát
Khâu-hang xa mây bạc dâu giời
Khắc đi ngàn dặm cũng giữ
Trong [illegible]

Thấy [illegible] đã gối [illegible]
[illegible] lại ngồi [illegible]
Hoá-công khéo giữ [illegible] tình
Đem người [illegible] vô [illegible] cho [illegible]

Đem lầm đục rẩy trong bằng tuyết
Rắc bụi mù điểm vết khuê chương
Then mây khoá kín một đường
Nỗi thân loan hạc ra đường chớ về

Biếc ngàn [illegible] đi về [illegible]
Đàn chó xanh lẻ tẻ bên trời
Một mình với bóng là hai
Rèm treo mỏng mảnh, song cài so le

Mỏi con mắt đi về phương-[illegible]
Ngỏ tấm lòng với [illegible] phi-vân
Phi-vân [illegible] lại cho gần
Gởi về phương-[illegible] câu mấy vần

Ngồi tựa gối giải sầu với gió
Mối dâu chằng đêm nọ tới đây
Hỏi may hiu hắt tư tây
Giang-nam phong vị tộ này ra sao

Nhìn [illegible] với hai sao [illegible]
Giải trường-giang trời hạn công [illegible]
Hai sao [illegible] biết [illegible]
[illegible] cùng ngày đoàn viên

Vừng trăng trước về miền Cẩm-Thủy
Soi những người thiên lý tương tư
Đi qua [illegible] cũ năm xưa
Nỗi thân [illegible]

Trông đền yên [illegible] cao phấp phới
Lịch thiên [illegible] nối trời mây
Viện đây nhớ hỏi chữ tình
Chờ xuân nhắn gởi chim xanh còn chầy

Tình nam bắc, thâu ngày mưa nắng
Sầu biệt ly, với sương [illegible] nhiều
Nỗi riêng nhớ ít thương nhiều
[illegible] về [illegible] lối đi

Quanh mao-quát trăng in gió mát
Giải Tình-giang rượu sớm thơ chiều
Bao thơ nào rượu rập rìu
Trông trăng đợi gió tỉ tê một mình

Những sau tình bước kinh mưa gió
Vết mờ mang phong cũ [illegible]
Gối sầu canh [illegible] mấy đêm
Băn khoăn tay áo thấm quần ở đây

Giấc [illegible] nâng ngang mây [illegible]
[illegible] nỏ đợi với ai
Gió thu một tiếng bên tai
Thuở [illegible] lại nhớ tới [illegible] Đông-nam

Kià ngọn núi in làn biếc giá
Vệ đám mây nở là thi-bình
Biết xưa [illegible] đấm chữ tình
[illegible]

Tiếng thu-viện những [illegible]
[illegible] lơ-viền càng [illegible] xa xôi
[illegible]
[illegible]

[illegible] nhiên cả [illegible] hồi
Thoắt nghe chim, tựa gối ngẩn ngơ
Trông hoa hồng rụng tình xưa
[illegible]

Dễ khuây khỏa trăm sầu nghìn giận
[illegible]
Biết là khôn kể xiết lời
[illegible] hoa cách mặt cho người thương tâm

Người đưa rượu hỏi thăm Bành-trạch
Kẻ say trăng tìm khách Đào-[illegible]
Nào ai trong điếm mấy thu
[illegible]

[illegible]
[illegible]
Muốn đem chén rượu câu thơ
Lạnh lùng trong tuyết, hững hờ dưới trăng

Khói [illegible] mạnh [illegible] chừng [illegible]
[illegible]
[illegible]
Xa xôi đành phụ tấm lòng kiên trinh

Mây vô định bay quanh ngoài mái
Trăng hữu tình soi lại trước sân
Non đồng tin tức cách ngăn
Ruồng vì đây đã mấy lần [illegible] hoa

[illegible]
Vẻ tiên hồng trong điếm dường nào
[illegible]
[illegible]

Vườn thược-dược thâu mòn cửa trúc
Dãy ba-tiêu chen chúc song hồ
Biết bao vẻ ngát cảnh thơ
Thanh-cư ai sẽ viếng đô Củng-xuyên

Nhắn hỏi tên mẫu-đơn hai ngọn
Hồng [illegible] hoa giữ gìn gió lay
[illegible] khi [illegible] [illegible]
Buổi thu còn vắng người say [illegible]

Tiếng tất-suất bên mình giục giã
Ngọn trà-mi thuở giờ lơ thơ
Buổi thu chờ đợi cũng chờ
[illegible]

Nhờ tin gió hỏi cây thạch-lựu
Thu gần sang [illegible]
[illegible]
Giữ gìn bóng ngọc đừng pha bụi trần

Đường-hoa thủi mũi xuân lác đác
Cành lan tiên bay lạc lối ngoài
Tôi vì khóc đá khóc [illegible]
[illegible]

Giường sơn-trúc, thạch-tùng hai ngọn
[illegible]
Tưởng-mai rả rích hạt châu
Những lời sương-trở giữ dầu sương-em

Góp muôn mối đem làm tâm-sự
Tình trăm hoa đầy cả gió sương
Thập chốn [illegible] giữa đường
[illegible]

[illegible] nhận với nàng Khâu [illegible]
Tình thương tu nào biết bao nhiêu
Tình xem [illegible] biết ít nhiều
[illegible] cho mai [illegible] tiếng thong [illegible]

Nhờ trận gió gởi thơ thăm hỏi
Mượn bóng trăng giãi nỗi ân cần
Giá đành phong nguyệt chủ nhân
Rồi nào đây đọa phong trần xót thương

Xin [illegible] chủ phong [illegible] như cũ
Chủ-nhân còn đoàn tụ có khi
Trả cho sạch nợ [illegible]
[illegible]

Gởi tình trong thay lời thương nhớ
Bậy đồng tâm lo đỡ ít nhiều
Có khi lau chuốt đan-biều
Khi trưa phải sách khi chiều tới cậy

Lúc thanh hạ đặt bày [illegible] bút
Buổi rồi giải [illegible]
Dưới đèn giở thước xem tho
[illegible] sang xo rét đợi chờ [illegible]

Tình Khuê-các gần xa [illegible] rồi
Người quan-sản sớm tối một mình
Trăng với trời [illegible]
Lúc đi còn vương nỗi tình tơ-qui

[illegible] mà khi [illegible]
Giải Tây-giang ngọn nước đầy vơi
Dưới trăng thuyền trúc thảnh thơi
[illegible]

[illegible] tình cũ [illegible] đây để lại
Ngoài co[illegible] [illegible] kể [illegible] việc [illegible]
Đã đành [illegible] [illegible] [illegible]
Mặc khuôn tạo-hóa [illegible] [illegible] nghĩ chi

[illegible] không [illegible] [illegible] sẽ ngộ
Lẽ thị phi không nỗ [illegible] đời
[illegible] thân từng [illegible] có tội
Trên trời [illegible] [illegible] [illegible]

Trừa trong bụng đầy thiên kinh sử
Dồi trên đầu nặng chữ quân thân
Bầu [illegible] già ngọc trắng ngần
Dấu [illegible] giọt mực phong trần chẳng [illegible]

Lời kim cổ là miền hiền xỉ
Đùa thị phi còn để nhục vinh
Một tài hiền truyền [illegible] kinh
Lẽ đâu [illegible]-tộc ở [illegible] quan [illegible]

Nhờ tạo-hóa rộng đường phúc trạch
[illegible]
Một phen cuối với thế gian
Rồi ra [illegible] tùy ngộ nhi an [illegible] xin đành

Hãy đem mối [illegible] tình xếp lại
[illegible] tình [illegible] thế-trái [illegible] ra
Đêm đêm lấy hỏi giọn trời già
Thân này ở [illegible] [illegible] thanh cao.

[illegible]
Chắc linh-đài chín khúc đan tâm
Ngoài có [illegible] phục [illegible]
Để cho [illegible]

[illegible] câu « thận đ[illegible]
[illegible] « mạ-ai »
Bất ngờ [illegible] khiến ngay giải
[illegible]

[illegible] thong thả lại ngâm [illegible]
Đem [illegible] chung tình đợi rồi [illegible]
[illegible] na câu được câu chăng
Để [illegible]

Hết

[illegible] của ông Cao-bá-Nhạ

Tình [illegible] nong gương cũ [illegible] bàn,
Trải [illegible] thu ngày [illegible] nhờ [illegible].
[illegible] [illegible] tới gửi [illegible] [illegible],
Nỗi niềm tâm sự trong giả thâu [illegible]:
[illegible] sao cũ lay đáng nên lập
[illegible] [illegible] tai [illegible] [illegible] ban thanh
Đồng thuần minh [illegible] cho mình
Xa [illegible] nơi [illegible] xanh xanh giải [illegible]:
[illegible] xúc [illegible] [illegible] dong kinh đô.
Và sao đường treo chữ tâm thân.
Sới đời khoa bảng xuất thân,
Trăm năm lấy chữ thanh-cần làm bia.
Xin lòng chính canh khuya một ngọn,
Mài trong thu năm trọn của bầy.
Chim hồng mong chấp cánh mây
Làm [illegible] [illegible] [illegible] một tay tử vôi.
Lửa [illegible] ắt đến tơi [illegible] hương,
Cửu trùng [illegible] ngay tưởng [illegible].
Gót chân coi nhẹ [illegible] trình,
Văn chương đọc [illegible] công danh giật cờ.
Nền thế nghiệp đã nhờ của ấm,
Miễn soạn tổ [illegible] làm [illegible] ân.
[illegible] trước [illegible] trai mấy mươi lần,
Môn không [illegible] gửi, trung cần [illegible] [illegible].
Lạm [illegible] phụ của đời khổ tiết
Để ngai lâu một ít [illegible]-danh.
[illegible] sạn [illegible] nhỏ mọn đa danh.
Trong vòng [illegible] [illegible] phẩm-bình còi [illegible]
Lâu chung-ẩn [illegible] miền mai [illegible],
Chữ mục-đích vòng dựng non vàng.

danh nho

[illegible] ngó tới miền.
[illegible]

Hương-liên

bất thừa từ
[illegible]
Lúc là quan phủ quản Huyện.
[illegible]

[illegible] treo [illegible] [illegible].
[illegible] tướng [illegible] [illegible] tướng [illegible] đao.
[illegible] cũng học theo bài [illegible]-[illegible]
[illegible] hung hoang đưa đến Tuyên-Khanh.
Mọc mùa ơn đội thanh minh,
Thanh minh hai chữ gọp danh với đời.
Cuốn Ly-[illegible] bụi tao-nhân
Thơ [illegible] lẫn nối trận phong ba.
Thương ôi! nào [illegible] [illegible] mà?
[illegible] tiếng tuyệt phút hoá trần ai.
Minh bạch ngắt theo người thích tử,
Lưỡi đoản đao cắt cụt phù sinh.
Nhân gian ai kẻ thương tình
Trăm năm công-luận phẩm-bình về sau.
Lối gia thất nữa dầu tạo hoá,
Than ôi! tồn [illegible] cả nhân gian.
Ơn sâu đượm quân thần tan,
Đồi mong gì cạo nối cau lại về.
Bình dầu phu còn tư cốt cách,
Giường dư tan bầu sạch trần ai
Thương thay một khóm hàn mai!
Hai cành ấn lánh ra hai tâm lòng.
Việc vinh-nhục tình trong một thoảng
Bia thị-phi để tạc còn dài.
Thế gian kẻ khóc người cười.
Muôn đời để dạch, muôn đời để dơ.
Cuộc phù thế thọ ở mịnh bạc.
Khôn lạ đài chiến mạc tấm đơn.
Quyết minh há tưởng đến con.
Cương thường phúc-thiện ngàn con về sau.

(1) [illegible]
(2) [illegible]
(3) [illegible]
(4) [illegible]
(5) [illegible]
(6) [illegible]

[illegible] bình (1) [illegible], mặc dầu [illegible] tụ.
Trác [illegible] tình (2) [illegible] như [illegible].
[illegible] yên lòng cùng [illegible] lòng,
Lâu [illegible] cổ còn trong cương-thường.
Mối tâm-sự để gương non nước
Mảnh tuyết-tình giãi trước thần-minh.
[illegible] ơi [illegible]-tình, (3)
[illegible] Đọa ~~Truy~~-sự (4) [illegible] bên lòng.
[illegible] con [illegible] trung [illegible] trong.
gian-nan thường lắm mộng lắm kinh.
[illegible]-sinh một [illegible] to mảnh,
Giữ gìn di-thể như hình thiên-kim.
Nhạn sa nước nổi chìm bể khổ,
Vẫn e cung, [illegible] cây cành.
Đường ngang những sợ chông-chênh.
Khăng khăng quyết giữ tâm thành như son.
Ả Bạch-chỉ (5) dầu còn mưa nắng.
Nhắn Ô-tuần (6) đội nắng gió sương.
Đành mai [illegible] mạc cảnh thường.
Vâu thơ tang-tử giữa đường càng đau.
Ngán [illegible] một [illegible] mây bạc.
Giạt chân bèo lưu-lạc bể oan.
[illegible] chồng từng trước gian-nan,
Một vùng khách địa muôn vàn thương tâm.
Lòng tiêu-dương trăm năm đã lỡ,
Lời tu-danh hai chữ còn mang.
Trong khi viết chúng khác thường,
Liền điều cũng quá lại càng kiên-trinh.
Vì nước mắt gia-tình biếng cạn
[illegible] nỗi [illegible].

---

1) [illegible]
2) [illegible]
3) [illegible]-Đạo [illegible] quan ở [illegible], [illegible] khách [illegible] rằng: [illegible] Đạo [illegible] gọi là [illegible] Truy-sự.
4) [illegible]
5) [illegible]
6) [illegible] Thi, [illegible] cảm thương cho mẹ [illegible].

[illegible] ngẫm lại xa xa.
Thôi cũng biết thế ai là cô-hàn.
Thế chân bước phong-trần mới trải
Vững lòng ăn đợn nữ chữ danh.
Nước mây mình biết cho mình.
Giời dành tuế-nguyệt đất dành điền-viên.
Thú thôn-ổ ao nghiên ruộng chữ.
Mầu giang-sơn cõm cũ áo tình.
Pha hoạ lại chữ trọc-thanh,
Rồi mùi thế khách thay mình hàn nho.
Người miên cảnh, giang hồ nên thú,
Cảnh yêu người dâu chủ phải duyên.
Lâu hồi trong tâm chủ miền.
Gối nhàn tạm chợp mối phiền tạm khuây.
Tuồn riêng lấy cỏ cây làm bạn.
Vầm dài xem yến nhạn bay qua.
Song hồ ngày tháng lân la,
Một hai hoàng-quyển năm ba tiêu-đồng.
Trạp Trình-Thúc(2) tuy phong tay mở,
Tập Thiếu-Lăng(3) câu lựa chữ ngâm.
Thờ ơ thân thế phù trầm
Khi đong trước gió, khi nằm dưới trăng.
Khuôn tạo-hoá dẫu rằng phong sắc
Lọ phù sinh phó mặc bi hoan.
Thôn-cư riêng thú bầu hoàn,
Đem thanh giải trắc, đem nhàn giải ưu.
Vui [illegible] mà sở cầu thanh [illegible].
Tuồn Lão am huyễn chủ thâu hoa
Mầu phen điểm-duyệt vân hà.
Rước mười tám khóm mai ba bốn cây

(1) [illegible] đời [illegible] kể ai [illegible]
[illegible] rồi [illegible] lại.
(2) Trình-thúc [illegible] là biệt-hiệu ông Âu dương-tu.
(3) Tập thơ của ông Đỗ-thiếu-lăng rất hay.

Giấc thanh lạ cần nay còn tỉnh.
Mộng Liêu-viên [illegible] [illegible] [illegible] sông.
Thần-lư[1] [illegible] [illegible] [illegible] nồng.
Nước non cách mấy mười trùng xa xa.
Câu tiêu-hoàn [illegible] nét mực.
Chữ già-đình thẩm[2] tất lòng son.
Mắt trông Tương-san[(2)] đã mòn,
Lũy đê Phương-tử[(3)] [illegible] còn ngẩn ngơ.
Tình [illegible] bút thơ [illegible] gặp lại.
Mối ưu sầu gỡ mãi chưa xong.
Lời oan trót mấy năm ròng,
Ngày mong chữ gấm, đêm mong chiếu vàng.
Ô tất khách lo lường la-vọng, 4
Khép cửa sài dám tưởng gót chân.
Bao nhiêu những sự xa gần,
Huê không pho mặc bụi trần bay đi.
Chữ nghĩa-tỷ lòng ghi dạ tạc.
Điều thị-phi mắt nhác tai nghe.
Cô-trung quyết giữ lời thề,
Để hồn di-thể đi về cho an.
Nước châu-thủy[5] đầy tràn buổi sáng,
Mây la-sơn[6] bảng-lảng ban chiều.
Có ai qua tới Hoan-Kiều,
Cho nhờ gửi nhắn ít nhiều bi ai.
Bình Khiêu-tử hôm mai đằng đẵng,
Khôn quan-sơn mưa nắng dài dầu.
Xa trông thấm tả giọt châu,
Gần trông phải nuông mối sầu ngậm cay
Gối [illegible] [illegible] đêm thâu đêm vắn,
Cửa Bồ thơ rèm [illegible] ngày [illegible]

(1) [illegible] đi quê [illegible].
(2) [illegible] Sau [illegible] [illegible] tòng [illegible]
(3) [illegible]
(4) Nghĩa là lưới lồi.
(5-6) [illegible] trong tỉnh Thanh Hóa, [illegible]
(7) Câu làm quan.

Cảm hoài viết lựa mấy câu,
Nhiều ngao động tứ tiêu sầu năm ba.
Đuôi con mắt lệ sa thấm giấy,
Đầu ngón tay máu chảy pha son.
Người đây phong cảnh cũng buồn,
Trông gầy như trúc, cúc mòn như mai.
Mối tâm sự rối nuôi phần thảm,
Cảnh gia-đình nặng tám năm dư.
Khi ngày mong bức xa thư,
Khi đêm than bóng khi thừa hai lòng.
Tưởng thế-nguyên thổi nồng trước gió,
Vỡ tơ-đàn mơ ngỏ giữa giời.
Vỡ oan kể hết bao lời,
Tưởng thế sao chửa thấu nơi cửu-trùng?
Ngẫm tôi trước vốn không oan trái
Sao kiếp này vướng mãi gian truân.
Lo xa thôi lại nghĩ gần,
Thôi ngơ-ngẩn sớm, lại trằn-trọc khuya.
Ngơ-ngẩn nhẽ đường kia nỗi nọ,
Ngao-ngán thay phận nhỏ sầu to.
Một mình riêng những dặn-dò,
Thương tình nhi-nữ khôn dò sâu nông.
Thôi dĩ-vãng đã không kéo lại,
Còn tương-lai liệu phải đền bồi.
Họa may cảm động đến giời,
Lấy thân mà trả nợ đời cho thân.
Dẫu đày kiếp phong-trần dám sá,
Giải được lòng khuyển-mã là vinh.
Một là mở tấm đan-thanh,
Hai là rửa tiếng nguyệt-bình

Kể tiền tổ năm mươi chín tuổi
Nay gia thường còn nối về sau.
Hay ra lại rằng cơ-cừu
Nên ra tồn thủy tiểu [illegible] cung khoan.
Cho nên nỗi gian nan đã kể,
Liệu rồi ra tìm thế gỡ dần.
Trốn trang tìm thú ân cần,
Một phần thế tục hai phần thảo hoa.
Tưởng khuây-khoả ngày qua tháng tới,
Bỗng hai bừng gió thổi mưa chan.
Nổi chìm, chìm nổi bể oan.
Mấy năm hầu cạn một cơn lại đầy.
Nặng kiếp trước vò giây chi mãi!
Ngẫm tình này oan trái sao sâu
Nghĩ thâm mà ngán cho thân,
Một thân mang nợ mấy lâu chưa thôi.
Thế bạc-mình(3) ai ơi xót với,
Dâu ta-gian người hỏi thấu chăng?
Gớm thay! ngọn lửa đốt rừng,
Giập tan tan lại bừng bừng bỗng không.
Thế cho kẻ mọc lông trong bụng,
Đặt nên điều vẽ bóng ngoài môi.
Ngựa hươu(5) thay đổi như chơi,
Đầu giường đầu lưỡi thọc giùi trong tay.
Gây ra sự chia cây rụng lá,
Để cho cái chìm cá giạt bèo.
Năm ba kẻ thuốc người kèo,
Ngô Nhan lời cái đan biển đập tan.(6)
Gà eo-óc vừa tan giấc mộng
V[illegible] vo-ve giục động hồn kinh.

(2) Tức là nối được nghiệp cha.

(3-4) Ngạn-ngữ có câu: « quân [illegible]

(5) Trở con hươu làm con ngựa.

(6) [illegible]
của thầy Nhan-tử đời xưa. Ông nói câu này có;

Tiểu-đồng thổn thức chung quanh.
Thê nhi lăn lóc bên mình khóc than.
Phút nửa khắc muôn nghìn thê thảm,
Trong **một** mình bảy tám biệt ly!
Ngảnh vào ai ngại thê-nhi.
Ngảnh ra ân cũ cầm thì ngại ngần.
Lay ngọn cúc gió dần lập-lóc,
Thăm cành mai tưởng khóc chan hoà.
Trông hoa tủi đón cùng hoa.
Ai ngờ tủi đón hoa ra vô-tình.
Áo xốc xếch nửa manh chắp-nối,
Tóc loăn-toăn trâm mối bòng-bong.
Sầu dài chia nửa vào trong,
Bước ra dùng-dằng lại trông trở vào.
Hồn khuê-phụ lao-đao lặng ngắt.
Người hương-lân quanh-quất thương thầy!
Đèo mây lỗ bước từ đây,
Nước non tiễn khách là ngày hai nhăm.
Đau-đớn nỗi kẻ thăm người hỏi,
Ngẩn-ngơ buồn miệng nói chân đưa.
Giọt phiền lai-láng như mưa,
Rượu nồng chẳng nhắp đầy sửa những sầu.
Bẻ cành liễu ngậm câu ly-hợp,
Khuất ngàn dâu qua lớp đoản trang.
Bức sầu ai vẽ giữa đàng,
Mây in sắc lúa nửa vàng nửa xanh.
Sương thấm lối gập ghềnh từng bước,
Gió lần cành xao xác tai nghe.
Đoái trông cầu quán so le.
Cỏ ngàn lối ngõ cây che mái nhà.

Mỏi con mắt nẻo xa đăng đẳng,
Thốn bước chân dặm thẳng ngùi ngùi.
Sông quanh chín khúc mây hồi,
Con đường man-mát mười thôi nhọc nhằn.
Cầu Ô-mê mấy lần mây lại,
Ngàn Tương-sơn một dải núi đưa.
Lối này lạc bước từ xưa,
Ai ngờ thơ-thẩn bây giờ lại đây.
Bóng tháp thoáng yến bay buổi tối,
Tiếng mau thưa quyên gọi dặm trường.
Những là sợ gió e sương,
Thương thân chưa xót nghĩ đường xa-xôi.
Chuông cổ-tự điểm hồi rộn giục,
Trống quan-thành vừa lúc thu-không. *
Sầu kia ai kể xiết lòng,
Chiều thôi lại tối đêm xong lại ngày.
Gông ba thước đã bày nên nợ,
Bụi một gian khéo giở ra trò.
Mới qua là kẻ bàn nho,
Bỗng nay đổi dạng tù-đồ bởi đâu?
Tấm-tức nỗi, ngậm sầu nuốt giận,
Thổn thức thay, thở vắn than dài.
Đến nay mới rõ thói đời,
Giả tình trước mặt, dối nhời sau lưng.
Trận gió thổi, vang lừng trống giục,
Lối bụi mù chen chúc quân ran.
Tám bai quẩy nặng người gan,
Gần xa trăm miệng đồn vang phố phường.
Bên nắn nỉ, người thương người hỏi,
Ngoài xôn-xao, kẻ nói, kẻ cười.

(18)

Phong-tao ra dạng con người,
Liều dâng nét mặt ra loài bần nhân.
Vô đây đọa phong trần nặng kiếp,
Để tơ vướng oan-nghiệt lạ đời.
Đã đây một đoá hoa mai,
Phẩm tiên lưu lạc trần-ai lạ lùng.
Nhờ nhật nguyệt soi trong can-phế,
Xin giang-sơn giải tỏ tâm-trường.
Nặng lòng trân trọng lời thương,
Thương nhau là khách qua đường biết sao.
Qua cửu mạch(1) cao cao cửa đỏ,
Trông ~~tuc~~ nhai(2) lô lộ gác vàng.
Những quen tô-đình điểm trang,
Mải hưng nghi bệ công-đường biển bồng.
Mặt bảo kính soi lòng Ki-lê,(3)
Được linh-tê thấu chữ kỳ oan.
Bức tranh vẽ bước gian nan,
Thanh-thiên, bạch nhật niềm đan giãi trình.
Vay phó Luống Đông-thành tạm trú,
Mai truyền sang Bắc-lô đuổi ra.
Thiếu sao nửa gánh hàng hoa,
Sớm qua chợ sớm chiều qua chợ chiều.
Người đất khách phó liều mưa nắng,
Truyền sông mê cho nặng biệt-ly!
Trăng-đê một dải xanh rì,
Nước trôi đỏ thắm mây đi trắng ngần.
Hôn phận-tử mười phần lưu lạc,
Cõi phong-ba mấy bước nổi chìm.
Sóng đào kêu mãi không im,
Giọt sương rả-rích hầu êm lại trần.

(1) Chín con đường lớn trong chốn kinh-thành.
(2) Tam-phố.
(3) Là người [illegible]

Lầu cao thấp, qua ngàn bến ải,
Cây mau thưa, ngảnh lại huyện Gia.
Thương tâm này nước non nhà,
Cảnh còn như cũ, người đà khác xưa.
Đường lầu lút gió đưa mưa rước,
Cõi phong-trần mấy ngược nước xuôi.
Sông sầu một gốc chia đôi,
Lối sầu trăm dặm một thôi đoản tràng.
Ô chếch-chếch để ngang non bạc,
Sếu xa xa bay lạc ngàn xanh.
Giang-sơn thêm nặng li-tình,
Giang-thành bữa sớm, sơn-thành lại hôm.
Giời hầu tối hơi lam giục giã,
Mây kéo cơn tầm-tã sa mưa.
Ơn trên thấm thía cho chưa?
Ơn giời trước đã mau thưa đượm nhuần.
Vì đây kiếp phong-trần cho bõ,
Cũng xót tình oan khổ nhỏi nao.
Dẫu rằng đất thấp giời cao,
Người còn trăm miệng lẽ nào một thân.
Nghe Hiến-chỉ truyền ran Linh-tiến,
Giục tinh-tướng đối diện công-đình.
Thực hư may được rành rành,
Mười tay mười mắt, phân minh giữa trời.
Việc yêu quái, tầm hơi mù mịt,
Điều oan-vu, xương thịt bảo đền.
Lạc đàn trong bấy nhiêu niên,
Nào ngờ Nhất-giáo cho nên lụy mình.
Loài đồng-khí đã đành nặng nợ,
Lòng tình-di-tảo nỡ bỏ hoài.

[illegible]

[illegible] khổ [illegible]

[illegible]

(1) [illegible]

(2) [illegible]

(3) [illegible]

(4) hỏi lối [illegible].

[illegible]

---

(1) [illegible]

[illegible] 1 [illegible]

2) [illegible]

[illegible] (3)

[illegible] (4)

[illegible]

[illegible] t

[illegible] s (5)

(6)

[illegible] s [illegible]

[illegible]

(1)

(2)

?

(3)

(4)

say

[illegible]

đà [illegible] đó,

[illegible]

, tiến-tạo

[illegible]

(*) [illegible] người điền-lạng, không ham danh lợi, [illegible]

(2) gặp hồi

[illegible] (1)

[illegible] (2) [illegible]

[illegible]

[illegible] có câu [illegible] chữ [illegible] được đọc là "mạc-ni" nghĩa là: những chiếc mạc lấy gươm [illegible] xuống đất mà hát câu mạc-ni, thì ở nơi [illegible] còn [illegible] gì.

Còn [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
Một [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] hai [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

Sáo nọ líu lô chêu ghẹo khách
Yến kia réo rắt múa mai người
Đại Giải xiêm thắt thểu ve làm bạn
Vóc ngọc nom dòm viện sánh đôi
Ngẫm việc nhà, mã sọ việc [illegible]
[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible] thêm [illegible]
Bàng khuâng luống [illegible]
[illegible] thơ thẩn nỗi [illegible]

[illegible]

Trường-hận-ca diễn âm

Vua Hán-hoàng nhớ người cười nghiêng nước,
Khắp bốn nghìn chẳng được giai nhân.
Họ Dương có gái mới lớn,
Xưa nay nuôi chốn buồng thâm ai hay.
Trời sinh sắc khó bỏ hoang,
Một mai tiến ở bên ngai đến vua.
Liếc cười trăm thức nở hoa,
Sáu cung son phấn đều thua nét hồng.
Tiết xuân lạnh, tắm ao trong,
Suối ôn trao tuột mỡ bầy màu da.
Đòi tôi nâng dậy ốt ơi,
Ấy giờ mới được [illegible] ơn [illegible].
Tóc mây mặt ngọc gót vàng,
Màn [illegible] [illegible] [illegible] đêm [illegible].
Đêm tiếc ngắn, ác cao chừng,
Từ đây triều buổi [illegible] [illegible] trễ.
Tiệc vui gặp gỡ ngồi đâu,
Xuân chơi xuân mãi, đêm hầu lại đêm.
Hậu-cung đẹp kể ba nghìn,
Ba nghìn yêu dấu ở riêng một mình.
Nhà vàng to chực đêm thanh,
Ngọc-lâu thôi yến giấc mành say xuân.
Bà con đều được tiết phong,
Khá yêu rỡ [illegible] nơi [illegible] [illegible].
Khiến lòng thiên-hạ mẹ cha,
Trai sinh chẳng trọng bằng là gái sinh.
Cung Li cao ngất mây xanh,
Nhạc tiên gió thổi [illegible] [illegible].
Hát múa đàn phách chen lần,
Suốt ngày nhìn [illegible], mắt [illegible] [illegible].
[illegible]

Hãi hùng áo vũ, rụng rời xiêm nghê.
Chín lần thành khuyết bụi bề
Nghìn xe muôn ngựa đi về tây nam.
Cờ hoa đi lại đình hành,
Phương Tây ra cửa dặm đường hơn trăm.
Sáu quân chẳng [illegible]
Nõ Mày ngài trước ngựa đâu lần hồi phai.
Hoa điền rơi đất không ai...,
Lộ bông kim tước, lọ cài ngọc trâm.
Quân vua che mặt khôn cầm
Ngảnh đầu giọt lệ [illegible].
Bụi vàng [illegible],
Đường mây quanh quất lên tòa gác gươm.
Núi Nga ít kẻ đi cùng;
Vẻ tinh không sáng rạng vừng bóng chênh.
Thục, tùng nước biếc non xanh,
[illegible] mối tình chẳng nguôi
Trông trăng gia quyến ngậm ngùi,
Đêm mưa nghe nhạc hồi sui đoạn trường.
Trời vần đất chuyển xe loan,
Đến đây xe ngựa bồi hồi không đi.
Mã-ngôi xuống giữa đất [illegible]
Ngọc-nhan chẳng thấy [illegible].
Đoái nhau áo ướt nhường nửa,
Cửa đông ngựa ngang lối xưa lại về:
Trở về cảnh hãy còn,
Hồ [illegible] Dịch, [illegible].
[illegible]
Nhìn xem ai chẳng hai hàng lụy sa.
[illegible] tạo-hóa,
[illegible]
[illegible]
[illegible]

Vườn lê ai kẻ đoái thăm
Mây xanh phòng giấm nghe chừng già nua.
Bóng đèn cơn đom vẩn vơ,
Ngọn đèn khêu hết [illegible] ngờ chưa [illegible].
Trống canh [illegible] giục [illegible],
[illegible]
Mái lan những giọt sương pha,
Lạnh lùng nệm [illegible] hoa ai nằm.
[illegible] tiếng [illegible] mấy tầng.
[illegible] chẳng [illegible] giấc nồng chiêm bao.
[illegible] thấy [illegible] cao.
[illegible]
Vì vua cầm quyền [illegible];
Đến [illegible] phương-sĩ có công đi tìm.
[illegible]
Lên trời xuống đất khắp tìm tới phương.
[illegible]
[illegible]
Bỗng nghe kể có núi kia,
[illegible] chốn [illegible] không.
[illegible]
[illegible] tiên-tử trong phòng chan chan,
Có người tên gọi Ngọc-Chân.
Mặt hoa da tuyết
Cửa vàng gõ ngọc mái đầu,
Xin nhờ Tiểu Ngọc trình hay với nàng.
Nghe rằng [illegible]
[illegible]
Lăm săm dậy gối [illegible] vào
[illegible]
Tóc mây [illegible] tình [illegible]
[illegible]
[illegible]

Rồi ngờ áo vũ quần hồ tới lui.
Mặt ngừng giọt ngọc tuôn xuôi,
Hoa lê một cánh bồi hồi mưa xuân.
Ngậm ngùi gởi tạ thánh-quân.
Một phen cách biệt tới lần xa khơi.
Điện Chiêu ân ái hết rồi
Cung Bồng ngày tháng chơi vơi cõi dài.
Cúi đầu trông xuống cõi đời,
Trường-an chẳng thấy thấy [illegible] bụi bay.
Đem vật cũ ngỏ tấc lòng.
Bông thoa vành-cánh của chung gởi đi.
Hoa một cánh, vành một [illegible],
Tình chia đôi [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
Trên trời người thế có phen tương phùng.
Khi đi ân cần [illegible]-phong.
Trong lời thề [illegible] tôi lòng đinh ninh.
Bảy [illegible] có đêm Trường-sinh,
Nửa đêm vắng khách, chung tình [illegible] [illegible]
Lên trời liền cánh [illegible] chim.
Xuống đất liền [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
Giận này dằng-dặc [illegible] ngày [illegible] [illegible]

Tiền Xích-bích phú.

Vào năm Nhâm-tuất mùa thu,
Đêm rằm tháng bảy trăng ngà mới rồi.
Thầy Tô với khách dạo chơi,
Giữa dòng Xích-bích thả trôi chiếc thuyền.
Hiu hiu ngọn gió thoảng lên
Sóng sông không dậy nước êm như tờ.
[illegible]
Bài ca vịnh-nguyệt ngâm vừa mới xong.
Giăng thiềm đã rạng vừng đông
[illegible] phút tới giữa dòng đẩu ngưu.
Ngang sông bạch-lộ một màu.
Nước trời mặt nước một màu [illegible]
[illegible]
Ngoài muôn khoảnh biếc khơi với khơi đầy.
Phác nào với gió lên mây,
Đi [illegible] nhẹ bay giữa dòng.
Khác nào rũ sạch bụi hồng,
[illegible]
Rượu đào khi chén vui thay.
Gõ vang [illegible] ca # song.
Ca rằng: Quế-trạo lan-tưởng,
Không minh một giải, [illegible].
[illegible]
Mỹ-nhân đâu đã viễn vông phương trời.
Động-tiêu khách mới thổi chơi.
Họa bài ca trước, ngâm [illegible].
Ô ve tiếng lạ lùng thay!
Như than, như [illegible], như sầu như thương.
[illegible]
Nghe ra như với tơ vương [illegible].
[illegible]

Tiếng đâu hu-hụ trong thuyền thoảng ra.
Tô nghe tiếng sáo thảm thay,
Ngồi bên hỏi khách khách đà làm sao?
Khách rằng: Thơ cũ nhớ nào.
Ở đây nhớ tới chúa Tào vịnh thơ:
Câu ra rằng: Nguyệt lãng tinh hy.
Câu rằng Ô-thước nam-phi mấy vần.
Tây trông Hạ-Khẩu xa gần,
Non xanh đây nước xanh rờn bốn bên.
Chu-lang thuở trước kéo lên,
Chúa Tào cũng để một phen hãi hùng.
Kinh-châu một trận vừa xong,
Giang-lăng đất ấy thuận dòng xuôi ngay.
Chan chan muôn dặm thuyền đầy,
Tinh-kỳ san sát bóng bay rợp trời.
Ngang thuyền rót chén giữa khơi,
Để ngang ngọn giáo ngâm chơi một chương.
Anh-hùng khi thế ai đương,
Mà nay thì đã suối vàng xa xôi.
Huống ta sống [illegible],
[illegible]
Khách bơi một chiếc thuyền lan,
Một bầu một chén làm con đôi tuần.
Phù-du trời đất gửi thân,
Một trong hạt thóc doành ngân chốn nào.
Sợ đời thấm thoắt chiêm-bao,
Trường-giang vẫn đấy biết bao giờ cùng.
Muốn nhờ chắp cánh tiên-ông,
Ôm vừng trăng bạc cho xong một chiều.
Tô rằng chửa tội chi nao,
Mà điều thi-tiếng gửi vào [illegible].
Tô bèn hỏi khách [illegible]
Có ai [illegible] thấy [illegible] không?

Nước đi biết thuở nào dừng,
Đầy vơi ấy cũng có chừng ấy thôi.
Sẽ từ khi biến mà coi,
Dẫu trời đất cũng một hồi như không.
Tự khi bất biến thử coi,
Thì ra tạo-hóa có cùng tận đâu.
Vả trong trời đất có mầu,
Vật nào cũng có người hầu chủ cho.
Tơ chẳng phải của mình ra,
Dẫu mảy một mảy lấy thu chẳng hề.
Chỉ sông kia gió mát về,
Đầu non kia cũng một bề trăng thanh.
Tai nghe lấy đấy tiếng thanh.
Mắt ra trông thấy sắc tinh một khi.
Tuồng thu cũng chẳng cấm gì,
Tiêu dùng cũng chẳng có khi nào vơi.
Ấy kho vô-tận của trời,
Mà ta cùng khách trên đời với nhau.
Khách mừng sang sảng cười câu,
Rửa đều cái chén, rượu đâu lại rồi.
Thôi mừng bằng cuộc thong-dong
Mâm-chén cạn cả, bát-bàn sạch không.
Cùng nhau chung gối thuyền trong,
Giấc say chửa biết phương đông rạng rồi.

Hậu Xích-bích phú

Cuộc kia tháng bẩy qua rồi
Thoi đưa thoắt đã tháng mười tròn trăng.
Tuyết-đường mấy bước thong thăng,
Lâm-cao trông đã tới chừng lại qua.
Hai người thơ phú theo ta,
Theo đi qua dốc lại là Hoàng-nê.
Sương sa lạnh ngắt bốn bề,
Lá đầy rừng xuống cây xơ sắc vàng.
Bóng người [illegible] nước rõ ràng,
Ngửa lên trông thấy thỏ vàng sáng soi.
Xướng-hoà cảnh ấy cùng vui,
Ta [illegible] đáp lại mấy lời chung nhau.
Đoạn rồi lại thở than sầu,
Khách thơ có chỗ rượu đâu nơi nào?
Có rượu mà chẳng có hào,
[illegible]
Khách rằng: phải buổi chiều này,
Lưới quăng bắt được cá đầy bên sông,
Miệng to mà vẩy nhỏ không,
Giống con cá ở sông Tùng hạ đây!
Đoái tìm được [illegible].
Trở về mách với vợ rầy thử coi.
Vợ rằng: Rượu đã có tôi,
Cất lâu để đợi hai người có cần.
Rượu mang cá xách đeo bòng,
Lại ra Xích-bích giữa dòng nhởn nhơ.
Sông chơi tiếng sóng phất phơ,
Bờ khơi nghìn thước thành bờ mất non.
Đầu ghềnh bóng nguyệt con con,
Nước chơi cạn thấy đá nhô sổ cao.
[illegible] chẳng quản chân lao,
[illegible]

Ta bèn xốc áo lên ngàn,
Vượt pha gò đống cỏ cây mấy từng;
Khi hổ báo [illegible] lòng,
Đá kia cây nọ ở trong [illegible] ngoài.
Thước [illegible] sào [illegible] vin chơi,
Phùng-di [illegible]?
Ối! [illegible] người khách nơi nao?
Thôi cũng chẳng sức nào bước đây.
[illegible]
[illegible] cây lay ào ào.
Nghe như [illegible] động [illegible] cao,
Nghe như gió quất sóng [illegible] khi.
Ta [illegible],
[illegible] ở [illegible].
Trở ra mới bước lên thuyền,
[illegible] sông [illegible],
[illegible]
Hạc đâu một chiếc mà theo sông về;
[illegible] mới [illegible],
Gió [illegible]
Dài kêu tiếng đáp dưới thuyền,
Thân thơ rồi lại bay liền phương tây.
[illegible] khách [illegible] đi ngay,
[illegible] mới [illegible].
Một người đạo-sĩ xinh sao,
[illegible] áo vũ [illegible] qua.
Trỏ ta mà lại hỏi ta,
Cuộc chơi Xích-bích ấy đã vui chăng?
Hỏi [illegible].
Ai ơi! chuyện ấy ta từng nghĩ ra.
Khi đêm hôm nọ bay qua,
Thuyền ta ắt hẳn phải người.
Đạo sĩ [illegible].
[illegible]

同伯印文集 [illegible]

孙用曲

阿然慎

宋澤元

亞逵曲

环蘇曲

立西[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]（[illegible]）

[illegible]

[illegible] 50 [illegible] [illegible] [illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

HỘI CHƠI HỌ ĐÔNG THÁNG

MỖI THÁNG ĐÓNG ĐỒNG

TỜ NHÀ CÁI BIÊN NHẬN TIỀN ĐÓNG HỌ

N° 92

Tháng thứ 17 Tiền { đồng / lãi

Số đồng

Nay nhận của Mai

một số tiền 6, [illegible]

đóng họ về tháng [illegible]

H , ngày [illegible] tháng 3 [illegible]

Nhà cái ký nhận,

Văn tế ngài Tiểu-Tướng [1]

(Quan ~~bản~~ tri phủ Nguyễn Tông ông ngài tế cha.)

Than rằng: Thả xuân [2] Khuất mù dấu cách xa nghìn tuần
giáp [3] vàng khi nắm đã tròn một.
Thành niên hiếu nghĩa chỉ thêm ngừng.
Cảm nỗi ân-tình bao xiết kể.
Trùng mồng [4] nơi thịnh điểm la

Nhuyễn con [5] nối lời nghiệp nho nghiêm huấn đòi phen
đúng tuyệt [6].
Duyên ưa vừa gặp hồi long vân [7].
Bóng sáng những mừng vùng nhật nguyệt.
Xanh biếc đã khi dưới gối việc tôi phương mong
thỏa tri tâm hồ [8].
Nguyễn Tông quanh nặng trên vai. Việc nắm đâu ngờ
đến công chi tiết [9].
(Bốn ba vừa vàng thửa vòn khua.
Trùng dương cũng tiêu bế lui ngạt.
Ngàn trời tưởng trông mây trắng. Dịch Lương công long
trạch đời nào.
Đá tưới khôn quỉ dòng xanh. Đỗ hiếu linh [1] mắt ngừng
nên giọt.
Truyện ý tứ [2] nói lại thêm buồn.
Thơ chắc hồ [3] đọc qua cũng xót.
Những ước tinh-huy năm cực đời đời vận việc công
về đậm đà. mốt mai cũng thỏa tri thân nhau [5].
Nào ngờ vẫn âm bạc [6] Khuôn tôi theo chữ hiếu
phục long son. nghìn thu để giảng rừng thiết cốt. [7]
Bản-thân tiếng cuốc rộ bốn thềm.
Bồi-rồi tơ tâm quanh khúc ruột.
Ngại thêm ngại quan sơn cách nhớ tưởng dòng Đông-hải [8]

Bài văn quan bản phân huyện Đông Ngàn tế c…ước

nước phau phau.
Kể tới lá ngày vàng chói xưa trong dinh Thanh-sơn mây ngất-ngất.(1)
Trước từ đã tiến-hôn thiên-tử ấn phục-tử thôn đầu.
Lấy công con tục-ngữ tại công(3) nửa xuân thấu phải chốt.
[illegible] nhận: luyện phục [illegible] [illegible](4) [illegible] dưới đại việt.(5)
Vàng dữ tử minh thích(6) giữ lấy một tâm trung-thành.
Trần vô số vật thông, ngỗ-tường vai tuần cúc nguyệt.(7)

[illegible]

Ngán thay! cái tục. ngán thay! cái tục; nước chảy dòng mê, gió hun lửa dục.

Lồi-liềm mây kể làm rìa, tưởng đội tua nhau chen chúc

Có trung hậu cùng là trung hậu bạc; nào đoái hoài chi phường khổ rách áo ôm; chẳng nhân nghĩa gì hơn nhân nghĩa tiền, phải triều trường những kẻ tiền trăm bạc chục.

Mập mổ phải trái, mũ lão sổ kim; lường cắt ăn thua, sàng thân tanh mộc.

Khi tác thế thì dắt mũm nén bút, nghe hơi khí, tìm tăm chen gót tới, ten ngỡ tìm ruồi; lúc sa cơ, thì ngã khôn cũng hóa ngu, xem triều hèn, tung tiếng sẩy tây ra, nhạt như nước ốc.

Chẳng biết ăn câu nào lao cây ẩn. Thầy bỏ thì trò; chẳng viết mặt của ta ra của người thấy mềm thì tục.

Khó quá chợ nào ai hỏi, chẳng mua thì chuốc oán cũng thôi đi; giàu trên non có kẻ tìm, không gặp tài nài yếu mà rạo rực.

Mềm lùng mồn gối, tôi tớ lòng tiền; múm miệng lượm tay, thế thần bịch thóc.

Ở buồng nhà, trời bán ~~mua~~ chẳng quản, muốn lên tàu cang giáo gió tứ thùng; giàu nề nang gật mượn nào nể, khó nếu đến lại ngạt ngợi lại gốc.

Gia tiếp hơi nào có lượng hùa lùa; mất cho chào cũng như loại lục lục.

Đến gánh nặng hỏi xôn xao trào hỏi, miệng ốn thốt ngọt như mía mường, tuổi gà khua có tưng bừng, lại tay không, nào nhắn nhủ ừ ê, mặt sì sì nặng ngỡ đá teo, chửi chó mắng mèo eo óc.

Lo kẻ chẳng màng tiếng đơn chơi, thở lọ lại ghê gan hiểm hóc.

[illegible]

Thế vác đồ theo mác hòa giải (phu-đồ)

Anh đồ ơi hỡi anh đồ!
Mặt rỗ như tổ [illegible] thô như sành.
Ngoài hai mươi tuổi xuân xanh,
Duyên sao sớm định rắp ranh những ngày.
May sao may khéo là may!
Gặp anh Hai Tạo trao tay một nàng.
Trông người lịch sự giỏi giang,
Hỏi rằng: quê quán họ hàng nơi nao?
Thưa rằng: thiếp ở Cù-lao,
Rằng: Phan là họ, rằng Bảo là tên.
Bước [illegible].
Cánh bèo mặt nước song tiền ngược xuôi.
Thây đâu duyên sự bởi trời,
Bánh đúng nhỡ bóng gởi người đáng là.
Thầy nghe cô nói xót sa,
Ngọt ngào đầu lưỡi, tâm đã tỏ [illegible].
Con người thực cũng là người,
Trên thì phong mặt có vài bốn quan.
Ít tiền mua được của ngon,
Mai thăm thấy mới phát hoàn anh Hai.
Từ phen gặp liễu chương-đài,
Càng sâu nghĩa bể, càng dài tình sông.
Khi đổi sệp, khi trần bông,
Khi khăn thổ giọt, khi mùng thâm che.
Khi chén rượu khi cuộc chè,
Khi vui hớn hở giấc hòe tình say.
[illegible] lửa thẳng ngày,
Tô tiêu cũng lắm, thây vay cũng nhiều.
[illegible]
[illegible]
[illegible]

Thầy đừng giở [illegible] cô [illegible] với [illegible].
Trời vừa gió trống canh năm,
Cởi đôi ai mộng, với rằm áo dầy.
Thầy dường giở giấc nào hay,
Tỉnh ra cô đã bỏ thầy cô đi.
Duyên tầm gặp gỡ làm chi,
Người đâu điển trò thế thì biết tâu?
Biết rồ biết hỏi tìm nhau,
[illegible] cửa sau đi tìm.
Tìm em như thể tìm chim,
Rừng xanh núi đỏ biết tìm vào đâu?
Tìm em như thể tìm trâu,
Đồng kia bãi nọ biết đâu mà tìm.

Tặng cô đầu Kiều

Ngày xưa Kiều muốn lấy ông,
Ông chê Kiều bé Kiều không biết gì;
Bây giờ Kiều đã đến thì,
Ông còn theo đuổi Kiều chê ông già.
[illegible]
[illegible]

Luận án phong tình
風情案論

Tùng thầm nhất án 奏審一案)

Nhân tình: muốn thêm bởi gió chiều lung lay đêm.
Qua tuần rồi còn giây tiết mơ-hồ nay thăm lại héo nghìn năm viên-~~ni~~ thệ.

Xét thấy nàng Thu-Liên:
Tấm nương tuần-sắc, hồng nhan thu ba.
Trong gương ra hồn-hổ miệng đào lươn chuông hoa phấn sắc thắm.
Trên mây, xuống, thướt-tha vẻ liễu ngoài hiên trăng thẹn trời thanh.;
Xuân xanh vừa gặp tuổi tơ đào
Phận bạc hồng cho má phấn
Về tình chị lại cho em chịu miệng, mặt ước đã tới ngọn, nghĩa keo-sơn còn gửi với lòng hư,
Bỗ thân người bao sá kể chuyện tay. Tóc thề đã chấm vai lời vàng đá vẫn thôn vào bụng mới.
Đường cầm nguyệt những ngừng ra tiếng độ
Tấm lòng gương hằng thẹn với lòng riêng
Giác tình thôi luống nghĩ sự dở đời, đôi phen dao cắt trong trái gừng lại muôn điều nhưng chẳng được;
Dược bấu mãi thêm nghĩ điều lỡ phận, mấy độ tơ se dưới trăng buộc vào trong gỗ cũng không xong.
Thân bọt-bèo hay những lúc chưa đi;
Đường song-gió lỗ đầu thôi mới bước.
Thịt của tình dù đem bán của chuộc mặc lần thái tìm quá nặng vì thân nên thân chẳng nghĩ gì.
Tin điều ... phải ... tài, thua có chẳng kêu trời, như với miệng bàn lòng không phụ với ....
Chữ tình cũng làm phiền nói ...;
Đường thương âu đôi đoạn thêm thương.

Xem lòng hiếu-nghĩa tớ cũng trời, muôn nghìn dặm mái bạc
Tới những khôn mờ bóng tà
Lấy chữ tài-hoa thì ai tỏ, mười lăm năm thế ấy bìn đa
song chẳng nhờ màu son.
Viết vẽ [illegible] nên mơn hoa lá chùng.
Vì sâu-xa [illegible] ra có chuyện.
Thôi chớ trách tài-tình chi lắm, trời có ghen là trời cũng
hớn:
Tuổi xuân lỡ thân-phận rang in trắng chữa phụ hai
con kém nữa
Ấy: ăn nghĩ [illegible] xót, tình thực khá thương.
Tại gương lòng thẩm tố tròn ân-thâm.
Thác cần tạo cho bằng nơi chích-lịch.
Viết bút thiên-tạc phụ chữ gấm. Rút số đoạn-trường thấy
tất. Tên trong ngọc-phả tỉ danh côn.
Mối tơ nguyệt tảo nối tơ tình, se chuyện kỳ-ngộ xanh-luyện
ước cũ Kim-hoa cho [illegible].

Qua xét chàng Kim-Trọng
Phong-tình đệ-nhất: địa bồ đáp mười.
Bữa hi du lễ anh xem hoa, ả Vô trên trăng con muộn
[illegible]:

Văn-chương phun châu nhả ngọc người thanh trong
[illegible].
Cho thanh lòng tui đưa gặt tâm-phương: khắn thăm
Khắn thăm cái tay vương tình [illegible] mở.
Liêu-quân mấy thu nhắm tiêu rồi, đài-nguyệt hằng ôm phím
trong Xiêm dường lúc mở-mang.
Thanh-châu trầm dạm vang tin hồng, thăm hoa khôn quê
tầng, gót ngọc mong bay chúng bát-ngát.
Tình đã ưa mối tình rất hậu
Đức cũng nên gặp đức mới côn.
Gặp nay cho lang vẽ áo xiêm, trăm tra cùng tay người
nhất;

Thân sau được chọn nguyên thân quạt, nợ xanh nào phụ hồng-nhan.

Trải xét nàng Thuý Vân.

Tuyết nhường màu da mây thua nước tóc.

Tuy chẳng những mười phần vẹn cả,

Phúc càng thêm bốn chữ gồm no.

Lúc vì cha nên gượng chịu lấy lời, tay gìn giữ ở còn sương

Khi thấy chị tại giải-bầu phải nghĩa mặt trông hồng thỏ mong nhường

Ngày nay cho chọn cuộc phong-lưu;

Hiệp khác hai lâu nơi hương-hoả.

Lại như vai Giác-Duyên:

Mắt thần tây-hưu, miệng phật nam-vô.

Cửa thanh bụng ở mình người lo đỡ bình la

ra tòng cửa tổ.

Thuyền từ vớt cành hoa chôi rạt, giọt cành dương tưới lại vẻ thêm tươi.

Trốn u-ma đã ở có rõ-ràng.

Kể sinh phật cũng độ cho Thông-thả.

... lạng để tu tròn quả phúc mới chiều

nghiêm-giới ba nghìn.

Xanh một tờ cho bạch thân hoa-viên tại bảo ... nam-

nữa ...

Cũng như Quản-gia:

Tuy rằng tiện-sự, cũng dự quyền-môn.

Lời thuốc-thang coi bụng kẻ hiền ngầm vớt hiểu đổ ra

tâm giận;

Cuộc trà-chén dã lòng người tủi trội, mai gượng

buổi mưa sầu.

Một tấm lòng thầm ấy còn ghi.

Ba trăm lạng vàng ...

Cũng hậu bạc mỗi người điều có khác

Thì u mình hai nỗi cũng cho cùng.

Giã như năm Lâm-Điền:

Danh nổi sắc tài, từng bay ca-xướng.
Phương tây một năm cũng cần bình trí-sỹ. nở mang, khách tình nhường [illegible].
Ba mươi bài đã giảng trong tân-giao. lấy bình hai con đại trưng.
Phưởng-phất hai vương mối nghĩa.
Mênh-mông nhường chỗ thuyền [illegible].
Bình âm-dương mà kết nghĩa chị em thương lấy lời theo mình bạc.
[illegible] Huê-nguyệt cũng phải lời bạn-hữu chờ tâu bao [illegible] từng đồng [illegible].
Đình ý nên cốt-nhục tương-thân,
Duyên [illegible] sắt cầm hảo hợp.

[illegible] chàng Bùi-Thái:

Khi toan cạn mũi chí đáp ngang trời.
Trò [illegible] cuồn vừa mở mặt sơn-hà không nghĩ sự chưa tới vận.
Cắp ngọn giáo tài [illegible] tay tạo-hóa. mưa nghe lời phải thưa mưu.
[illegible] việc binh ai nghĩ còn [illegible]
[illegible] đường nghĩa ở thì cũng phải.
Ngoài một cõi để riêng làm phận sự. [illegible] hương trời với [illegible] chung:
Trong năm năm tin trả cả tóc tơ đem khuôn tạo [illegible] vần cho mắt thấy.
Tuy chưa dễ được người hảo-hán;
Cũng nên cho làm chủ hành-binh.

Với chàng Thúc-sinh:

[illegible] bóc dời sạn lòng nghĩ sự trùm.
Trong không tình những tiền [illegible] đến lúc vỡ lòng [illegible] tia, mặt ~~ngẩn~~ ngẩn-ra khôn gầu ngược giàu xuôi.

Nhẽo mà mang tai vạ trái trời, đã thì ngậm đắng nuốt cay, xuýt tại chàng [illegible] vẫn thiệt.
Tùy-hề vợ cũng nên phải thế:
Vòng làm trai biết nghĩ mới ràng [illegible]..
Ngẫm tiền [illegible] vung lắm tá khoi rồi, kìa nàng đi tích một riêng, [illegible] cho trăm lạng bạc;
Buông nỗi giấm chua không chối được, để nàng lại bằng bo nông tội kia nên phạt bốn mươi roi.
Lấy công mà chuẩn qua cho [illegible]
Trả oan rồi đến ơn cũng [illegible].

Quan Thủ-đường kia:
Học nhiều thâu [illegible] ít tuy tình.
Trước tìm rằng trong của nghiêm-trưng, dẫn lâm để [illegible] nước thủy.
Sau lại biết mở đường phương-tiện, buông thủy kia trục bén duyên kim.
Qua lỗ rồi ~~thau~~ truy-phạt tam-ngưu.
[illegible] nổi [illegible] hai liêm-đường nậu-mã.

Nàng Hoạn-Thư kia:
Cổ ăn gớm nết, giang-buộc [illegible]
Những người nên làm chị làm em dù chưa có cũng mới phải.
Mà chồng [illegible] bên hồi bên tiếng, có sao còn khoảnh cho nàng.
Tôn bà [illegible] nước mặt, [illegible] kể [illegible] lời.
Dầu đọa dưới chân, [illegible] người ngậm tủi
[illegible] đã biết có yêu thì mới giữ, giọng sư-tử [illegible] được, vốn ghen tuông là cái máu phụ-nhân
Sao chẳng xuy qua giận của ra đồ [illegible] kê-thân gây [illegible] căn; những cay nghiệt lại già tay đó [illegible].
[illegible] của chàng qua chiều muốn dữ
Trước [illegible] đường [illegible] [illegible] làm
[illegible] cấp xuống Thoan-tự, [illegible] trương để [illegible]

chịu đổ.

Kiếp khác lại đầu làm giăng-thiếp, giở giường cho thê-phụ [illegible]ời chung.

Lão Thúc-ông.

Quê chẳng biết điều, gã Thêm trai chúng.

Lòng son sắt chưa tỏ cho con trẻ, ngán điều trăng gió phải thì thôi.

Lời Làng-nhăng sao … đến cửa công, dễ phận bọt-bèo đã qua:

Tuy già lẩn cũng khoan cho một đằng;

Song tuổi cao nên dám [illegible] mới … .

Bấc lòng sở chính ha co tư-hoài

Mấy đứa làm ngang lại theo trong-luận

Thằng Mã-dam-sinh [illegible]

Nhỏ Theo mang lấy tiếng mà để ra lòng...

Tăng nua luyến coi ở dạng cỡ, cổ-kệ, may đào tiên [illegible]ta sẫu đến tay phàm, nên kính-trọng cũng như phân sủi của, ngọc trao chợ mới dò tuồng tốc-sích, [illegible] hoa tốt lại dời [illegible]ang cỗi khác theo lanh-quang đã giống sui [illegible].

Gẫm mong của lại oh trắt cho đầu:

Lại tiếc miệng [illegible] kể đến đận...

Trôi nước trước … bể như để thân Kiều nở hoai [illegible] trầm năm;

Thác … cho khi bịm được vành bảy chữ.

Tội trước đã đem ra bộc khí;

Tội nay nên bỏ xuống trầm-luân.

(Mụ Tu-bà kia:

Cái miệng lầm-bầm con gan khe-khắt.

Ép dâu mở bắt khoan bắt nhặt, nơi tam-[illegible] khi [illegible] thấy hỏi đồng;

… gio-trăng đơn trước đơn [illegible], bẩy trăm cấp kể [illegible] đeo phấn bạc

Đông ngỗ hạng hai con
Thời sẵn trăng quen [illegible]
Tuy làng chơi còn kém chỗ chỗ xa-xia, hàng phấn-[illegible]
miệng kẻo về già. Tường mấy trăng dài ngày chưa được;
Song bậc Nhà cũng có người thanh-thư phố hoa-nguyệt
tử có trẻ. nghề lâu xanh toan đâu cả có sao.
Đời nhà-ma tã se ngược [illegible]
Đoản chung-quả tại vô tròn
Thằng Sở-Khanh:
Kinh-thư [illegible] bụng dạ
Chuộc nem tiêu cũng một cốt một đồng-chung với bợm đĩ
[illegible]
ngựa quịt nửa chừng nửa đoạn. cho nàng
dồn bước phong-trần.
Mặt mo kia đã thấy giãn-vào
Lưỡi búa nọ lại đem đanh đến.
Thằng Khuyển-Ưng.
Áo quang trâu ngựa thời lộn mường chim:
Rút giây sao chẳng nể động rừng
[illegible] đa nơ khôn [illegible].
Mụ gian [illegible] bỗng gây đường ác nghiệt. lửa vô-tình làm
hoa ti:
Thân [illegible] đã chuộc gian-ngoan song nan-chắc
thuyền bách lại
Tội xưa toan [illegible] lễ xử tội;
Kiếp nay đấy làm giống súc sinh.
Mụ Bạc-bà [illegible].
Kết khoả lại buôn đồng môn mụ Tú.
[illegible] trẻ thấy phải [illegible] nhạt phấn. điều quai-gở
Tử ẩm-đâm.
Tổ bợm già quen bán [illegible] buôn [illegible]
Trong tội-án nay đã ~~biêu~~ biêu thủ-cấp

Dưới minh-ty đành lại đội huyết-bồn.

Thằng Tạc-Thạnh.

Quen thói con lừng muộn mẫu tu-mồ
Lửa vành đài sớm ba chiều bốn, bồng đem mặt bạc ở quềnh-quàng;
Giắt mồi buôn. [illegible] bôn một lần mười nở để ma hồng ra

Tình đã bạc chết rồi sa tức.
Tội cũng nhiều, thác cũng không dung.

Lại như [illegible]:

Trong thể lòng vua ngoài thay quyền chúa.
[illegible] chiến-trận tuy không [illegible] lời.
Tiệc phục nhân sao nở khả bỏ tìm.
Mảnh tờ mây còn cheo giải chữ hàng, trong cuộc bồng lửa tay sở-la
Một trận gió đã đánh tan vườn [illegible] dưới màn thêm dại mắt nhìn hoa.
Lỗi này [illegible] biên như-tu.
Tông ấy chẳng đinh gia tam-cấp.

Vai Thổ-quan kia!

Lừng mùi thanh-thế so rừng.
Tuồng dầu thừa không có lễ vầy-vò,
Muối thấy đo bỏng [illegible] triều nhỏn-nhác.
[illegible] bởi e chừng

đâu sao đo dáng thẩn thơ.
Thôi lại toan làm hỗn với người Kinh;
Thép phải luận đem liền ra trước mặt.

Lại nhưng [illegible]:

Kíp truyền xuống phần-quan tuần-cư.
Phải chiều trong [illegible].
Thằng bản tờ, quê hộ nơi nào. Xuống xuất tiết chi không đâu.
Đưa cấp thước bài sai buổi ấy, hung-hành [illegible]

qua tiền.
Ở đâu mà gặp lửa vô tay.
Qua ngắn nhẽ thấy vàng tối mặt.
[illegible] vô-lại vào trong võ-pháp tu tham còn như chỉ người.
Mủ tự-nhiên Xui điều cuộc phong-đạo. yếm thắm phải liều những kẻ.
Người chịu ở bước nhà không chồng.
Nhưng làm riêng phép [illegible] vui chơi.
Bỏ dệt-thêu ăn làm đưa thoa-mưu-hoặc đưa hai dối lời-lại kết nguyện-đôi mai tơ.
Của [illegible] những mấy viên ian-thủ, hay viện nào việc phải trả Phung-lão cho mình.
Ấy tư-đình dù rõ đã phục-thịnh.
Thì quỉ-su phải thịp ra linh-minh.
Đưa mưu-thú lại nghiêm hình chém-quyết, dù nữa thì phải-dịch Xử công-bằng cho Xương mắt dân-gian.
Kiếp luân-hồi còn an phận thôi-tra, đoạn rồi lại phó-giam, để u-hãm mãi trị [illegible] âm-phủ.
Bởi những tiết không điều thực thiệt!
[illegible] mãi [illegible] cũng luân ưng hưu.
Xu phụng thẩm.

筆 [illegible]

Ngũ luân văn

Khi Công Chính làm gia-khách cho Hoàng Ngũ Phúc, Ngũ-Phúc bảo làm bài văn này để dạy ~~người nhà~~ trong gia đình. Tên là Ngũ luân văn.

Vua tôi

Làm người có chỉ-luân đạo cả, vốn ở [illegible] trong dạ người ta, suy ra có việc to nhỏ, thường năm cần giữ, đừng ra vùng càn. Nổi [illegible] ngàn năm gặp gỡ, đạo vua tôi hưởng lửa phải duyên, giai phu trên nắm dưới theo, lòng cũng chủ lễ, chước thờ chữ trung. Kẻ dự trong ngôi trời lộc nước, từng

[illegible] việc nào chức ~~[illegible]~~ ấy dám sai; văn trong việc chánh, võ ngoài việc binh, cần-thanh chẳng biếng chẳng nhác, tiết [illegible] nắng mưa [illegible] tấn ngay, tới tam được có lỗi hay, luật lệ sao thế, đổi thói học vàng. Việc nhà vua chẳng từ cay đắng, [illegible] khuya xem [illegible] việc nhỏ, [illegible] lo là chức-phận ta, lúc công ra cũng kiểu-ngoa [illegible] phận, càng cần chữ minh dân, làm trước, lấy dân là báu nước, chớ không sao hay ra-khỏe [illegible] hãy xem ý thực, ~~công~~ trong lòng của dân, trước nhìn sau, cùng trung một mực, vẹn hai bề vì đức vì dân, mới ~~[illegible]~~ hầu phải đạo nhân thần, biết vinh một thuở, chiếu lưng

Vinh.

Cha con

Đạo cha con nghĩa liền nghĩa tử, [illegible] thiếu thay chín chữ thù nga nghiêm từ dạo ấy [illegible] cho, dạy con [illegible]

ta thương con, cho nên cây có [illegible] khi trẻ [illegible] chuyện rằng mỗi kẻ phải cần, thương [illegible] thuở còn măng, trổ [illegible] thân [illegible] rồi rằng [illegible] nên [illegible] [illegible] học lên trong [illegible] vào [illegible] nghề nào nghiệp ấy chuyên cần [illegible] học [illegible] lọc [illegible] cho tinh đáng [illegible] ba [illegible] [illegible], [illegible] dài [illegible] kẻ [illegible], [illegible] giàu sang trước mắt, [illegible] kể chuyện công danh nghĩa [illegible], [illegible] lao [illegible] [illegible], [illegible] cao [illegible] đáp làm sao, [illegible] cho xứng [illegible] [illegible] cho [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] luân [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], kẻ thờ [illegible] [illegible], [illegible] đức [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] hoàn [illegible]; miệng [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] để [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] khi [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] khuôn thân kỷ-luật cho [illegible], [illegible] việc [illegible] [illegible] [illegible].

Khuây [illegible], vẹn sau xưa mới hè ngay thảo, vậy mới hầu nên đạo tôi ngay, ngửa thờ thượng trọn tình trời, một nhà phúc nặng muôn đời tiếng thơm.

Anh em

Cây [illegible] [illegible] đua trồng tươi tốt, tương tình anh em tổng xuất chân tay, lấy nhau làm cánh làm vây, [illegible] [illegible] tôn ngọc, sum

vậy, hỏi Kính Kẻ gia huynh ở cho thông đấy,
lấy chữ hoà chữ nhẫn làm hơn, [illegible]
Thờ như bao khuyên lớn, chớ nghe tiếng
dữ mà sờn lòng yêu, những điều phu
nhân , gió thoảng đưa chẳng [illegible]
lọt vào tai, chia phải nhiều ít bao nài
chữ Thân xem trọng, chữ tài xem khinh,
Kẻ đàn anh chẳng qua đường ấy, đàn
em thời phải lấy đôn cung, chăm chăm
Kính Bộ tấc lòng, xem anh như phụ, cứ
trong phép nhà, lúc vào ra dừng ngồi phải
lẽ,
. điều chi
, lại [illegible]

Thân phải lời cùng đây với cùng
cay ngọt, chớ
huân tri ông ông hoà thay, một nhà hiếu
ái, tiếng bày dá gần.

Vợ chồng.

Số mà thân rằng chồng rằng vợ, tơ dưới
trăng xe ở chuyện trời, tạo đoan nghĩa ấy chẳng
chơi, Kìa câu ly dáng, nọ lời quan thơ,
động có phép khỏi cứ có lẽ trong nghi
hình bởi hướng nhân, tề gia trước phải
tu thân, rạch ròi lễ nghĩa, tân ngần thái
tà, nết kiêu ngoa nghiêm đường rằng như
đạo thuận thừa hằng chữ chẳng dời, chúc
trong chữ qui nào khuây, Kính thờ có cùng
thời chi chồng, cơm cháo mía muối ít [illegible]
tiêu ngụ, khi tối buổi, thời dữ nết na, vuông
tròn đức bởi đạo ba, hai lần dâng tao, nghe
gà dạy khuyên, tui tâm nên lấy ba [illegible]
danh phận ai phận nấy có ngần,
khiêm chân, gốc cùi dây cát
tân vân [illegible] a tiên, nhà vậy [illegible]

sắc, khắc chung tư khoan nhặt lần ngăm vợ chồng ước trọn trăm năm, kiến dường phải đạo, khôn âm phải hằng

Bậu bạn

Kẻ nghĩa hiệp gọi là bầu bạn, ở cùng nhau đồng đạo đồng tâm, trạch giao cẩn thận chớ lầm, dù trong giàu biết hóa thâm ghé chay vào lan thất thơm rồi chẳng biết, gần bao ngư quên hết mùi tanh, như rằng ba ích đã đành lại còn ba tổn hổ hình đặng nào, đã định giao đá vàng khôn đổi, đinh giao sồn tóc tổ, mới niềm chỉ tử sau xưa, sang hèn giàu khó, bao giờ có quen, ủ ra thái bạc đen, miệng ngọt ngào dạ ở chông gai, có quan so sánh vẫn dai, cửa thời xem trọng, mà người xem khinh, nghĩa vong tình thiệt hơn nào sá, dù khinh cầu phi mã tiếc chi, như rằng tướng ích tướng suy, kìa thì quản bạo, nọ thì trần lôi, hãy làm người ngũ luân làm trước, khuyên ai ai đừng dư mới hay, ấy là đường chính xưa nay, sớm nà chăm chỉ, bậc hay nên thiền.

Sơ kính tân trang

[illegible] mai [illegible] lấy [illegible] không
[illegible] tâm sơ tùng hồi đồng thương tình
Cuộc non giời ví nên tranh
[illegible] tiều xanh lạ, mực xanh [illegible] mầu
Chẳng [illegible] trời tất một [illegible]
[illegible] nhìn [illegible] mới tây lầu lòng cân
[illegible] hoa mấy chén rượu tâm
[illegible] niềm sầu nhớ thi [illegible] theo [illegible]
[illegible] nam lối ngõ tôi nhà
[illegible] hốt, nếp [illegible] hoa lời thường
[illegible] luân thao việc lối đường
[illegible] chổ rung, để tường gửi thư
[illegible] danh tiếng dấu kinh [illegible]
[illegible] thi nổi với trường thi [illegible]
[illegible] nhau tên hạnh mấy tuần
[illegible] song tố chữ thân thấp [illegible]
[illegible] đảo chén cúc [illegible] [illegible]
[illegible] lòng ấy với cao dầu dưới [illegible]
Rằng ta cùng bạn [illegible] môn
[illegible] sáng [illegible] cùng tình keo sơn
[illegible] cho vẹn nghĩa kim lan
[illegible] trâm phải tình đoàn [illegible] một nhài
[illegible] [illegible], tìm [illegible] tối người
[illegible] kết tóc, tình sơi chung tình
[illegible] hầu) tối chữ minh danh
[illegible] reo giống ngựa, trường danh [illegible] nhân
[illegible] mà thân lại [illegible] [illegible]
[illegible] nghề [illegible] mặt [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] môn vừa hội cao [illegible]
[illegible] cung [illegible] [illegible] hoa [illegible] [illegible]

Đất bằng một lúc sấm ran
ùng tìm tố hạn thịnh nhân duềi trường
Đây hiền tiền tình bình chương
ững nền kinh tế ngất nền trang trình
Khôn ngoan chí chước miền đình
ân thanh tộc chí ông … trường chi
Diễn hiền cao phúc một thì
ủa vừa tổng cử, lại vừa tổng khoa
Vinh hiển một việc thông gia
ùng ông con tạo khéo là điều luyện
iền trường làm huệ nở xen
ất chẳng tế biết mấy phen nài hoa
Phạm tướng cũng mộng huệ xa
m ba thơ ngồi tạo hoa nghi kỳ
luận mang thay chết tiền bi
nh thanh ít cũng có khi cầm thần
Nhà huyện rạng vẻ khôi vân
im tinh sớm ứng lâu nhân tố kỳ
Vĩnh sinh một gã nam nhi
ững năm nhục, phương phi và tinh
Thư đã lòng linh thật tình
Tâm lại đủ mình tinh như nguyên
Chí trai cửi đi cung tên
chanh kiếm mà tướm nền quan thần
năm lệ đất giải thanh vân
ô trăng để quế gọi xuân mở đường
ung tâm đã thông trong gương
ệ chân sao thì chưa tường người hầu
ời cơ đục nổi tay đầu
giây bài bể nước lầu khéo là
Nhà tầu đầy lộng can ma
ây cửa kia khơi phá dân cùng
ham - công nặng sức cần ~~…~~ vương
ung sờn một gánh cương thường đôi vai

Khôn toan thay đổi cuộc đời
Trời là thể lệ người dòng
Xuống tình Di buốt ngàn thông
..o chìm bóc cuộc mấy tầng rừng đình
Thâm lòng ngao ngán gia-đình
..ịnh lạc sơi thâm rẽ quanh gợi sầu
Gió ngờ trăng lạnh tím lâu
..ịch sầu thổi sáo, chuông đâu nên buồn
Giọt đồng hàng lệ như tuôn
..yến nàn ni tiếng, ve tan tác tình
Lại thêm chiếu điệu phi lanh
..ách in hai chữ ranh ranh biên phong
Nay thay con biển hiếu trung
..ần trái hai suốt vòng số khu
Bên tim một thủ thanh chai
..ù nướng nau để mua với vân tối
Mặt thấy một tiều thanh thời
..nh thanh có chôn tội người thanh tăng
Xin sơn tháng khai tầu bằng
..a đưa chén cúc hương lừng in xuân
Thanh tru tiều tán lương trong
..rúc khua phách tá lan lồng xo tiêu
Đền trắng tô, tỏa mai khêu
..a hang gió thổi tiếng tiêu rập dìu
Nhất non muôn nhìn khói leo
..ài cửa động hoa reo mai lẻ
Chim ca dòng giải tiếng ca
..ước tuôn cây biếc khói pha lá vàng
Kinh Thủy-sâm, Kệ Xin-cương
.. cảnh cảnh bỏ thiết quên đai lùng
..in ma ni tát minh-hồng
Khua tiếng giục mõ vong lòng tu
Nguyện Di-lạc! niệm Ô-di
Tế là đạo chân như ở lòng

Miệng ăn chơi giời la lùng
...m mùi lý thái lại ... thiếu thoan
Chàng biết nhớ, mà ra lời
...ốp thương giải thoát tơ hồn ... miền
Mù mịt, gây trúc hai sân

Triều thanh từ ... xa xa
...ài Tô sỗ lòng biết lo tho buồng
...ưu thanh nhớ lục việt hồn
...ở bay đưa tạc lại buồn biệt luyện
Lộ ... nhân lại phát biến
...y Quan-ân với Lục ... kết tình
Mấy thiếu cho biết cũng tình
...g Trầu xe nhạp ... khách chuyện vần
Trường công du thưa tao nhân
...ất niềm ai nước trung quân chẳng dời
Xu... [illegible] tiếp ta ... [illegible]
...ùng khôi người lễ tâm, giời lại ru
Cổ hoa ngày tháng ... tu
... non sông ta Xuân thu phẩm bình
Những con nhất nối ... bình
...h này giời hai ... bình người lành
... ngụ ... lật ... bình
...ong lòng ta tô ... tình mấy hàng
Tình châu trúc ... Lan
... nàng ngọc nữ lưng ... với
... muôn ... cười
... cốt cách, có mai tinh thần
(1). ... So Thi-Văn Triều ...
Theo nhường lửa Thái ... Kim tôi
... xuân trăm vẻ khoe tươi
... mùi ... quế mực hồi hai tường

[illegible]-ca cẩm xứng đan lòng
nhời ước [illegible] tên rằng [illegible]
Phúc hoa mừi [illegible] xuân thu
[illegible] khuê tù [illegible] khi [illegible] tử [illegible]
[illegible] hoa [illegible] giai nữ [illegible]
[illegible] Quỳnh [illegible] Minh-[illegible]
[illegible] thơm [illegible] lấy [illegible]
[illegible] hai [illegible] thành
Thời [illegible] Kén [illegible]
[illegible] mây [illegible] Kia
[illegible] tới [illegible]
[illegible] sông [illegible] tạo-hoá
[illegible] đồng [illegible] mời [illegible]

[illegible] trúc [illegible] hồi
[illegible] ~~[illegible]~~ minh nguyệt, [illegible] thanh
[illegible] cờ [illegible] thong dong ([illegible])
[illegible] thua hội ấy [illegible] nồng [illegible]
[illegible] hoa [illegible] tới [illegible]
[illegible] mai-cốt, [illegible] tùng-chi [illegible]
[illegible] tình [illegible] mấy [illegible]
[illegible] trưa [illegible]
Nhân [illegible] biểu [illegible]
[illegible] Thi cúc nhi, chi [illegible] tiên-tư
[illegible] nhân tăng [illegible] tử no
[illegible] tùng-bách [illegible] trâm-hương
[illegible] biết [illegible] linh đan
[illegible] mấy tùng buổi thơ [illegible] thi
[illegible] thêm [illegible]
[illegible] thanh-tĩnh, phép [illegible] nhiệm màu
[illegible] giật mối luyện nhau
[illegible] trăng [illegible] thắm, tình câu [illegible]

Kim-lang đi ở phạm-cung
[illegible] sư mình thích, sửa rồng chu nho
[illegible] chôn cung để tìm cũng [illegible]
[illegible] ung gặt gửi [illegible] tu lòng tần
[illegible] tưng [illegible]
[illegible] sao nỡ ra [illegible] tình [illegible]
Bỗng nghe tới tiếng [illegible]
[illegible] sư
Rong [illegible] nghĩ [illegible]
[illegible] Thanh - vân rộng. tin người thanh vân
[illegible] trình chợt đã [illegible]
[illegible] sang sửa chiếu. [illegible]
[illegible] yết chốn thu [illegible]
[illegible] công [illegible] hỏi mọi nhời phân minh
Kim-lang thanh tiếu già linh
[illegible] người có đổ [illegible] mình [illegible]
[illegible] tâu đổ nỗi [illegible]
[illegible] trình quê ở Thanh [illegible] miền gần
[illegible] thay [illegible] già truân
[illegible] một. gánh cô [illegible]
[illegible] nghe tánh già sao tường
[illegible] Thân mọn [illegible] nương cửa hầu
[illegible] công nghe hết xưa sau
[illegible] người. tôn mài [illegible] chung
[illegible] Thanh [illegible] phong sương
[illegible] Xinh giải [illegible] thiếp [illegible]
[illegible] luyện đong [illegible]
Khoe bút [illegible]
[illegible] đi ngụ chốn [illegible] thi
[illegible] vân [illegible] tuyệt tộng [illegible]
[illegible] công Thân [illegible] phong
[illegible] tài [illegible] lại có lòng trong nhà
[illegible] sẽ nói [illegible]
[illegible] tiếng phiện nhuộm [illegible]

[illegible] khi vâng về [illegible]-hiên
Tin thư chẳng gặp một thuyền thanh-cầm
[illegible] thói. Sầu khúc tưởng âm
Bên dầu sực nhúng tiếng ngâm [illegible]

Rùng xuế mờ mờ trước nóc
Khói sương ngậy [illegible] bên thềm
Gối chăn lìu lịt chẳn thâu đêm
[illegible] khâu tầu lương tiềm
Bánh tuyết ngui nem mời thếp
Cánh mai bên cửa bữa kim
Trước trò quạnh nẻo muộn xi tìm
Mây chùi gấm phong ~~son~~ im im

Im im ~~một~~ gấm phong mấy lúc
Đến một ngày giăng lạc lương niên
Để xi thiếu tôn cung tiên
Nghề-cũ-ly lệ lên chuông tình

Chẳng nghe tiếng đọc phần mình
Yêu đây giọng nguyệt tành rình chẳng thôi
Rằng tri âm dễ mấy ai
Xưa nay cũng chửa có hai [illegible]
Về đâu sự ấy mới kỳ
Cung cô cung nguyệt, ắt ~~[illegible]~~ non Lu
Trần-hoàn [illegible] để thế rầu
Lòng [illegible] khêu sầu bao nhân
Chẳng chung thửa ấn ngừng thần
[illegible] đều lại thấy bức vần một ca

Mây phủ buộc hình thương cũ
Nguyệt mờ ấn vẻ ngọc tiêm

[illegible]ng tin anh khiến lời nói tâm
lời khúc sầu đoạn liền
[illegible]ấy tiếng kể thầm trong gối
[illegible] phiền muộn mực châu in sâu
nguyệt lồng hồn lạnh rồi tàn đêm
[illegible] khúc sầu trường ỉm ỉm

ỉm ỉm sầu trường chín khúc
[illegible] không sầu đã lúc trường tư
[illegible] sao thấu tiêu ngẫm ngợ
[illegible] ơi sướng tệ khách thơ thêm càng

Chẳng nghe mâu tiếng tơ tưởng
[illegible] sầu đâm hoa đầu giang tả mình
Thời ca não khúc tàn thanh
Chiếu biệt nạc dạng hình ủy làm
[illegible] nỗi khôn kể hổ than
[illegible] nỗi nguyệt khôn can cuối hoa
[illegible] khi lồng xuống lặng trá
Ấy chẳng nỗi lần lữa tâm tình
Lòng: nhưng chín chốn thư đình
[illegible] đã kể có tình đâu đây
Thì lòng phải tỏ cho hay
Đã ngọc nữ rang nai xưng chàng
[illegible] thời lòng mới thưa rằng
Nay sông đã hai vùng khác thường
Tồn nghiệt cũ thủ tai lang
Thêm làm nữ tiên phương tạo mầu
Chẳng nghe lòng kể sát đâu
[illegible] lòng hai chịu điều gì cho
[illegible] đời hổ phận hãn nho
[illegible] tiêu tan sinh sao chương hãn

Gọi là [illegible] lần [illegible] lan
[illegible] [illegible] tin [illegible]
[illegible] nghe [illegible]
[illegible] [illegible] trước [illegible] trình
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] con [illegible] [illegible] thanh [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] lương
[illegible] khách [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] phải [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] người [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] nguyên [illegible] [illegible]
[illegible] lòng [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] phận [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] người
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] người [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] nghĩa [illegible]

[illegible] gò nam [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] nên người [illegible] [illegible] [illegible] thân tình
[illegible] [illegible] [illegible] phận [illegible]
[illegible] nghe thấy [illegible] thương [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] xanh [illegible] [illegible] mà [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] lên [illegible] [illegible]
[illegible] nguyện [illegible] tử [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] tình luyện
[illegible] tai [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] lương
[illegible] [illegible] [illegible] phải giữ [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] trường [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] tìm [illegible] [illegible] [illegible] nào mọi đường
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
Vì nghe đàn mới [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] bình [illegible] trình
[illegible] luyện [illegible] [illegible] [illegible] tình [illegible] [illegible]
Trương-công [illegible] [illegible] [illegible] cuối
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] người [illegible] [illegible]
Truyện [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] thể ~~[illegible]~~ nghỉ
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] khoan [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] tông
[illegible] [illegible] [illegible] tội [illegible] lòng [illegible] người

[illegible]

[illegible] sông [illegible] tới buổi [illegible]
Một nhời [illegible] [illegible] muôn tới [illegible] [illegible] mới nơi
[illegible] [illegible] [illegible] thu [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] người con [illegible] [illegible]
[illegible] con [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] người [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] âm
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] tâm tân trung
[illegible] [illegible] [illegible] minh [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] tương thư [illegible]
[illegible] [illegible] hội [illegible] [illegible] [illegible]
Bốn [illegible] [illegible] tuyệt, mặt [illegible] [illegible] khoe
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible]. [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] tình
[illegible] tài [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] trang
[illegible] [illegible] [illegible]. [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] lễ
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] phi
[illegible] mai [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] người [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] lòn, gió [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible]. [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] gió [illegible] [illegible] [illegible] mây [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] nghe
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] nghìn [illegible]

[illegible] tiếng
[illegible]
[illegible]
[illegible]
Trong [illegible]
[illegible] Trăng [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] người [illegible]
[illegible] một [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
Một [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] trong
Một mâm một [illegible]
[illegible]

[illegible]
Mấy năm [illegible] Tùng [illegible]
[illegible] Kim [illegible] mau
[illegible] mây mắt nhường [illegible]
[illegible]
Kim cương nhẫn một [illegible]
Nhường [illegible] chân [illegible] tôi [illegible]
Mé mình [illegible] ngỡ [illegible] mây [illegible]
Mỗi người [illegible] lấy tiền tương
[illegible] thì đời [illegible]
[illegible] tuyến
[illegible] người [illegible] xanh ~~[illegible]~~ [illegible]
Mai tiền [illegible] phương
[illegible] đàn
[illegible] năm
Việc thôi [illegible]
[illegible] Ca [illegible] khách [illegible] mây
[illegible] tước Kim [illegible]
[illegible]
[illegible] mình thì [illegible] ngang khuynh thành
Kinh [illegible]
Thơ [illegible] khuyên [illegible] công
Mấy [illegible] phương
Xiêm [illegible] nhen
[illegible] truyện
[illegible]
[illegible] thêm
[illegible] năm
[illegible]
Nhân thì [illegible] Kim [illegible] đổi như

[illegible]

Khúc cầm hồi văn

Diễn âm

Chàng vâng mệnh đi ra biên ải,
Thiếp tôi đưa đứng lại hà-kiều.
Ngâm [illegible] gởi mấy lời theo,
[illegible] chiều dài đi.
Kể [illegible] đi đến giải tin vàng.
Để phòng xuân [illegible] những lạnh lùng.
Dưới thềm chân chưa rêu phong,
Màn [illegible] thấy bụi hồng lênh láng.
Nhớ [illegible]
Bất khi [illegible]
Nước sông [illegible] bể mênh mang,
Đôi [illegible] mấy [illegible] ngắn ngang đôi chòm.
Mấy mùi mọc [illegible] thấy mặt,
[illegible] bể soi vàng [illegible]
[illegible] bay lại [illegible]
Nghĩ [illegible] ngày thấy nhau.
Đường giăng giặc hiểm sâu non ải,
Xót người đi phương ngoại việc vua.
Thuở đi sau mới vàng mã,
Ai hay ngày mai lại mấy mùa nở sương.
Trăm hoa nở gặp chàng sớm tối, sửa.
Xuân giục người [illegible] sửa cùng ai.
Lá đường rủ đất nhặt rồi;
Đầy thềm hoa rụng không người quét thay.
Trước sân cỏ xanh [illegible]
Âm đàn tranh phảng phất nhà lan.
Vì người gẩy khúc Giang-nam,
Mảnh tình gởi đến Sóc-phương cho chàng.
Thôn Sóc [illegible] cách đường sông biển,
Nghìn dặm đi âm tín hay xa;
Lệ trên gối thấm áo hoa,
Dải vàng mấy bức xiêm là rách không.

Đã xuân nhạn qua sông mấy tầng,
Ải người xa để khiến đoạn trường.
Gấm còn sao dạ đã tan,
Tan vẫn trước, khúc sĩ sang [illegible].
Chàng nhớ thiếp như non chất nặng,
Thiếp nhớ chàng chẳng mất nào ngơi.
Dệt một bức gởi con trời,
Xin ban sắc khiến chồng tôi sớm về.

Ngư, tiều, canh, mục

Đêm thu điểm, làng-hồ thể cạn,
Nguyệt cài song, làm bạn tri-âm.
Luyến vàng chung thửa nhàn-ngâm,
Bàn xem ẩn-dật cổ kim cũng nhiều.
Vui thay nhẽ! ngư, tiều, canh, mục,
Khi khác với, trần-tục chẳng chen.
Ít nhiều mặc phận tự-nhiên,
Thế ưa điền-dã, người quen yên-hà.
Vốn người Ngư là người ngoạn cảnh,
Một con thuyền dủng đỉnh bên giang.
Tay chài chân lưới thênh thang,
Rong kìa dài nọ phong-quang mặc dầu.
Tôm với cá, ăn triều lộc nước,
Bữa ăn nào mua bác gì ai.
Không dong cần trúc áo tơi,
Để câu thế trọng, dễ rồi thích ưa.
Kình một tiếng, trắng mùa bể mọc,
Tay tựa chèo, dòng khác Thương-Lương.
Một buồm dù dọc dù ngang,
Khi chơi ~~xông~~ Đào-động, khi sang sông Phần.
Chơi mấy lần sướng qua nắng lại,
Hội công-danh nào đoái chút đâu.
Đầy thuyền phong-nguyệt gói thâu,
Sang ghềnh non nước tới đâu mặc lòng.
Thú yên-thủy nhớ ông Ngư-phủ,
Bàn bạc chơi sự cũ Đào-nguyên.(1)
Nỗi lòng lại ước gặp tiên,
Ngư-hồ Xích-Bích(2) từng quen đi về.
Đâu ghềnh liễu có khi bạn hợp,
Dưới nền làng lớp nhớp bến sông.
Triều lên, muôn khoảnh mênh mông,
Thênh thênh thuyền nhẹ thuận dòng trông đưa.

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[1]
Trên Vị-thủy bao-la cảnh lạ,
Biếc một mầu nước cả sóng dồi.
Kìa ai lánh dấu ở đây,
Dốc lòng chờ thánh ra tay giúp đời.
Tìm được chốn thanh mới thích chí,
Thảo lo rằng liên-luỵ trần-ai.
Gió trong trăng sáng nước dài,
Đông-Giang[2] ~~bãng~~ bên tình hứng đợi thuở qua.
Sông muôn khoảnh: lam-ba bích-thủy,
Thấy cảnh mầu, then chi bể-hằng.[3]
Đợi khi nơi có thanh chăng,
Ngồi những thú-tất [illegible] nhưng lòng yên.
Rồi then nay chịu tiều-phu mọ,
Vui thú mầu, sá độ công-danh.
Nước non đồi chốn hữu-tình,
Búa tràng, rìu gió, mặc mình phong-quang.
Tiếng sơn giày, giày tuông hai gió,
Hôm dong về, trông thỏ mọc xưa.
Thói quen dầu trải nắng mưa,
Nào hay tước-lộc thế có trần bụi.[4]
Lều ai hỏi lấy gì khoái-hoạt[5]?
Ừ thưa rằng: gió mát trăng thanh.
Trầu Aff. nhiều dễ ai tranh,
Hoa mai là bạc, rêu xanh là tiền.
Vui hứng thú, hằng miền Thạch-Khất,[6]
Sẽ nhớ chàng Lương-Chất thuở [illegible] xưa.[7]

Xuân kiều ai hỏi thiên nga,
Duyên nào ngờ lại tình cờ vầy vay?
Xem bóng ác, trời xoay, non tỉnh,
Nhưng cầu mâu, dựng đỉnh lại ra.
Đồng Lai chốn ấy bao xa,
Duyên sinh (1) thuở trước người đà gây tiên.
Gió thổi duyên, cầu thông, đàn suối,
Tùng ngàn kia muộn thổi có vơn.
Nhìn xem phong-cảnh nước non,
Nhớ chàng họ Thái (2) thuở còn thanh-niên.
Với thú vị từng quen chẳng ngại,
Dạo đồi ngàn, núi trải xem hoa,
Có khi họp một năm ba,
Cùng nhau cười nói lân-la chơi bời.
Từ thuở chơi đâu đồi xao rộng,
Sự thú-tình chẳng đúng một phen.
Xưa ai tưởng bởi phải duyên,
Đem nhau dạo cảnh tới miền Khiên-khai. (3)
Danh rạng để muôn đời dằng dặc,
Bút tao-nhân đau mặc phong tùng.
Hạn Đường thay đổi vạc chuông,
Mấy yêu thú dật tắc muông nào rồi.
Lại có người nghiệp canh ngoài cõi,
Vốn bình-sinh là thói nông-phu.
Cậy mây cuốc gió ngao-du,
Đến ngay đồi đức Đường Nghiêu trên đầu.
Bốn mùa được mở mâu thong thả,
Chốn điền-viên nấu-nướng chơi quen.
Tưởng đâu ngỡ mận tiếng chen,
Ngoài tai đã vắng chê khen đến mình.

Vui mừng được nhân sinh quí thích.
Đứng đỉnh cây, nhớ khách họ Y[1]
Núi Tản chốn ấy ai bì,
Phải thì lánh Thiết[2], phải thì về Ân[3]?
Thú này đã yên thân mọi vẻ,
Lòng lợi danh gác để sau xem.
Ruộng Chu[4] đồi bể[5] tốt thêm,
Mưa nhuần muôn khoảnh xanh om lạ lùng.
Trăm thức lúa đơm bông xan xát,
Thu-thập về lũn-loát đòi nơi
Bởi dân muôn họ nay vui,
Khang cù kích nhưỡng[6] ca chơi khúc lành.
Ngoài thế-sự, tiếng tranh nhân-ngã,
Được thú này, ăn đã yên vui.
Kìa ai ngán tục lánh đời,
Phú-Xuân nơi ấy sẵn chơi chẳng về[7]?
Đường danh-lợi nào hề ao ước,
Một bầu trời riêng được làm riêng.
Bấm tay lần kể mấy giêng,
Tuy coi chăm chăm nào nghiêng tấc lòng.
Đâu nhuần gội ngàn trùng mưa móc,
Dạ bao nài khó nhọc công-lênh.
Mới hay thú nhiệm hoà thanh,
Nhàn nhàn phú tịch nên danh để truyền.

Lại có kẻ mang danh là mục,
Bu cao dày đuống dục sôi khua.
Nghênh ngao bài nọ ngâm kia,
Ông tiên thổi khúc tời khi tưng thừa.
Khoảng trời gió tám mưa dồi trận,
Ra dội dầu, cặt vận ai lời.
Tiệm gianh, chiếm đất, mòn trời,
Ăn nằm trắng chọn, chơi bời ngay qua.
Tay gõ sừng, dóng ca Ninh-Thích,(1)
Tới truyện xưa Bi-lịch Hứa Do.(2)
Yêu lòng ẩn cũng phong-lưu,
Nào phiền tước lộc Đường Ngu đâu là.
Miền trần-lụy lại đã thảy thảy,
Năng cùng sướng, vẫn hãy trì-trì.
Dãi dầu nào có xiết gì,
Phen thì đậm liễu, phen thì đường mai.
Ban ngày thạnh, vui chơi nói rộng
Thổi Điền-Đan ống ống lại reo.(3)
Dù ai ~~than~~ hỏi ít nhiều
Khua rằng thú ấy làm yêu trên đời.
Đàn năm bảy trắng chơi vầy họp,
Quây một vùng cầm gọp với nhau.
Tiệc bày mâm lá đũa ~~tre~~ lau,
Cá tràng, lúa mận, gắp rau với bằng.
Ăn xong mới dung dăng nói ngỏ,
Coi trên đời vui đọ chúng ta.
Cửa quyền mặc thế vào ra,
*Chẳng cầu cho được quốc gia trị dài.
Khoát thôi đã ai ai đều chạy,
Xuống bãi dời vùng vẫy giang biên

Non sông rừng thẳm la-đà,
Trăm xa ngõ hạnh dọc ngang đầy đàng.
Có khi họp mặt đoàn vô bối,
Bạn thích tình đổi chốn rừng mù.
Rau tay ai nấy đều ngồi,
Có người tiền-dã, có người giang-san.
Mùi phong-vị khoe khoang chẳng thiếu,
Có tươi vẻ [illegible] cùng thanh.
Huế-Tân hái cọ non xanh,
Hoa thơm quả ngọt những tình mọi màu.
Gạo bông trắng phau phau một thúc,
Lá sen dầm phưng phức dượm hơi.
Rau non nội lộc tươi chơi,
Non thay làm tiệc cơm tươi đem về.
Đoàn loan mở nhiều bề mùi vẻ,
Hầu ngồi bàn nào kể dưới trên.
Mừng nhau ăn lộc tự nhiên,
Anh anh chú chú mặc tiền lớn nhường.
Hãy một trường dạ reo thời nhắc,
Hứng một cơn cười sặc vỗ tay.
Đã no mọi vật xếp bày,
Đoàn tuần thu lạc tình say khuyên mời.
Khi gặp nhau cùng mời ra lệ?
Lại ân-cần đối kể niềm tây.
Rằng ta ẩn-dật thú này,
Cảnh trời ám ở tháng ngày dung thân.
Cõi hồng-trần ai chẳng thoát nổi,
Lời Mị-phi đã khởi bần tai.
Chiến trâu hái củi hôm mai,
Xuống đây, cá kiếm, mặc ai thanh-nhàn.
Huấn bãi rộng sửa sang mùi thú,
Trên thành-hoàng phụ nữ chị ta.

Gặp thời thu vén can-qua,
Một lòng cám ơn quốc-gia trị đời.
Vui vẻ thay bấy người ẩn-dật,
Những gánh vàng đã sắt chẳng khuây.
Thú vui non nước tìm đi,
Đời đời khen ngợi xiết gì các nơi.
~~Thú vui non nước tìm đi,~~
Và tôi nay phận tài cẩm-tú,
Lý thừa tình nào có kinh-luân.
Muống sinh làm gã ngu-nhân,
Phúc nhờ nước trị yên thân ở đời.
Khi thừa-lương bàn chơi tứ ẩn,
Thấy nghiệp nhàn [illegible] tài bước sau,
Học lời nói nước chưa sâu,
Nhờ tay bút chép nên câu để truyền.

[illegible]

[illegible] nào nức bởi ai ơi, sợ con xông xộc kịp theo chân [illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible] ống dung nghỉ lại, nối [illegible] ống bay [illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Quân [illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Lời tự-tình của xứ Nghệ-an

Nghệ-an xứ các huyện xã dân quan-viên các chức đẳng (乂安處各縣社民官員各職等), thần vì ngưỡng thừa (申爲仰承) vâng mình phủ tự-tình sự (附叙情事).

Binh-bản ngụ ư nông-dân (兵本寓於農民) thực là phép cũ; dân mà chịu chúng dao-dịch (徭役), chín ấy lệ thường.

Xưa cũng chẳng xa, nay nào có khác.

Mừng thấy quan thượng-tướng quốc-lão tôn-công, cầm quyền chế khổn, vâng việc đông nhung.

Tấc lòng gìn giữ phụng-công; trăm dặm ra uy an dũng.

Triều-chính đã sửa sang muôn việc, trong miếu-đường nấy mực cầm cân; quốc-thư còn thắc mắc một phương, ngoài biên-ải xông sương pha tuyết.

Mã-túc-tướng những chàng con quắc thước; Triệu-trung-thần biên-sự mặc tiện nghi.

Bản-đạo ba mươi chiếc doanh cờ, tướng-hiệu tinh kỳ gió lật; quân-lính bốn mươi điều tiết thức, quân-môn kỷ-luật sương nghiêm.

Trong ba quân dường vừng một người; ngoài trú tướng chia làm năm đạo.

Kỳ điều-khiển đã sẵn quân hạ kích nhung-dung dành chỉnh-hạ trong ngoài; việc bắt cắp còn thiếu kẻ đổi hướng, hiệu-điều lại tinh minh sự [illegible].

Rền tiếng ngọc thoắt nghiêng tai mảng; nở gan vàng hầm hở lòng xuôi.

Vậy bản-xứ chúng tôi: Trung cơ giáp binh, nghĩa tâm cảm cốt.

Bốn phủ mười hai huyện, chốn giang sơn tuy khác, người nhà vương cũng ở tất nhà vương; trăm họ cũng một lòng, lời thanh-giáo và gần, ở đời thanh cũng đội ơn tới Thánh.

Lời tự-tình của xứ Nghệ-an

Nghệ-an xứ các huyện xã dân quan-viên các (乂安處各縣社民官員各職等), thần vì ngưỡng thừa (~~thần~~ 仰承) vâng mệnh phủ tự tình sự (俯叙情事).

Bình ~~Đồn~~ mã ~~bởi~~ nay là nông-dân (民兵

Triều-đình kẻ làm dân ủng nghĩa, công-thần liều những kẻ địch-trung.

Ngay bình ngô mây đáng huân-lao, tên hãi thể xuyên nhà còn chuông vạc; thuở chinh nam nhiều người trung nghĩa lòng bền danh sắt tiết vững đá vàng.

Vai đường nào nay ai đường nào, trước thế ấy sau rành thế ấy!

Trẻ vốn ~~va~~ sẵn tang-bồng bầm chí già thêm cay thương-xót làm lòng.

Mới vào đình trấn cỗ phơi phới cỏ âm ầm, rành biết sử-ký tại nhĩ; thoạt đọc hiếu-từ chỉ nhón nhón lòng hỏi hởi, dám đâu vương-sự từ nan.

Làm xin vâng phép khuyên chúng, giốc lòng sư phó.

Thể hồ-tướng đám-tự, người nhà Chu cũng miễn đức nhà Chu; kỹ tô-thảo thừa-lương, dân đất Lỗ theo việc quan đất Lỗ.

Tòng-dịch chỉn không qua hạn, khải-ca cũng ắt trở ngay.

Tiệc Kim-cách mở tế, xin hằng giữ trung cần một tiết; thơ thổ-âm chấp chỉnh, dám dâng bài đáp tạ một thiên.

25 (1) 93

[illegible]

[illegible]

Thiên [illegible] tị [illegible] [illegible] san cách,

[illegible] [illegible] tới [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

Khi [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] hoàng,

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] mai hoa [illegible].

Bạch vân [illegible] [illegible] phụng [illegible] cao.

[illegible] [illegible] tới [illegible] [illegible] long đạo.

Long [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] quan thu,

Hạ [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] nhan lao.

Đình tiền vạn [illegible] [illegible] [illegible] phương,

[illegible] [illegible] [illegible] thanh hướng [illegible] đường.

Tự mãn [illegible] [illegible] Giang-nam [illegible],

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] phương.

[illegible] phương [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible],

[illegible] ly [illegible] [illegible] hương [illegible] tuyệt.

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible],

[illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible].

[illegible] xuân hồng nhạn [illegible] giang thanh,

[illegible]

Dịch

Từng chiều, chàng [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
Giận chàng [illegible] lâu.

Buổi [illegible] von nhớ [illegible] vang chày,
[illegible] phan.
[illegible] tồi [illegible] lửa,
[illegible] lạc.
[illegible] phải [illegible],
[illegible] đường [illegible] con [illegible] mác.
[illegible] hoa [illegible],
Ân [illegible] cảm [illegible] hương.
[illegible] dạo [illegible],
[illegible] nhiêng.
[illegible] sa [illegible] la,
Muôn lần ta ra tìm [illegible] ca.
[illegible] trang [illegible],
[illegible] lời [illegible]!
Ngày xuân [illegible] vang,
[illegible] quan [illegible] lòng!
[illegible] ?
Mới [illegible] lai, [illegible] lua rong.
[illegible] nhiêng [illegible],
Thiếp [illegible] trong chùng [illegible] muôn!
[illegible] rồi [illegible],
[illegible].

[illegible] rồi bắt nước
[illegible] đầy đất
để [illegible] một

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Độc-thân-lang

[illegible]

Một buổi tối [illegible] trăng [illegible], nhân [illegible] gió mát, cảnh đẹp [illegible]. Khánh [illegible] [illegible] [illegible] nhiều [illegible] chơi. [illegible] [illegible], mọi người [illegible] những [illegible] ra [illegible] người này nói [illegible] [illegible]-tiện; người kia [illegible] [illegible] [illegible], [illegible], [illegible] [illegible], ma [illegible] nghe [illegible] [illegible] tôi [illegible] [illegible], [illegible] tiếng cười [illegible] đầu [illegible], mọi người [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] [illegible] chợt [illegible] mất, [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] trước, [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] ra cái [illegible] [illegible]. Quốc-Hoa liền hỏi Khánh-Xuân rằng:

— [illegible] [illegible] [illegible] ai? có cái [illegible] [illegible] gì [illegible]

Khánh-Xuân nói:

— Đó là [illegible] học nhà tôi, [illegible] là Độc-thân-lang. [illegible] gần sáu mươi tuổi mà sức [illegible] thường, ở nhà tôi [illegible], [illegible] nào cũng làm việc [illegible] cả ngày [illegible], nhưng [illegible] [illegible] khi [illegible] [illegible] nhiều, mà [illegible] khi nói [illegible] ra một người lại khác hẳn người thường, chỉ [illegible] [illegible] mà thôi!

Quốc-Hoa nghe nói lấy làm lạ, liền mời người lão học [illegible] [illegible]. Người lão-học chẳng [illegible] chối gì cả, [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] hơn. Quốc-Hoa hỏi [illegible] họ tên và [illegible] thế, [illegible] [illegible] xuống không nói gì, [illegible] như có ý ngại ngùng [illegible] [illegible] nói rằng: người ta thấy tôi chợt mất, gọi tôi [illegible] rằng, tôi [illegible] [illegible] gọi là độc-thân-lang! [illegible] [illegible] có biết tôi là người thế nào không? trước đây tôi qua là một [illegible] [illegible] giỏi [illegible] [illegible]. [illegible] có lòng quá yêu, tôi xin [illegible] lại một đoạn lịch-sử [illegible]

[illegible] nhà tôi [illegible] là một nhà giàu có tiếng [illegible] học trò chữ Nho những [illegible] [illegible] được ít [illegible], vì [illegible] tới [illegible], [illegible] [illegible] [illegible], [illegible] [illegible] nên không biết nó-nghiệp một đôi chút, không [illegible] được [illegible]-[illegible] tài-sản, tôi [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

[illegible] cái xác vô lý đã [illegible] cho tôi, cái thì không tôi [illegible] bao được. Vì cái gì oan ức đã [illegible] cho tôi?! Ngồi đây thì phải để [illegible], không dài nào được [illegible]. [illegible] ra ngột [illegible] ra [illegible] chúng ta sao cả. [illegible] hãy giữ lại để [illegible] tôi, cho tôi một món [illegible] làm [illegible]. [illegible] thế, tôi [illegible], [illegible], [illegible] ấy, [illegible] [illegible] ra đi.

« [illegible], tôi gặp mấy người đây [illegible], tôi [illegible] xưa nghĩa [illegible] ra [illegible] bảo một lời ra [illegible] nhờ [illegible] giúp đây [illegible] bảo [illegible], thì ra họ [illegible] cảm động [illegible] người sốt sắng quá làm mỗi nghĩa [illegible] mất [illegible] ngay. Tôi [illegible] mấy người đây [illegible] lại có lòng nhớ ơn đến thế, làm cho tôi cũng phải cảm [illegible] và mạnh bạo [illegible] lên tôi [illegible] đời [illegible] lòng [illegible] (càng ngày trị-[illegible]) tham [illegible] mà phải tới [illegible] rồi. [illegible] phải [illegible] bao nhiêu người để [illegible] tội ác [illegible] nào có [illegible]. Mấy người đó cũng phải tránh người đi mới ngại.

« [illegible] tôi [illegible] thì sao? Có hơi khó nghĩ quá! [illegible] đến, sau sau chưa giải, [illegible] mặc, biết [illegible] đi tàu ngay mới hợp [illegible] lịch. [illegible] rất [illegible] trong [illegible] chẳng nghĩ [illegible], cũng chỉ có một cách bao [illegible] cả. [illegible] cái thì [illegible] mà chẳng bảo đất, [illegible] cũng không [illegible], nói cũng không yên, còn nói chuyện gì được nữa. Và cũng không có [illegible] đường [illegible] nước [illegible] nhân [illegible] thì chỉ biết [illegible] sự nào? Thôi thì cái thân [illegible] bao đau [illegible] một mà [illegible], chỉ không [illegible], mất [illegible] đều nên ngạn giáo chẳng nữa, cũng [illegible] cả. Nghĩ như vậy, tôi liền [illegible] đi lên [illegible] tô [illegible].

« [illegible] lâu mới đi tới dọc đường thì bị bệnh [illegible] cái [illegible] khách [illegible] người, liền [illegible] lại hết, cái [illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

nào cũng muốn [illegible] làm người [illegible], [illegible] nào cũng [illegible] đứng [illegible] [illegible].

« [illegible] [illegible] tôi bây giờ [illegible] thành bạc [illegible] điền, [illegible] được [illegible] [illegible], [illegible] giàu thì [illegible] khắp [illegible] tất. [illegible] trong hạt tôi không [illegible] chàng [illegible] nhà tôi [illegible] nhà tôi là người [illegible] tôi, không [illegible] những [illegible] quí xưa nay, [illegible] không có sự gì [illegible] quan, [illegible] có [illegible], mà cũng không thể làm gì [illegible] quan, [illegible] giận, [illegible] có [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] cho nhà tôi [illegible] với giặc, bắt giam [illegible], tôi [illegible] tù, và lại tịch-biên gia-sản sung công. Ôi thôi! Thế là [illegible] gia-nghiệp nhà tôi đã vì cái ngọn bút [illegible] hại của [illegible] mà tan như mây tan như khói vậy! [illegible] sao có [illegible] thời đâu, cách mấy tháng [illegible] ở cùng vì sự can nỗi đe-nẹt mà thác mất!

« [illegible] lâu [illegible] hỏi rằng:

« Tôi con [illegible] [illegible] rồi [illegible]!

« Tôi bấy giờ mới có 16 tuổi, cơ-nghiệp đã hết sạch, nên việc ma chay cũng không lấy gì lo được. May một ông bạn cha tôi ở tỉnh [illegible], nghe tin nhà tôi [illegible] [illegible] sao mượn được một [illegible] [illegible] đứng mọi việc cho, rồi lại bảo tôi theo về tỉnh [illegible] ông [illegible] ăn học nữa. Than ôi! Đương khi linh-tinh cô khổ, người [illegible] không có mả chôn, người sống không có mà ăn, [illegible] lưu-ly [illegible]-[illegible], mà còn có một người nghĩa hiệp [illegible] tôi như thế mà tôi lại [illegible] [illegible] xót [illegible] người đã [illegible] tôi, không bao giờ thấy [illegible]!

« Ngay khi ấy tôi theo về ở tỉnh [illegible] với ông bạn [illegible] ông coi tôi cũng như con, [illegible] học [illegible] [illegible] [illegible] ở học cũng khá, từng nghĩ [illegible] nhà bao [illegible]

[illegible]

lúc bấy giờ ~~thật không mới~~ [illegible] [illegible]! Vậy mà được [illegible]
làng con ở tại đình ông [illegible], thuở làng còn nhiều [illegible]
mười ngày thì đi khỏi, tôi cam [illegible] tôi còn làng lắm, [illegible]
việc bán hàng tiếp khách, tôi hết sức làm [illegible] cũng đủ, [illegible]
làng thấy vậy, cũng [illegible] mà lại [illegible] một cách trọng hậu [illegible]

« Một hôm có một người khách lạ đến trọ, thuê riêng
gian phòng, rồi hai tháng cũng không đi. Không biết ở đâu [illegible]
cũng không biết ở trọ làm gì. Mà lạ thay tiền nào cũng [illegible]
chấp cả, mãi đến trưa hôm sau mới giậy; tiền bạc lại [illegible]
ra đóng phòng phụ làm. Tôi thấy vậy sinh nghi, một đêm
canh hai, tôi len lén [illegible] phòng đi [illegible] lỗ [illegible]
thấy một cái xó ngoài ~~người~~ khách đắp trên cái chăn, mà
không thấy đâu cả. Tôi trông lấy làm kinh ngạc, không [illegible]
thì đã thấy người khách lấy nón bước vào. Người khách trông
có ý tức giận lắm, rồi tôi phải lập tức sửa soạn [illegible]
mà phải liền ra bờ sông. Tôi sợ hãi quá, không dám [illegible]
thì phải sửa soạn đi theo ngay.

« Tới ra đến bờ sông, đã thấy có một cái thuyền [illegible]
khách lên trước, và kéo tôi lên sau. Tôi vừa bước lên thuyền [illegible]
khách rút ngay con dao sáng quắc ra, trợn mắt hỏi tôi:
« Sao mày dám to xét việc bí mật của ta? [illegible]
[illegible]? con dao này ta sẽ [illegible] cho mày. » [illegible]
Tôi vội vàng quì xuống kêu van, nhưng người khách vẫn [illegible]
mà mấy người trong thuyền bấy giờ không ai nói gì [illegible]
gì cả, tôi càng sợ lắm. Hết nhiên người khách hỏi tôi:
« ta có vợ con chưa? có họ hàng ở đây không? » Tôi nói
chỉ có một mình lưu lạc ở đây, và ở với chủ trọ [illegible]
năm nay rồi. » Khách ra dáng người giận mà [illegible]
« Thế à thì rồi, bằng không thì chết. » Tôi bấy giờ [illegible]
theo mấy kiếp được; tính rằng cái chết không can gì
thì [illegible] cho mình? Tôi vội [illegible] tôi cũng [illegible]
mất hồn chân, mà xem con tạo xong nắm ra [illegible]

« Thuyền đi ba ngày ba đêm thì thấy từng [illegible]

bái như thế ấy, và sau sẽ [illegible] sự báo phục cho biết kẻ thù rồi lịnh [illegible] cảnh ra [illegible]. sau thì cứ làm. Tên Giáp nghe lấy, tình nguyện với tôi rằng: lúc nào cử sự tôi ấy cũng xin theo, nhưng tôi không muốn, bảo y cứ ở ngoài sẽ có tin thắng. Thật lạ! không biết ai xui ma khiến lúc ấy lại nhiều thế, [illegible] qua lại cầu có ý xoay chạm lại, lại sẵn sọc thân anh không sao ngủ được, mà nằm mãi mãi thì động. Tôi vùng đứng dậy, đi chải đầu rửa mặt, rồi ăn qua mấy miếng cơm, ăn to hết ngồi lại đứng, hết đứng trong cẳng cứ lại [illegible] ngồi ngang tràn mới. Bây giờ trời đã [illegible] mười nửa xong, tôi gọi vào Tên Giáp rằng: "cái thời tôn hôm nay, là cái thời giờ rất quan-trọng nhất trong đời tôi, làm thành công mà giết được kẻ thù, thì dầu phải ăn ngục, tù luật phép cũng chẳng dung thứ tôi nào; bằng mà việc không thành, tôi quyết tự-sát ở trong từ nhà ơn cha mẹ tôi, chứ không đem cái mặt dơi lên trong ngày thì sau khi tôi đã vào chỗ kẻ thù, anh nên đem gói lý chờ ở ngoài cửa, trong lúc tôi làm việc thành công cho tiện. chứ tôi không về nhà trọ nữa, c lại liền [illegible] Tên Giáp ứng lời ngay.

"Bây giờ đã qua canh ba, tôi mặc-y dầu đây và đeo một thanh đoản kiếm, ở trong nhà trọ đi ra huyện-nha; thấy cửa lại đóng chặt, tôi bèn lội qua hào, lũy, rồi đi qua công đường, theo tường vào tư thất. Lúc tối như mực, mà bốn bề yên lặng, chỉ thỉnh thoảng mấy tiếng trống cầm canh mà thôi. Tôi đương nghĩ biết kẻ thù nằm ở cái nhà nào; bỗng quay đầu trông lên, thì thấy lóe ra có một tia sáng. tôi liền lén đi [illegible] mắt chỗ cửa sổ dòm vào, thì quả thấy kẻ thù đương hôn với hai đứa tì-thiếp. Chao ôi! cái ngọn lửa của tôi lúc ấy bốc lên ngùn ngụt, không ai ngăn được nữa, bèn vứt tấm đạn của xông vào, rút kiếm ra đâm vào cổ kẻ thù và rằng: "mày còn

[illegible]
[illegible]
Trong [illegible] nhất [illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

muôn làm quan ở chỗ nào có ăn oan cho nó thông đồng mà kết án chém người ta không? Ta đây chính là con ma oan ấy, hôm nay tìm đến cốt để báo oán, mày [illegible] oan nghiệt nhé! Ta giết mày, cho [illegible] không [illegible] cho ta, [illegible] mày là một việc [illegible] cho dân mấy đàng nơi làm [illegible] cái [illegible] của tôi ăn xương, thế là [illegible] hiểu độc ác hết [illegible]! [illegible] mặt xanh như chàm, kêu van hết sức, tôi không nỡ giết [illegible] ấy [illegible] vào [illegible] mấy [illegible] tường rằng: Ta nó, giết [illegible] ra mồm, chỉ van [illegible] mấy chỗ ấy, rồi [illegible] đi ra, trong mình [illegible] ra [illegible], thì lại nghe có tiếng [illegible] khóc [illegible] tay nghe, mới biết là một nơi ngục-thất. [illegible] người [illegible] tay kẻ tham độc ấy, [illegible] bị nỗi oan-ức, chỉ bằng nhân dịp phá ngục cho họ [illegible] là một việc khoái-cả. Nghĩ như vậy, tôi liền [illegible] chặt khóa [illegible] ra, tôi [illegible] bảo mọi người rằng: Kẻ làm quan tham độc kia, ta đã [illegible] rồi, nay ta ra [illegible] anh em [illegible] mọi người nghe [illegible] cả mừng [illegible] tôi, và dựa [illegible] nào cũng [illegible] họ tả [illegible] họ-đổ [illegible], họ có nói với tôi xin [illegible] cả gia-quyến nhà quan huyện ấy, nhưng tôi không bảo họ rằng: Tội ai làm, người ấy chịu, không [illegible] cái [illegible] gia [illegible] ấy. Đương [illegible] lúc tôi [illegible] ấy, thì ta có một số người [illegible] bạn chạy [illegible] khí giới và [illegible] đánh nhau với lính rồi, [illegible] nếu [illegible] cho hết sức, thì người [illegible] khỏi tay tôi được, nhưng lòng tôi không nỡ [illegible] người phải chạc lui ra. Đây tấu mới ra đến [illegible] thì bị ngay một phát [illegible] bắn vào mất tay trái, tôi [illegible] nửa [illegible] hiểu [illegible] đi trước [illegible] chân [illegible] mới đi thoát. Khi ra [illegible] lên [illegible] của [illegible] lên [illegible] tới ở [illegible] rồi, tôi liền bảo mọi người [illegible]

ma đi lang bạt, cái thân tôi [illegible] tôi bảo trở lại, [illegible] không muốn, nhất định xin theo, [illegible] một [illegible] tôi đau quá, ngã lăn đùng ra, mọi người xúm lại đỡ giúp cái thân cho tôi, nhưng lấy được cái [illegible], thì cái con người [illegible] ra sao, nên chúng nhìn lên, họ phải lấy [illegible] tôi và cùng tôi vào rừng.

« Tôi ở [illegible] được hơn một tháng, nhờ anh [illegible] thuốc chữa cho, mắt đã khỏi hẳn, nhưng chỉ còn có [illegible] thôi, ấy cái tên "độc-nhỡn long" bắt đầu từ đấy.

« Bọn anh em thấy tôi đã mạnh, lại biết tôi thạo võ thuật, nên họ đều cử tôi lên làm chủ-tướng, bọn chúng sẽ [illegible] ở đây làm chỗ thê-thân; tôi đã mấy lần từ chối [illegible] nữa, và nghĩ mình là kẻ có lỗi, [illegible] khi nhận lời có yêu cầu họ phải nghe mệnh lệnh của tôi, nghĩa là chỉ lấy của những kẻ tham quan ô-lại, chứ không được đến những người lương-thiện, thì họ đều hoan hô cả.

« Từ kể trong bọn [illegible] giờ ta có tới hơn [illegible] trong mấy năm sau lại thu được ngót trăm người thế đã mạnh, xuất một [illegible] phương [illegible] cái giang-sơn riêng của tôi bây giờ.

« [illegible] hơn hai năm thì [illegible] thương, người [illegible] bị bắt, [illegible] Tôi thấy tình hình như vậy, biết không làm gì được mà cái sơ-tâm tôi cũng không phải cốt đi làm giặc, chỉ bỏ về, tìm đến chỗ người [illegible] lúc [illegible] người đã quí mến tôi, mà đó người mới ngã, không còn gặp ai nữa! [illegible] phải quay đi, ý muốn toan tìm nơi danh-lam [illegible] ở, [illegible] non xanh nước biếc, [illegible] thú tiêu-giao, không muốn [illegible] nữa. [illegible] Thanh-Xuân [illegible] ở đây [illegible] đời [illegible] mà tôi [illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Da ngà trên mặt Ôn-tuyền sa [tưới] qua.

Thị-tì phù ngọc thướt tha,

Ba mươi mới đậm vẻ hoa càng [illegible].

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Xuân từng xuân mới, đêm hầu lại đêm.

Hậu-cung phấn-lệ ba nghìn,

Một mình riêng giữ ba nghìn ái ân.

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Cung ngọc từng cao thẳm ngất trời,
[illegible]
[illegible]
Buổi buổi quân-vương mắt chẳng rời.
[illegible]
[illegible] !
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] !

**

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] !
[illegible]
[illegible]
[illegible] ?
[illegible]
[illegible]
[illegible] !
[illegible]
[illegible] !

*

Long-[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible] ? [illegible] !
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

衣為中書
吳彥字士

Mày lá liễu, mặt hoa dung.
[illegible]

*

Xuân [illegible] đào-lý hoa đua nở,
Thu buổi ngô-đồng lá rụng mưa,
Cỏ vàng heo hắt cùng sau trước,
Man mác thêm rầu bẫn chẳng vơ.
Ca-đồng đâu đã lạc pha,
[illegible]
[illegible] còn tơi thoảng qua,
[illegible]
Khi đêm vẳng vẳng trống lầu,
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

*

[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]
[illegible]

Lúc niên

琵琶行
Tỳ bà hành

潯陽江頭夜送客
Tầm dương giang đầu dạ tống khách,
楓葉荻花秋瑟瑟 秋
phong diệp lô hoa sầu sắt sắt.
主人下馬客在船
Chủ nhân hạ mã khách tại thuyền,
舉酒欲飲無管絃
Cử tửu dục ẩm vô quản huyền.
醉不成歡慘將別
Tuý bất thành hoan, thảm tương biệt,
別時茫茫江浸月
Biệt thời mang mang giang tẩm nguyệt.
忽聞水上琵琶聲
Hốt văn thủy thượng tỳ bà thanh,
主人忘歸客不發
Chủ nhân vong quy, khách bất phát.
尋聲闇問彈者誰
Tầm thanh ám vấn đàn giả thùy,
琵琶聲停欲語遲
Tỳ bà thanh đình, dục ngữ trì.
移船相近邀相見
Di thuyền tương cận, yêu tương kiến,
添酒回燈重開宴
Thiêm tửu hồi đăng trùng khai yến.
千呼萬喚始出來
Thiên hô vạn hoán thủy xuất lai,
猶抱琵琶半遮面
Do bão tỳ bà bán già diện.
轉軸撥絃三兩聲
Chuyển trục bát huyền tam lưỡng thanh,
未成曲調先有情
Vị thành khúc điệu, tiên hữu tình;

絃絃掩抑聲聲思
Huyền huyền yểm ức, thanh thanh tứ,
似訴平生不得志
Tự tố bình sinh bất đắc chí.
低眉信手續續彈
Đê mi tín thủ tục tục đàn,
說盡心中無限事
Thuyết tận tâm trung vô hạn sự.
輕攏慢撚抹復挑
Khinh lung mạn niên mạt phục khiêu,
初為霓裳後六么
Sơ vi nghê thường hậu lục yêu.
大絃嘈嘈如急雨
Đại huyền tào tào như cấp vũ,
小絃切切如私語
Tiểu huyền thiết thiết như tư ngữ.
嘈嘈切切錯雜彈
Tào tào thiết thiết thác tạp đàn,
大珠小珠落玉盤
Đại châu tiểu châu lạc ngọc bàn.
間關鶯語花底滑
Gian quan oanh ngữ hoa để hoạt,
幽咽流泉水下灘
U yết lưu tuyền thủy hạ than.
水泉冷澀絃凝絕
Thủy tuyền lãnh sáp huyền ngưng tuyệt.
凝絕不通聲暫歇
Ngưng tuyệt bất thông, thanh tạm yết,
別有幽愁暗恨生
Biệt hữu u sầu ám hận sinh,
此時無聲勝有聲
Thử thời vô thanh thắng hữu thanh.
銀瓶乍破水漿迸
Ngân bình sạ phá, thủy tương bính,

鐵騎突出刀槍鳴
Thiết kỵ đột xuất, đao thương minh.

曲終收撥當心畫
Khúc chung thu bát đương tâm hoạch,

四弦一聲如裂帛
Tứ huyền nhất thanh như liệt bạch.

東船西舫悄無言
Đông thuyền tây phưởng tiễu vô ngôn.

唯見江心秋月白
Duy kiến giang tâm thu nguyệt bạch.

沉吟放撥插弦中
Trầm ngâm phóng bát sáp huyền trung,

整頓衣裳起斂容
Chỉnh đốn y thường khởi liễm dung.

自言本是京城女
Tự ngôn bản thị kinh thành nữ,

家在蝦蟆陵下住
Gia tại Hà mô lăng hạ trú.

十三學得琵琶成
Thập tam học đắc tì bà thành,

名在教坊第一部
Danh tại giáo phường đệ nhất bộ.

曲罷曾教善才服
Khúc bãi tằng giao thiện tài phục,

妝成每被秋娘妒
Trang thành mỗi bị thu-nương đố.

五陵年少爭纏頭
Ngũ lăng niên thiếu tranh triền đầu,

一曲紅綃不知數
Nhất khúc hồng tiêu bất tri số.

鈿頭銀篦擊節碎
Điền đầu ngân xế kích tiết toái,

血色羅裙翻酒污
Huyết sắc la quần phiên tửu ố.

Kim niên hoan tiếu phục minh niên.
Thu nguyệt xuân hoa đẳng nhàn độ.
Đệ tẩu tùng quân, A di tử,
Mộ khứ triêu lai nhan sắc cố.
Môn tiền lãnh lạc, xa mã hi,
Lão lại giá tác thương nhân phụ.
Thương nhân trọng lợi, khinh li biệt,
Tiền nguyệt phù lương mại trà khứ.
Khứ lai giang khẩu thủ không thuyền,
Nhiễu thuyền minh nguyệt giang thủy hàn.
Dạ thâm hốt mộng thiếu niên sự,
Mộng trung lệ nguyệt ngọc lan can.
Ngã văn tì bà dĩ thán tức,
Hựu văn thử ngữ trùng tức tức.
Đồng thị thiên nhai luân lạc nhân,
Tương phùng hà tất tằng tương thức.
Ngã tùng khứ niên từ đế kinh.

謫居臥病潯陽城
Chiếc cư ngọa bệnh Tầm-dương thành.
潯陽地僻無音樂
Tầm-dương địa tích vô âm nhạc,
終歲不聞絲竹聲
Chung tuế bất văn ti trúc thanh.
住近湓江地卑濕
Trú cận Bồn giang địa tì thấp,
黃蘆苦竹繞宅生
Hoàng lô khổ trúc nhiễu trạch sinh.
其間旦暮聞何物
Kỳ gian đán mộ văn hà vật,
杜鵑啼血猿哀鳴
Đỗ quyên đề huyết, viên ai minh.
春江花朝秋月夜
Xuân giang hoa triêu, thu nguyệt dạ,
往往取酒還獨傾
Vãng vãng thủ tửu hoàn độc khuynh.
豈無山歌與村笛
Khởi vô sơn ca dữ thôn địch,
嘔啞嘲哳難為聽
Âu á chu chiết nan vi thính.
今夜聞君琵琶語
Kim dạ văn quân tì bà ngữ,
如聽仙樂耳暫明
Như thính tiên nhạc nhĩ tạm minh.
莫辭更坐彈一曲
Mạc từ, cánh tọa đàn nhất khúc,
為君翻作琵琶行
Vị quân phiên tác tì bà hành.
感我此言良久立
Cảm ngã thử ngôn lương cửu lập,
卻坐促絃絃轉急
Khước tọa xúc huyền, huyền chuyển cấp.

淒 淒 不 似 向 前 聲
Thê thê bất tự hướng tiền thanh,
滿 坐 聞 之 皆 掩 泣
Mãn tọa văn chi giai yểm khấp.
坐 中 泣 下 誰 最 多
Tọa trung khấp hạ thùy tối đa.
江 州 司 馬 青 衫 濕
Giang châu tư mã thanh sam thấp.

Dịch

Bến Tầm-dương canh khuya đưa khách,
Quạnh hơi thu, lau lách đìu hiu!
Người xuống ngựa, khách dừng chèo,
Chén quỳnh mong cạn, nhớ chiều trúc ti.
Say ~~chẳng~~ những luống ngại ngùng chia rẽ,
Nước mênh mông, đượm vẻ gương trong.
Tì-bà chợt vẳng bên sông,
Chủ khuây khỏa lại, khách dùng dằng xuôi.
Tìm tiếng sẽ hỏi ai đàn tá?
Lung lăng đàn nấn cứ làm thinh.
Rời thuyền gần lại thăm tình,
Khêu đèn chuốc rượu, thêm dành tiệc vui.
Mời mọc mãi, thấy người bỡ ngỡ,
Tay ôm đàn, che nửa mặt hoa.
Vặn đàn ba tiếng dạo qua,
Tuy chưa nên khúc, tình đà thoảng bay.
Nghe não nuột mấy giây bắt-rắt,
Nhường than niềm tấm tức bấy lâu!
Chau mày, tay gảy khúc sầu,
Dễ-dề hết nỗi trước sau muôn vàn.
Ngón buông bắt khoan khoan dìu dặt,
Trước Nghê-thường, sau thoắt Lục-yêu.
Giây to nhường vội mưa rào,
Nỉ non giây nhỏ như chim chuyện riêng.

Rừng cao dày đường đèo lên mây,
Muôn ngọc tan rừng ngày một chau.
Trèo hoa, ranh rú rất nhau,
Lưới liền róc rách chảy [illegible] suối ghềnh.
Nước suối lạnh, giày mảnh ngang đứt,
Ngang đứt nên phút bật tiếng ho.
Âm-thầm đeo giận ngẩn ngơ.
Tưởng tới lặng-lẽ bây giờ càng lâu.
Bình bạc vỡ, tuôn đầy mạch nước,
Ngựa sắt rong, thét ngược tiếu dao.
Bỗng tan trọn điệu thanh tao,
Tưởng tin xe lại, biết nào hỏi giây.
Thuyền mây lá, dòng tây lặng ngắt,
Mặt sông giăng, rừng vắt lồng song.
Ngậm ngùi tan đã rối rong,
Tô điểm tình ngại gian trong giá nhời.
Rằng: anh nói ta người kẻ chợ,
Vân Hà nào, tuổi ở lâu la.
Học đâu lý thuyết mười ba,
Giáo, phương lộ nhất chiều đa liệt lời.
Gã Thiện-tài tự nên dung khuế,
Ả Thu-nương ghen hé điểm tô.
Lại lừng chàng rế gánh tua,
Bởi bao thế thần chuốc mua ngọn tàn.
Tình lược bạc, quẩy tan dịp gỗ,
Áo quần hồng, hoen ố mặn rồi.
Năm năm bao lũ mới cười,
Trải giáng hoa chẳng đoái hoài xuân-thu.
Buồn em chẳng lại sâu tì thác,
Hầu hôm mai, đổi khóc bình cung.
Tuổi thừa dấu ngựa quanh không,
Khi và mới biết bạn cùng khách hương.
Khách bạn lợi, khinh đường ti tiệt,
Cảnh [illegible] chi [illegible] ngoài thời.

Thuyền không giữ bến mặc ai,
Quanh thuyền giăng rạng, nước trôi lạnh lùng.
Đêm khuya bỗng nhớ vòng tuổi trẻ,
Lệ hồng nhỏ hoen vì phấn son!
Nghe đàn, ta đã chạnh buồn,
Lại rầu nghe nỗi nỉ non mấy nhời!
Cùng một lứa bên giời lận đận,
Gặp gỡ nhau, lọ sẵn quen nhau.
Từ xa kinh-khuyết bấy lâu,
Tầm-Dương đất trích gối sầu hôm mai!
Nơi cùng-tịch lấy ai vui với,
Tai chẳng nghe đàn thổi quanh năm.
Sông Bồn gần chốn cát lầm,
Lau già, trúc võ, âm-sầm quanh hiên.
Tiếng chi đó? nghe liền sớm tối,
Quốc kêu than, vượn hót véo von.
Hoa xuân nở, nguyệt thu tròn,
Lần đến tay chuốc chén son riêng ngồng.
Há chẳng có ca non tịch nại,
Giọng líu lo buồn nỗi khó nghe.
Tối ta nghe tạc canh khuya,
Như con tiên nhạc giữ vì tai tai.
Xin ngồi lại đàn chơi khúc nữa,
Để vì nàng soạn mà nhời ca.
Đứng lâu chừng nể nhời ta,
Dời ngồi lựa phiếm dần lên tiếng giây.
Tiếng tỉ-tỉ khác ngày trước,
Trong tiệc nghe buồn nước lệ rơi!
Hỏi ai chan chứa hơn người?
Giang Châu Tư-mã đượm mùi áo xanh.

[illegible] rồi về nay
[illegible] bé tôi [illegible] chưa

酌酒與裴迪

Chước tửu dữ Bùi Địch.

酌酒與君君自寬
Chước tửu dữ quân quân tự khoan,
人情翻覆似波瀾
Nhân tình phiên phúc tự ba lan,
白首相知猶按劍
Bạch thủ tương tri do án kiếm
朱門先達笑彈冠
Chu môn tiên đạt tiếu đàn quan
草色全經細雨濕
Thảo sắc toàn kinh tế vũ thấp,
梅枝欲動春風寒
Mai chi dục động xuân phong hàn,
世事浮雲何足問
Thế sự phù vân hà túc vấn,
不如高臥且加餐
Bất như cao ngọa thả gia xan.

Dịch

[illegible] ông [illegible] vững,
[illegible]
Lòng người sấp ngửa kể ~~khôn~~ rồi,
[illegible] bạn cũ còn cầm dạ
[illegible] mũ phường kia [illegible],
Sắc cỏ dặm đã mưa lại ngấm
Ngành hoa tới tã [illegible],
[illegible] ai [illegible],
[illegible] lại giải [illegible]

Bài này là ông Vương Duy thăm ông Bùi Địch bị can, [illegible] buồn phiền, đâu nói xin ông uống chén rượu này để giải phiền, còn tình người phản phúc vẫn [illegible] là [illegible] thế. [illegible] nhan, kẻ làm nên [illegible] ngồi [illegible] rượu [illegible] có sắc xanh mau hơn [illegible] là cảnh [illegible] mấy câu sau [illegible] việc đời cũng như đám mây nổi, [illegible] qua, chẳng đủ kể làm gì, chẳng bằng ~~ta~~ cứ ăn no ngủ kỹ, [illegible] cuộc đời ra thế nào vậy.

荊門道懷古 Kinh môn đạo hoài cổ

南國山川舊帝畿
Nam quốc san xuyên cựu đế kỳ.
宋臺梁館尚依稀
Tống đài Lương quán thượng y ~~hi~~ hi
馬嘶古樹行人歇
Mã tê cổ thụ hành nhân yết
麥秀空城野雉飛
mạch tú không thành dã trĩ phi,
風吹落葉填宮井
phong xuy lạc diệp điền cung tỉnh
火入荒陵化寶衣
hoả nhập hoang lang hoá bảo y
徒使詞臣庾開府
đồ sứ từ thần Dữu khai phủ.
咸陽終日苦思歸
Hàm dương chung nhật khổ tư qui,

Dịch

Qua đạo Kinh muôn nhớ thuở xưa
cõi nam non nước thuở vua ta
lầu Tống đài Lương thấp thoáng xa
tiếng ngựa dưới cây người nghỉ mát.
trong thành ngoài ruộng lúa đưa qua
lá cây đền nọ gió may thổi,
của báu lăng kia ngọn lửa ra
~~ch~~ buồn đi ngồi ngâm câu Dữu ai,
Hàm dương ngày một nhớ quê nhà,

[illegible] này ta ông Lưu vũ tích. đi qua đạo Kinh môn nhớ thuở xưa.
làm ra, nói [illegible] nam [illegible] ngày xưa [illegible],
[illegible] ~~cho~~ chỉ còn dấu cũ ác [illegible], [illegible]
[illegible] đường [illegible], cảnh [illegible], người [illegible] cây
[illegible] lăng [illegible], [illegible]
[illegible] Dữu khai phủ, [illegible] cảnh ấy [illegible]
[illegible] từ Hàm dương [illegible] đường nào,

(1)

登夏州城樓

Phong trường thinh phủ

Đăng Hạ châu thành lâu.

寒城獵獵戍旗風
Hàn thành liệp liệp thú kỳ phong,
獨倚闌杆悵望中
Độc ỷ lan can trướng vọng trung.
萬里江山唐土宇
Vạn lý giang san Đường thổ vũ.
千年魂魄漢英雄
Thiên niên hồn phách Hán anh hùng.
離心不忍聽邊馬
Ly tâm bất nhẫn thính biên mã
往事應須問塞鴻
Vãng sự ưng tu vấn tái hồng.
好脫儒衣從校尉
Hảo thoát nho y tòng hiệu úy
一枝長戟六鈞弓
Nhất chi trường kích lục quân cung.

Dịch

Lên lầu thành châu Hạ

Trên thành phấp phới ngọn cờ tung
Ngồi dựa cầu lan kể hạnh [illegible],
Nhớ được [illegible] mang còn đất nước,
Nhìn đâu hồn phách gọi anh hùng,
Ngựa xe chẳng nỡ [illegible] cùng chân.
Chim cá [illegible] xa [illegible] để mong,
cái tốt ~~muốn đổi~~ nhà nho [illegible] tính,
Mang gươm đeo súng có hay không.

[illegible] ta ông ta ốm lên lầu ~~ca~~ cảm mà làm ra, [illegible] trên thành phấp phới, trông thấy [illegible] khi ấy một mình ngồi nghĩ đến nước của mình [illegible] càng thêm ngao ngán lắm, [illegible] non sông còn đó, mà anh hùng người có cũ [illegible] đâu. [illegible] chỉ [illegible] cùng ngựa xe, ~~ra vào~~ ra vào rầm rã. mà [illegible] làm cá, ta cách những ngày, thôi chán [illegible] muốn bỏ cái lối nhà nho mình, mà mang súng đeo gươm, [illegible] [illegible] cái [illegible] ta ~~[illegible]~~ [illegible] giang san, mà nhớ người [illegible] nay.

懷 羊 使 君 呂 陵 苗 宴

Hoài Dương Sứ quân Triệu lăng cựu yến.

三 年 身 逐 楚 [illegible]

Tam niên thân trục Sở [illegible] lâu.

[illegible]

Tán thập đăng cơ [illegible] thượng đầu.

飽 聽 笙 歌 陪 [illegible]

Cả thính sinh ca bồi dạ ẩm

慕 尋 雲 水 [illegible]

thục tầm vân thủy từng nhàn du

朱 門 [illegible] 閒 [illegible]

chu môn tá [illegible] yên hạ mộ

[illegible]

tinh các [illegible] ngâm [illegible] thu

月 [illegible]

nguyệt mãn [illegible] liên [illegible] bất động

[illegible]

cảnh [illegible]

Dịch

[illegible] Dương Sứ quân.

[illegible]

[illegible] một bực cũ.

đàn hát có khi đêm lại chén.

nước non cũng lúc rạo làm [illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible] ngâm thơ.

[illegible] của ông Dương sứ quân [illegible], câu [illegible] mình đi
da ba năm, [illegible] tường [illegible]
[illegible] nước non, [illegible] khi ra [illegible] cũng đến [illegible]
[illegible] là nói, nay thay ~~giăng~~ đèn [illegible] giăng tỏ lại [illegible] trước mình
[illegible] cùng [illegible] trước, [illegible] lên lầu cao cùng khách làm thơ tả ta các cảnh
[illegible] vậy.

題衛將軍廟

Đề vệ tướng quân miếu,

武牢閣下護龍旗

Vũ lao các hạ hộ linh kỳ,

挾鞭巒分馬上飛

hiệp sác loan [illegible] mã thượng phi,

漢業未興王霸在

Hán nghiệp vị hưng vương bá tại,

秦州纔散鼎連歸

Tần tinh tài tán [illegible] liên qui

墳穿人澤埋弓劍

phần xuyên [illegible] [illegible] mai cung kiếm,

廟枕長流掛鐵衣

miếu chẩm trường lưu quải thiết y,

欲覓忠魂何處是

dục mịch trung hồn hà xứ thị

葦花風葉雨霏霏

vỹ hoa phong diệp vũ phi phi

Dịch

Đề miếu thờ quan tướng quân họ Vệ,

Vũ lao một chiếc giúp ba quân,

cũng nào lên yên thét rạy dặm,

cội Ba còn khí loan nghiệp Hán,

thấy Tiền [illegible] [illegible] bình lân,

gươm vàng vùi đó khu hồ rộng.

áo sắt treo kia lối nước [illegible].

đâu biết chung hồn mà khuân nguyện,

ngành hoa mưa rưới hạt tìm phân,

[illegible] thơ [illegible] đề miếu ông Vệ tướng quân, cửu đạo [illegible] ấy khi ra giúp vua, [illegible] [illegible] [illegible] là [illegible] thì, [illegible] nghiệp nhà Hán vừa dựng, ông [illegible] [illegible] về [illegible] bá đâu, binh mã đuổi vừa rồi ông đã liền về, bây giờ [illegible] áo vẫn còn, mà người [illegible] đâu vắng, chỉ thấy [illegible] lau heo hắt hạt mưa sa,

淮陰阻風寄呈章中丞

Hoài âm trở phong ký trình Chương trung thừa

重到荆江欲白頭
Trùng đáo Kinh giang dục bạch đầu.
江魚堪釣卻西遊
giang ngư kham điếu khước tây du.
劉伶臺下稻花晚
Lưu Linh đài hạ đạo hoa vãn.
韓信廟前楓葉秋
Hàn Tín miếu tiền phong diệp thu.
淮月未明先倚檻
Hoài nguyệt vị minh tiên ỷ hạm,
海雲初起更維舟
hải vân sơ khởi cánh duy chu,
河橋有酒無人醉
hà kiều hữu tửu vô nhân túy,
獨立高城夜望夜樓
độc lập cao thành vọng dạ lâu.

Dịch

Qua sông Hoài âm gặp gió, gửi trình quan Trung thừa.

Cũng rắp buông cần đứng tới nay,
vệ câu không cá mới sang tây.
đài Lưu tiết muộn phơi màu lúa,
miếu Hán giời thu nhạt sắc cây.
Dựa lan mưa vui chờ bóng nguyệt,
buộc thuyền vội vã tránh cơn mây.
bên sông có rượu nào ai đó,
ta đứng lầu cao vẫn cũng say.

Ý nói ông [illegible] đến sông Hoài âm gặp gió mà làm, nói khi muốn ở Kinh giang tới đã [illegible] muộn, mà nay lại gặp [illegible] làm quan qua sông Hoài âm, trông thấy [illegible] nơi đài Lưu linh, cây bên miếu Hàn-tín, khi ấy ngang [illegible] trông [illegible], dựa lan mà trông, [illegible] mới lên, buộc thuyền sẽ tránh, muốn mua rượu để giải tấm lòng sầu tác ấy, chỉ một mình lên lầu cao trông lầu Dữu-lượng, nói [illegible] trông quan Trung thừa vậy.

題西皓廟,

Đề tư hiếu miếu,

桂香松暖廟門開
Quế hương tùng noãn miếu môn khai
獨薦椒漿奠一杯
Độc tiến tiêu tương điện nhất bôi.
奈法不興 [illegible]
Nại pháp [illegible] hưng [illegible] ai khai,
漢臣 [illegible]
Hán xử tướng dịch phượng hoàn lai.
[illegible]
[illegible] da thanh thảo.
白石青蒼半綠苔
bạch thạch thương tùng vân lục đài
山下驛塵南竄路
sơn hạ dịch trần nam soán lộ.
不知時益幾人回
bất tri thời [illegible] kỷ nhân hồi.

~~Đề miếu thờ hai ông đời nhà Hán.~~
Đề miếu thờ hai ông tướng đời nhà Hán,
Quế nở tùng thơm trước cửa nghe,
tiến cho dâng một chén [illegible].
tưởi Lâu chúa [illegible] lòng ra lành.
ngồi Hán hầu tay phụng mới về.
cỏ lấp ngọn [illegible] còn [illegible] thấy,
rêu ính mặt đá thấy xanh gì.
Miền non những kẻ [illegible] đó,
[illegible] lại đi đường này mấy người về.

[illegible] là ông Thừa-tôn đi qua miếu ông sứ [illegible] mà làm ra, câu đầu [illegible] trước cửa miếu thì thấy có tùng có quế, cây cỏ đẹp tốt, lại từng thành [illegible] một chén rượu làm lễ. [illegible] chúa đây, ngài như [illegible] đã lành đi, lúc ngồi nhà Hán gần đổi, ngài như [illegible], đường lại về, cái [illegible] ở của ngài, có quan hệ với nhà nước như thế, [illegible] giờ đau mà đã trải [illegible] qua rồi, chỉ thấy [illegible], rêu mờ đá trắng, kìa những kẻ [illegible] dong duổi, đánh tội vấn sá, ai biết đến cái [illegible] của ngài mà [illegible] đâu.

咸陽城西懷古

Hàm dương thành tây hoài cổ

一上雲城萬里愁
nhất thướng vân thành vạn lý sầu.
蒹葭楊柳似汀洲
kiêm hà dương liễu tự Đinh châu.
溪雲初起日沉閣
khê vân sơ khởi nhật trầm các.
山雨欲來風滿樓
sơn vũ dục lai phong mãn lâu.
鳥下綠蕪秦苑夕
điểu hạ lục vu Tần uyển tịch,
蟬鳴黃葉漢宮秋
thuyền minh hoàng diệp Hán cung thu
行人莫問前朝事
hành nhân mạc vấn tiền triều sự
渭水寒聲晝夜流
Vị thủy hàn thanh ~~trú~~ ~~dạ~~ lưu.

Dịch

Qua thành Hàm dương nhớ cảnh xưa.
[illegible] ngồi [illegible] dạ giống thiu
châu Đinh phong cảnh hẳn đầy nhiều.
bên khe mây nổi khi ~~mây~~ tỏ lặn.
xuôn núi mưa tuôn lúc gió hiu.
cỏ trắm rậm vườn Tần chim tối đậu,
lá hay cung Hán để thu kêu.
thôi đừng thói luyện đời xưa nữa
sông Vị ngày đêm nước chảy đều.

[illegible] là ông Hứa Hồn đi qua thành Hàm dương nhớ cảnh xưa mà [illegible] câu đầu nói lên thành Hàm dương trông thấy [illegible] dương phong [illegible] đồng chốn châu Đinh trước. Bốn câu giữa là tả cảnh nơi ấy, nói [illegible] trước khe, mặt giời đã lặn, ~~muốn đau~~ mưa tuôn đầu núi, gió [illegible] lầu. Vườn Tần chim xuống tổ rồi, cung Hán ve kêu chầu cũ, [illegible] sau là nói cảm về việc đời trước chẳng cũng [illegible] qua lại chẳng [illegible] làm gì, ngày đêm phó mặc nước sông Vị chảy xuôi đó thôi.

西塞山懷古

Tây tái san hoài cổ

王濬樓船下益州
Vương Tuấn lâu thuyền hạ Ích-châu,
金陵王氣黯然收
Kim-lăng vương khí ảm nhiên thu,
千尋鐵鎖沉江底
thiên tầm thiết tỏa trầm giang để,
一片降幡出石頭
nhất phiến hàng phan xuất thạch đầu.
人世幾回傷往事
nhân thế kỷ hồi thương vãng sự,
山形依舊枕寒流
sơn hình y cựu chẩm hàn lưu,
今逢四海為家日
kim phùng tứ hải vi gia nhật,
故壘蕭蕭蘆荻秋
cố lũy tiêu tiêu lô địch thu.

Dịch

Lên núi Tây tái nhớ việc đời xưa
Vương Tuấn đương thuyền xuống đất Ngô.
Kim lăng khí sáng bỗng thêm mờ,
lòng sông xiềng xuống nghìn tầm sắt,
xuôn núi hàng ra mấy ngọn cờ
người thấy việc đời đâu đã lại,
núi quanh bên nước vẫn còn kia.
nay mừng bốn bể cùng [illegible] xum hợp
lũy cũ màu lau gió phất phơ.

[illegible] là ông Lưu-vũ tích đi qua núi Tây tái, [illegible] nhân tưởng đời tục triều [illegible] xưa, cũng dẫn nói ông Vương Tuấn đem quân qua đánh Ngô, mửa [illegible] Ích, mà vượng khí đất Kim lăng đã tiêu hết, [illegible] nghìn tầm, [illegible] thuyền đặc, cờ hàng mấy lá, đã cắm bến sông, người đời biết bao việc trước, mà hình núi ngọn còn vẫn trông xem, [illegible] đến khi [illegible] qua lại đó, chỉ thấy cỏ lau ~~[illegible]~~ [illegible], [illegible] lũy cũ mà thôi,

九日齊山登高

Cửu nhựt Tề sơn đăng cao,

江涵秋影雁初飛

Giang hàm thu ảnh nhạn sơ phi

與客攜壺上翠微

Dữ khách huề hồ thượng thúy vi,

塵世難逢開口笑

Trần thế nan phùng khai khẩu tiếu,

菊花須插滿頭歸

Cúc hoa tu tháp mãn đầu qui,

但將酩酊酬佳節

Đản tương mính đính thù giai tiết,

不用登臨恨落暉

Bất dụng đăng lâm hận lạc huy.

古往今來只如此

Cổ vãng kim lai chỉ như thử

牛山何必淚沾衣

Ngưu sơn hà tất lệ triêm y.

Dịch

Gặp ngày tết tháng chín lên chơi núi Tề sơn.

Nhạn [illegible],

Lên non xách điều rượu nghiêng bầu,

Ở đời mấy kẻ nên vui miệng

Nhành cúc [illegible] đầu,

Hãy nên hành lạc với ngày tết,

Nào phải thương rằng [illegible] bóng tàn,

Vẫn biết xưa nay đều thế cả,

Ngưu sơn mặc kẻ giọt hồng châu,

[illegible] ông Tề [illegible] núi Tề sơn mà [illegible] trang bày, [illegible] giải thu. được hội ngày tết, rượu [illegible], [illegible] tiêu làm, [illegible] thỏa thích, cái lạc thú [illegible] xưa nay đều như thế cả. [illegible] Cảnh-công [illegible] Ngưu sơn mà giọt lệ rơi châu.

經煬帝行宮

Kinh Dượng đế hành cung (1)

此地曾經翠輦過
Thử địa tằng kinh thúy liễn qua
浮雲流水竟如何
phù vân lưu thủy cánh như hà.
香消南國美人盡
hương tiêu nam quốc mỹ nhân tận
怨入東風芳草多
oán nhập đông phong phương thảo đa.
殘柳宮前空露葉
tàn liễu cung tiền không lộ diệp,
夕陽江上浩煙波
tịch dương giang thượng hạo yên ba
行人遙想廣陵事
hành nhân diêu tưởng Quảng lăng sự,
古渡月明聞棹歌
cổ độ nguyệt minh văn trạo ca,

Dịch

Đi qua Hành cung vua Dượng-đế,
xe phượng xưa kia chải dạp [illegible] giữa,
mây trôi nước chảy biết bao nhiêu.
hương phai cảnh cũ tiêu đâu vắng
gió thổi hờn riêng cỏ lại nhiều,
trước điện lơ thơ cây liễu lạnh.
trên sông ác lặn sóng bàn triền,
lòng ai chạnh tưởng miền đô hội,
bến nguyệt xa nghe tiếng gõ chèo,

(1) Bài này là ông Lưu-Thương đi qua [illegible] thấy hành cung của Dượng-đế mà cảm xúc, câu [illegible] nói thuở [illegible] xe vua của Tùy [illegible] đi qua tại, mà bây giờ kìa mây nọ nước trôi vào vắng vẻ, người [illegible] thời hương phấn đã phai, mà oán hận thời gió đông còn [illegible] cỏ, [illegible] ra thời thấy ngành liễu trước cung, còn dầm hạt móc, sắc sông nước, phơi bóng giời hôm, khách đi qua đường, tưởng nhớ đến cảnh thắng ngày xưa, thời chẳng thấy gì, chỉ còn khua ngọng [illegible] nghe tiếng trèo hát mà thôi,

春夕旅懷

Xuân tịch lữ hoài (1)

水流花謝兩無情
Thủy lưu hoa tạ lưỡng vô tình.
送盡春風過楚城
Tống tận xuân phong quá Sở thành.
蝴蝶夢中家萬里
Hồ điệp mộng trung gia vạn lý,
子規枝上月三更
Tử quy chi thượng nguyệt tam canh,
故園書動經年絕
Cố viên thư động kinh niên tuyệt,
華髮春催兩鬢生
Hoa phát xuân duy lưỡng mấn sinh,
自是不歸歸便得
Tự thị bất quy quy tiện đắc,
五湖煙景有誰爭
Ngũ hồ yên cảnh hữu thùy tranh.

Dịch.

Nước chảy hoa trôi khéo hững hờ,
Đem xuân về Sở những bao giờ,
Gối say đàn điệp quê nhà điếm,
Ngảnh đứng cành quyên bóng nguyệt mờ,
Đằng đẵng mấy thu chằm ức tố,
Dần dần hai mái nay chừa tơ,
Có về gì hội về thời đặng,
Mây nước riêng ta cảnh ngũ hồ.

[illegible]y tả ông Thôi đồ nhân khi ~~tu~~ lữ thứ gặp tiết xuân cảm [illegible] làm ra, đầu nói hoa trôi nước chảy, cái cảnh vô tình ấy [illegible] đưa gió xuân qua thành đất Sở; đặc [illegible] nỗi nhớ nhung muôn [illegible] quê nhà xa muôn [illegible], tiếng quyên khắc khoải, xa cảnh [illegible] nguyệt trong chừng, [illegible] lòng nhớ nhà khó người [illegible] tin nhà xa vắng, mái tóc thêm sương, câu kết lại nói [illegible] cũng được, nước mây đã riêng cho ta một cảnh ngũ hồ, là [illegible] để tự giải ý mình vậy.

東望故鄉

Đông vọng cố hương

楚江橫在楚臺前
Sở giang hoành tại Sở đài tiền.
楊柳洲邊載酒船
dương liễu châu biên tái tửu thuyền
再見梅花歸未得
tái kiến mai hoa qui vy đắc.
每逢寒食一潸然
mỗi phùng Hàn thực nhất san nhiên.
斜陽映閣人當寺
tà dương ánh các nhân đương tự,
微綠含風樹滿川
vy lục hàm phong thụ mãn xuyên.
同郡故人攀桂盡
đồng quận cố nhân phan quế tận.
把詩吟向寂寥天
bả thi ngâm hướng tịch liêu thiên.

Dịch

Giòng-Sở ngang qua trước mắt trông.
bãi-dương thuyền trở rượu thêm nồng,
mai thơm mấy độ quê nhà vắng,
bếp nguội đôi phen rọt lệ dòng.
gác hé chuông vang chùa giữa núi,
gió đưa lá biếc liễu bên sông
mấy người đồng quận sang giàu cả.
cảnh vắng cùng ai ve tấm lòng,

...này của ông Triệu ho nhớ nhà mà làm ra. Hai thầy, câu đầu ...ng về chốn cố hương, chỉ thấy chảy qua sông Sở chảy ngang ...đài, mà ngoài đài lại có bãi dương liễu, thuyền rượu chở qua, ...này đã thấy hai độ hoa mơ nở mà chưa về, mỗi gặp tiết ...ực lại thêm buồn bã, mà chứa chan giọt lệ, chùa đường ...ới vừa đúng dựa, gió chiều hôm cây tại dã sông, đua ...thuật lại cái cảnh cũ của làng mình, người cố nhân ...ng quận đều hiện ở, mà mình biết đưa câu thơ tịch ...này cùng ai.

黃鶴樓

Hoàng-hạc-lâu.

昔人已乘黃鶴去
Tích nhân dĩ thừa hoàng hạc khứ.
此地空餘黃鶴樓
Thử địa không dư hoàng hạc lâu.
黃鶴一去不復返
Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản.
白雲千載空悠悠
bạch vân thiên tải không du du
晴川歷歷漢陽樹
tình xuyên lịch lịch Hán-dương thụ.
芳草淒淒鸚鵡洲
phương thảo thê thê anh vũ châu.
日暮鄉關何處是
nhựt mộ hương quan hà xứ thị.
煙波江上使人愁
yên ba giang thượng sử nhân sầu.

Dịch

Lâu Hoàng hạc.

Cỡi mây người khác đi chơi đâu.
còn đỉnh này đây hạc một lầu.
muôn rạm hạc vàng đi thăm thẳm
nghìn năm mây dạ hay phau phau.
cây Dương đải đác sông quanh quất.
bến Vũ the le cỏ dài dầu.
chốn cũ mơ màng khi ác lặn.
gió mây bát ngát nỗi cơn sầu.

…này là ông Thôi hiệu đến chơi lầu Hoàng-hạc, thì thấy người xưa …ng, hoàng hạc xa bay. chốn ấy chỉ còn cái lầu hoàng hạc mà thôi. chim …a khơi chẳng lại, sắc mây bát ngát tự xưa. trông ra thời, cây Hán …y thấp thoáng theo dẫy sông dài, bãi anh-vũ sanh sanh, phơi màu …ì, ngày hôm trông chốn hương quan xa cách, chỉ thấy khói mờ sóng …ài càng ~~sai~~ sui lòng người ta thổn thức biết chừng nào.

過繡嶺宮

Quá Tú lĩnh cung. (1)

古 殿 春 殘 綠 野 陰
Cổ dịnh xuân tan lục dả âm,
上 皇 曾 此 駐 泥 金
Thượng-hoàng ~~tt~~ tằng thử ~~nê~~ trú cấm. nê cám,
三 城 帳 幄 昇 平 夢
tam thành chướng ác thăng bình mộng,
一 曲 鈴 閣 悵 望 心
nhất khúc linh cương trướng vọng tâm,
花 路 暗 迷 香 輦 絕
hoa lộ ám mê hương liễn tuyệt,
繚 垣 秋 斷 草 烟 深
liêu viên thu đoạn thảo yên thâm,
前 朝 舊 物 東 流 在 水
tiền triều cựu vật đông lưu thủy,
猶 為 千 年 下 翠 岑
do vỵ thiên niên há thúy xầm.

Dịch.

Cố cung xuân hết cỏ chen đầy,
chiến trước ca loan dóng chốn này,
cõi ~~th~~ trị mơ màng say dưới trướng,
tiếng ca não lột ghẹo niềm tây,
đường hoa bụi lấp dấu xe gác,
tường gấm vôi nhem ngọn khói bay,
cảnh cũ hãy còn dòng nước đó,
năm năm chảy suốt rừng non này,

...y là ông thôi đò di qua núi Ly-san, thấy núi Tú-linh, cảm ...linh hoàng gây dựng mà làm ra, câu đầu nói điện cũ vắng ...ng khi xuân tàn cỏ tốt, mà nhớ khi xưa vua thường đóng ...y, tưởng khi ba thành thuận, giục dáo mộng thăng bình, ...khúc câm ca, nỗi lòng tưởng nhớ, đường hoa bụi lấp, đã ...e hương. tường gấm rêu phong, lại chùm sắc cỏ. cảnh cũ ...ua, đã qua, bây giờ chỉ thấy giòng nước chảy xuôi, năm năm ...ô chốn rừng sâu bể thẳm do thôi,

登九華山寄張祜

Đăng Cửu hoa san ký trương hựu (1)

百感中來不自由
Bách cảm trung lai bất tự do
角聲孤起夕陽樓
giác thanh cô khởi tịch dương lâu.
碧山終日思無盡
bích san chung nhật tư vô tận
芳草何年恨即休
phương thảo hà niên hận tức ~~đức~~ hưu.
睫在目前常不見
tiệp tại mục tiền thường bất kiến,
道非身外更何求
đạo phi thân ngoại cánh hà cầu,
何人得似張公子
hà nhân đắc tự Trương công tử
千首詩輕萬戶侯
thiên thủ thi khinh vạn hộ hầu.

Dịch

Lên núi Cửu-hoa gửi cho ông Trương-hựu
Khôn cầm lòng dạ ngẫm trăm sầu.
tù xế vi vu dịch trước lầu,
non vắng đòi ngày thêm nỗi nhớ,
cỏ xuân mấy lúc hết dứt hờn sầu,
mày gần trước mắt nhìn không thấy.
đạo sẵn trong lòng phải học đâu,
ví được Trương công con cũng ít.
Thơ ngâm đầy dập qua sang giàu,

---

(1) Bài này là ông Đỗ-mục nhân lên chơi núi, thấy cảnh nhớ người xưa làm ra, câu đầu là nói cái cảm tình nó đương tràn trong lòng bồi hồi. Tiếng trống tiêu đã ngà, tiếng xe vo vo, cái cảnh đó lại thêm xúc động lòng nữa, hai câu giữa tả là cảnh núi xanh cỏ tốt mà ngậm làm buồn lòng, nghĩ đến việc đời, thêu lòng để càng buồn mà còn chẳng nói đến đạo đức với chẳng những đã ... , phải tìm đâu, mà ông Trương-hựu cái nhân cách rất cao, mục đích rất rộng, xem hướng tâm thú, mà khinh những kẻ quan sao chức trọng vậy,

[illegible] tôi mơ trái [illegible]
gần đây tôi [illegible]

六街塵

Lục nhai trần

六街塵起鼓鼕鼕
Lục nhai trần khởi cổ đông đông,
馬足車輪處處通
Mã túc xa luân xứ xứ thông.
百役並驅衣食內
Bách dịch tịnh khu y thực nội,
四民長走路岐中
Tứ dân trường tẩu lộ kỳ trung.
年光與物隨流水
Niên quang dữ vật tùy lưu thủy,
世事如花落曉風
Thế sự như hoa lạc hiểu phong.
名利到身無了日
Danh lợi đáo thân vô liễu nhật,
不知今古轉成空
Bất tri kim cổ chuyển thành không.

Dịch

Bùi [illegible]

Bụi bay đời ngả, trống tung tung,
Lối ngựa đường xe chốn chốn thông.
Trăm việc chẳng qua ăn với mặc,
Bốn mùa đi lại bước rồi dừng.
Bóng đời trôi chảy theo dòng biếc,
Việc thế lao sao đựng lá lồng.
Danh lợi mắc vào khôn gỡ chóng,
Nào hay sau trước cũng là không!

ở với tan cảnh rạng ngày, thì ngoài
bụi ấy đều lạ dấu xe,

, dầu là ... đời i

~~[illegible]~~

~~[illegible]~~

~~[illegible]~~

~~[illegible]~~

~~[illegible]~~

~~[illegible]~~

~~[illegible]~~

長安夜雨

Trường-An dạ vũ

滯 雨 通 宵 又 徹 明
Trệ vũ thông tiêu hựu triệt minh,
百 憂 如 草 雨 中 生
Bách ưu như thảo vũ trung sinh.
心 關 桂 玉 天 難 曉
Tâm quan quế ngọc Thiên nan hiểu,
運 落 風 波 夢 亦 驚
Vận lạc phong ba mộng diệc kinh.
壓 樹 早 鴉 飛 不 散
Áp thụ tảo nha phi bất tán,
到 窗 寒 鼓 濕 無 聲
Đáo song hàn cổ thấp vô thanh.
當 年 志 氣 俱 消 盡
Đương niên chí khí câu tiêu tận,
白 髮 新 添 四 五 莖
Bạch phát tân thiêm tứ ngũ hành.

Dịch

Cầm ta thâu đêm đến rạng mờ,
Trăm lo nhường cỏ mọc trong mưa.
Nhọc lòng châu quế quên trời sáng,
Chái bước ba-đào lẫn giấc mơ.
Tối vẫn đan chim qua ngọn lá,
Lạnh không tiếng trống lọt song thưa.
Bao nhiêu chí khí bao mòn mỏi,
Tuổi bạc thêm ra mấy sợi tơ.

驚秋

Kinh Thu

霜前風蟬昨夜秋
Sương tiền phong thiền tạc dạ Thu,
百年心事付東流
Bách niên tâm sự phó Đông lưu.
明霜義分成虛語
Minh sương nghĩa phận thành hư ngữ,
書錄之章爲暗投
Thư lục văn chương [illegible] đầu.
長笑青斯樹澗闌
Trường tiếu [illegible] tư [illegible] thu,
每多莊叟訶犧牛
Mỗi đa Trang tẩu ha hy ngưu.
五湖煙景全歸夢
Ngũ hồ yên cảnh toàn quy mộng,
蘆荻花中一釣舟
Lô địch hoa trung nhất điếu chu.

Diễn

Thu tới đêm qua gió lạnh lùng,
Trăm năm việc cũ nước về đông.
[illegible] đường [illegible],
Hay tới văn chương [illegible] công.
Chê gã Lý-Tư [illegible],
Khen chàng Trang [illegible] chung.
[illegible],
Một [illegible] thuyền [illegible] giữa dòng.

[illegible]

織女懷牽牛

Chức-nữ hoài khiên-ngưu

北斗佳人雙淚流
Bắc-đẩu giai nhân song lệ lưu.
眼穿腸斷為牽牛
Nhãn xuyên trường đoạn vị khiên ngưu.
封題錦字凝新恨
Phong đề cẩm tự ngưng tân hận,
拋擲金梭織舊愁
Phao trịch kim thoa chức cựu sầu.
桂闕三千煙漠漠
Quế khuyết tam thiên yên mạc mạc,
銀河一帶水悠悠
Ngân-hà nhất đái thủy du du.
欲將心向仙郎說
Dục tương tâm hướng tiên lang thuyết,
借問榆花早晚秋
Tá vấn du hoa tảo vãn thu.

Diễn

Mắt ngọc đôi hàng sa giọt châu,
Trông mong [illegible] vì chàng Ngưu!
Xếp hàng chữ gấm [illegible],
Đeo cái thoi vàng dệt mối sầu!
Tường quế ba ngàn [illegible] khói ngất,
Giòng Ngân vắt dặc nước [illegible].
Mong đem [illegible] tỏ với tiên lang,
Hỏi biết hoa du [illegible] muộn sao?

半醉

Bán túy

水向東流竟不迴
Thủy hướng đông lưu cánh bất hồi,
紅顏白髮遞相催
Hồng nhan bạch phát đệ tương thôi.
壯心暗逐高歌盡
Tráng tâm ám trục cao ca tận,
往事空成半醉來
Vãng sự không thành bán túy lai.
雲護雁霜籠淡月
Vân hộ nhạn sương lung đạm nguyệt,
雨連鶯曉落殘梅
Vũ liên oanh hiểu lạc tàn mai.
西樓悵望芳菲節
Tây lâu trướng vọng phương phi tiết,
處處斜陽草似苔
Xứ xứ tà dương thảo tự đài.

Dịch

Cuồn cuộn về đông nước chảy xuôi,
Trẻ qua già tới khéo vần hồi.
Tráng-tâm theo buổi ca vơi hết,
Tửu-sự hầu như chếnh choáng rồi.
Cánh nhạn bay sương mờ vẻ nguyệt,
Tiếng oanh thét sớm rụng chồi mai.
Trông xuân ngao ngán người trên gác,
Chốn chốn rêu xanh, bóng xế soi.

玉女杜蘭香下嫁張碩

Ngọc nữ Đỗ Lan Hương hạ giá Trương Thạc

天上人間兩渺茫
Thiên thượng nhân gian lưỡng miểu mang,
不知誰識杜蘭香
Bất tri thùy thức Đỗ Lan Hương.
來經玉樹三山遠
Lai kinh ngọc thụ tam sơn viễn,
去隔銀河一水長
Khứ cách Ngân-hà nhất thủy trường.
怨入清塵愁錦瑟
Oán nhập thanh trần sầu lục sắt,
酒傾玄露醉瑤觴
Tửu khuynh huyền lộ túy giao trường.
多情更說何珍重
Đa tình cánh thuyết hà trân trọng,
擘破雲鬟金鳳凰
Phách phá vân hoàn kim phượng hoàng.

Dịch

Nhà tiên cõi tục có mênh mông,
Tên Đỗ Lan Hương ai biết không?
Lúc đến, đường trường qua dặng núi,
Khi về, dặm thẳng cách con sông.
Mây giận dầu dĩ cung đàn lạnh,
Đôi chén sao sửa cuộc rượu nồng.
Trân trọng tình riêng còn để lại,
Xẻ đôi vàng phượng đất làm chung.

như thế, mấy ai đã biết cô thường là nàng tiên. huố mới đến với nhau,

rượu là chén rượu nồng. không biết lấy chi làm kỷ

張碩重寄杜蘭香

Trương Thạc trùng ký Đỗ Lan Hương

碧落香消蘭露秋
Bích lạc hương tiêu lan lộ thu,
星河無夢夜悠悠
Tinh hà vô mộng dạ du du.
靈妃不降三清駕
Linh phi bất giáng tam thanh giá,
仙鶴空成萬古愁
Tiên hạc không thành vạn cổ sầu.
皓月隔花重歎別
Hạo nguyệt cách hoa trùng thán biệt,
飛煙籠樹省淹留
phi yên lung thụ tỉnh yêm lưu.
人間何事堪惆悵
Nhân gian hà sự kham chu trướng,
海色西風十二樓
Hải sắc tây phong thập nhị lâu

Dịch

Trời biếc hương tan buổi lộ dào,
Sông Ngân tìm điều vắng chiêm bao.
Tầm mây xe ngọc chẳn tìn tức,
Muôn kiếp người tiên tưởng khát khao.
Dưới nguyệt nhớ dần khi gần bó,
Tiên cây tiếng lại tuế ra sao.
Việc đời há có chi buồn lắm,
Mặt bể xa trông mấy gác cao.

[illegible] Tần cung [illegible]

Than ôi: chín [illegible] ngọc sáng vàng lừng linh, [illegible] [illegible] đã in bóng về trùng; phút mặt mây che mờ sạch. Trong sáu cung thiết tha một hơi lừng! Ta lòng ly biệt, châu sa giọt lệ cương thường! [illegible] lên [illegible] dừa, lời mao-việt chín châu lừng [illegible] tuổi vàn Ngân [illegible], đoàn y la đôi nước [illegible] cầu đã nên [illegible] cả, quan-san bao quản dặm [illegible] [illegible] trên cùng muôn [illegible] kim, tình thân bao đã [illegible] nước; sáng thì cả chiếc ta về Hải, lời [illegible] dặm cách trở một phương. Lòng đau xót thấy còn cách [illegible] lại nhờ gặp lời lừng-mừng. Thanh Xuân

Hoài cổ

咸陽城西門晚眺 (1)

Hàm-dương thành tây môn vãn diểu

一上雲城萬里愁
Nhất thượng vân thành vạn lý sầu,
蒹葭楊柳似汀州
Kiêm hà dương liễu tự đinh châu.
溪雲初起日沉閣
Khê vân sơ khởi nhật trầm các,
山雨欲來風滿樓
Sơn vũ dục lai phong mãn lâu.
鳥下綠蕪秦苑夕
Điểu hạ lục vu Tần uyển tịch,
蟬鳴黃葉漢宮秋
Thiền minh hoàng diệp Hán cung thu.
行人莫問前朝事
Hành nhân mạc vấn tiền triều sự,
渭水寒聲晝夜流
Vị thủy hàn thanh trú dạ lưu.

Dịch

Ngao ngán thành cao buổi mới treo,
Chòm dương khóm liễu thướt tha chiều.
Bên khe mây nổi khi ô lặn,
Sườn núi mưa tuôn lúc gió heo.
Cỏ rậm muôn bầu, chim tối đậu,
Lá bay cung Hán, dế thu kêu.
Thôi đừng hỏi truyện đời xưa nữa,
Sông Vị dần ngày nước chảy reo.

登洛陽故城 (1)

Đăng Lạc-dương cố thành

禾 黍 離 離 半 野 蒿

Hòa thử ly ly bán dã cao,

昔 人 城 此 豈 知 勞

Tích nhân thành thử khởi tri lao.

水 聲 東 去 市 朝 變

Thủy thanh đông khứ thị triều biến,

山 勢 北 來 宮 殿 高

Sơn thế bắc lai cung điện cao.

鴉 噪 暮 雲 歸 古 堞

Nha táo mộ vân qui cổ điệp,

鴈 迷 寒 (雨) 下 空 壕

Nhạn mê hàn vũ hạ không hào.

可 憐 緱 嶺 登 僊 子

Khả lân Hầu lĩnh đăng tiên tử,

猶 自 笙 歌 醉 碧 桃

Do tự sinh ca túy bích đào.

Dịch

Rầu rầu ruộng lúa, cỏ chen vào,
Sửa dựng thành này biết sức bao?
Triều-đại đã theo dòng nước chảy,
Lâu-đài còn tựa thế non cao.
Khách kêu bè lối, bay về lũy,
Nhạn ướt bời sương, liệng xuống hào.
Thương kẻ theo tiên bên núi Hầu,
Hay còn mải vẻ chén say sao!

---

(1) [illegible]

[illegible] ra. Sáu câu trên cảm-khái về phong-cảnh lúc ấy; hai câu dưới nói núi Hầu ở trong thành Lạc-Dương, [illegible] con vua Linh-vương nhà Chu tên là [illegible]

Thầy rằng: phong [illegible]

貧女吟

Bần nữ ngâm

殘粧滿面淚闌干
Tàn trang mãn diện lệ lan can,
幾許幽情欲話難
Kỷ hử u tình dục thoại nan.
雲髻懶梳愁拆鳳
Vân kết lại sơ sầu tích phượng,
翠蛾羞照恐驚鸞
Thúy nga tu chiếu khủng kinh loan.
南鄰送女初鳴佩
Nam lân tống nữ sơ minh bội,
北里迎妻已夢蘭
Bắc lý nghinh thê dĩ mộng lan.
惟有深閨憔悴質
Duy hữu thâm khuê tiều tụy chất,
年年長憑繡床看
Niên niên trường ứng tú sàng khan.

Dịch

Ư ê khắp mặt hạt tuôn rơi!
Mấy đoạn tình riêng ngượng ngập lời.
Buồn phượng chia đôi, đầu biếng chải,
Thẹn loan chích một, bóng khôn soi!
Mái nam, chị nọ vừa trao ngọc,
Xóm bắc, dâu đưa sớm mộng chồi.
Trơ một mình ta buồng vắng vẻ,
Vầy lâu tựa sập người ngơ coi!

Thủ . . .

1938

貧女吟

Bần nữ ngâm (1)

殘粧滿面淚闌干
Tàn trang mãn diện lệ lan can,
幾許幽情欲話難
Kỷ hứa u-tình dục thoại nan.
雲髻懶梳愁折鳳
Vân kết lại sơ sầu tích phượng,
翠蛾羞照恐驚鸞
Thuý nga tu chiếu khủng kinh loan.
南鄰送女初鳴佩
Nam lân tống nữ sơ minh bội,
北里迎妻已夢蘭
Bắc lý nghinh thê dĩ mộng lan.
惟有深閨憔悴質
Duy hữu thâm khuê tiều tụy chất,
年年長凭繡床看
Niên niên trường ưng tú sàng khan.

Dịch

Tình người con gái nhà nghèo

Ủ-ê khắp mặt hạt châu rơi!
Mấy đoạn tình riêng ngượng ngập lời.
Buồn phượng chia đôi, đầu biếng chải,
Thẹn loan chếch mặt, bóng khôn soi!
Mái nam, chị nọ vừa trao ngọc,
Xóm bắc, dâu đưa sớm mộng chồi.
Trơ một mình ta buồng vắng vẻ,
Bấy lâu tựa sập ngẩn ngơ coi!

---

(1) Bài thơ này tác-giả than mình có tài mà đời không biết dùng, cũng không khác người con gái nhà nghèo mà ế chồng vậy!